

NHIỀU TÁC GIẢ



*Sài Gòn tân văn*

# HẸM PHỐ THÔNG RA THẾ GIỚI



NXB Hội Nhà văn



NHIỀU TÁC GIẢ



*Sài Gòn tản văn*

# HÈM PHỐ THÔNG RA THẾ GIỚI



NXB Hội Nhà văn





NHIỀU TÁC GIẢ

*Sài Gòn tân văn*

# HÈM PHỐ THÔNG RA THẾ GIỚI

**“Sài Gòn Tản Văn - HẸM PHỐ THÔNG RA THẾ GIỚI”**

Được xuất bản theo hợp đồng trao quyền sử dụng nội dung giữa tạp chí Sai Gon CityLife và công ty TNHH Sách Phương Nam.

Mọi sao chép, trích dẫn phải có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Sách Phương Nam.



# Lời nói đầu

Sài Gòn, hai từ ngắn, gọi ra chuỗi dài những hình dung, những kỷ niệm, những buồn vui và nỗi hân hoan, những mùi, những vị, những khuôn mặt và thân phận... không dứt. Hơn 300 năm lịch sử và vài mươi năm đời người, những biến thiên lịch sử đủ để Sài Gòn pha một bảng màu rực rỡ văn hóa cho mỗi viên sỏi nhỏ trên đường đến một thế giới rộng lớn.

Người viết về Sài Gòn, không chỉ viết về ký ức hay nỗi nhớ của mình mà viết thay hàng triệu sinh linh đã gắn đời mình với miền đất mở. Những trang viết góp chiểu dài lịch sử, góp cảm thức hôm nay dành dùm cho nỗi hoài niệm của ngày mai.

Nên không chỉ là câu chuyện về món ăn, thức uống, một chỗ ngồi, một con phố, một tên người..., tạp văn về Sài Gòn là diễn dịch lại chính mình trong hình dung của một thành phố bao dung. Thủ thi kê, thủ thi nghe, thủ thi cảm, thủ thi nghĩ... với Sài Gòn càng càng, mâu thuẫn, nhọc nhằn - loạt sách nhỏ nhưng cũng độ lượng, thanh thoi, mềm dẻo, là sự vui thú không dành riêng cho ai. Chỉ cần để Sài Gòn tràn đầy và chảy ra trên trang viết, trên bàn phím. “Sài Gòn tản văn” hi vọng là một Sài Gòn bạn tìm kiếm, tuyệt hơn nữa là một Sài Gòn của riêng bạn. Tủ sách “Sách bỏ túi” có phiên bản tiếng Anh “Book - pocket” do ban biên tập tạp chí Sai Gon CityLife và Phương Nam Book thực hiện. Rất hoan nghênh sự góp sức của các nhà văn, nhà báo, người viết gần xa để tủ sách thêm phong phú và nhiều ý nghĩa.

***Bài viết cho những tập sách sau xin gửi về :***

*Ban biên tập Công ty Sách Phương Nam*

*Số 496 Nguyễn Thị Minh Khai P2. Q3. TP HCM*

*Email: [bbt.phuongnambook@gmail.com](mailto:bbt.phuongnambook@gmail.com)*

**Trân trọng !**

# Bóng câu qua lỗ i thiên đàng

• Lê Văn Sâm

## Passage Eden 1950 - Cửa sổ thừa ban đầu

Sài Gòn có chân đất núi cứng để xây nhà cao tầng vững, nhưng mặt bằng lại toàn nước, những sông cùng kinh rạch, nơi trung khu thành phố ngày mới tạo dựng, phải san lấp tốn kém. Như nơi bùng binh nước Lê Lợi với Nguyễn Huệ bây giờ, xưa là “Bồn Kèn” xây bực đá cao cho lính Pháp tới hòa tấu âm nhạc, đó là cái rốn của kênh Chợ Vải mới san lấp. Cũng do các cơ ngơi xung mọc lên từ trên trũng nước, nên khi có được tòa nhà thương xá Eden, người ta liền phong cho nó cái tên “hành lang đi bộ” - Passage Eden.

Đi tìm niên đại hình thành, theo hồ i ký “*Promenades dans Saigon*” của bà Hilda Arnold, một du khách người Pháp xuất bản năm 1948, có thể xác định là vào cuối i thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Đúc kết qua 117 trang tour nghiên (du ký) về xã hội đô thị Sài Gòn, bà Arnold rút ra hai điểm nhấ n về thành phố này, những ngày mới hình thành đô thị: Thứ nhấ t, Sài Gòn là một ngôi chợ lớn, tiêu biểu cho bản địa Việt Nam, bởi trên mọi nẻo đường góc phố đều có cảnh bán mua, với những lời rao chân chấ t, như: “ai ăn bưởi Biên Hòa?” hay “ai uống nước trà nóng không?”. Thứ hai, các cơ ngơi mới xây dựng trong khoảng năm 1903-1912 và trước đó như thương xá Denis Frere, nhà sách Tự Lực, Albert Portail tức Xuân Thu, nhà đĩa hát Ménestres, Bookshop của người Á n trong Passage Eden, là những cửa sổ của Sài Gòn thừa ban đầu mở ra thế giới, để ròi thu



huong bốn phương, làm nên một nền văn hóa mà nhà biên khảo Vương Hồng Sển gọi gọn là “ Tây - Nam - Miền - Chà- Chệt”. Riêng cửa sổ Passage Eden dành cho những người “đi bát phở tùy thích”- Flânerie en guise - lý tưởng nhất.

Tôi nhập cư Sài Gòn từ 1948, là một chú bé nhà quê, chỉ biết tắm sông rạch Cầu Bông, câu cá hồ bèo Kỳ Hòa nay là rạp Hòa Bình, bắt cào cào trong nghĩa địa vườn Bà Lớn nay là cư xá Đô Thành. Quá lăm cũng chỉ mới ra tới nhà sách Việt Hương hay đảo qua góc Pasteur - Lê Lợi, nhón miếng gan trên khay phá lấu chú Ba Tàu hay nhai miếng bánh cay Chà, uống ly nước mía Viễn Đông.

Mãi đến năm 1950, thỉnh thoảng tôi mới có dịp theo các đàn anh nghiệp báo lọt vào Passage Eden. Ký ức sâu rộng đối với tôi là những chiếc dù dừng lại ngoài hành lang cửa Nguyễn Huệ, ngò i húp tô bún ốc của bà Năm Khèo, cũng nổi tiếng như bún ốc bà Ba Búng gần cửa Bắc chợ Bến Thành. Sau khi gia đình Năm Khèo đi định cư ở nước ngoài, thì chỗ cũ được ông già “café bit tất” tiếp nhận, bán café kèm rượu đế nếp, nơi tụ hội văn nghệ sĩ một thời lao đao.

Không có điều kiện mua sắm hàng hóa gì, nhưng tôi cũng thích lân la, trong khi các đàn anh mãi mê lục lợi sách cũ, tôi len ra nơi các tủ kính, đứng xem say sưa những chiếc đồng hồ đeo tay tôi tân như Wyler, Movado, có kim nhảy màu vàng đỏ, hay đứng ngắm những hàng bút máy nạm vỏ bạc vàng. Nơi đây tôi đã có dịp quen biết ký giả Hoài Điệp Tử, nhà thơ Sa Giang Trần Tuấn Kiệt, những lần các anh có sách cũ bán được tiền, dắt tôi qua quán Thanh Vị ăn bánh bèo bì chan nước mắm ngọt ngập bánh, hay cho vào rạp cinema Eden xem phim Pháp.

Hồi đó khách bát phở mua sắm tại Passage Eden, quý ông thì áo chemise, quần trắng lốp, đầu đội mũ flechet, đi giày deux couleurs, thắt lưng đeo đồng hồ quả quýt, quý bà thì áo dài lemur, guốc cao gót, đeo kiềng vàng. Cũng có thiêu nữ Việt tóc uốn cầu kỳ, mặc jupe như đầm, xách bóp tằm-phoi. Vào Passage Eden tôi có cảm tưởng như đi hội chợ, vào để chung diện, khoe sắc hương, ngắm nghía, làm quen hơn là để mua sắm.

Ngang qua đây, thường là vào cửa Nguyễn Huệ, vòng qua góc Lê Lợi, rồi thoát ra cửa Catina, còn để ghé nhà sách Xuân Thu, café La Pagode hay kem bánh ngọt Givral. Cũng có thể qua dùng bữa nơi hành lang Continental, hay qua Caravelle ngó café cửa đỏ. Tôi đến thì mua vé vào xem cải lương nơi Nhà Hát Lớn. Vòng về cũng bát phở ngược lộ trình cũ để trở ra cửa Nguyễn Huệ, vì bên kia là chỗ đậu hay gửi xe ô tô nơi Garage Charner góc Lê Thánh Tôn, hay đến các trạm xe bus quanh quần.

Passage Eden trở thành điểm trung chuyển “10 trong 1”: bát phở; mua sắm; café; ăn tối; xem hát... Nhưng quan trọng hơn hết, để Eden đọng lại, đó là không gian của hoài niệm, tình tự thừa ban đầu. Từ nơi những người lính viễn phương, từ nơi những quyển sách mới cũ, từ nơi chàng trai cô gái có dịp quen và bay đi theo gió... ấy tượng một thời Sài Gòn, quê hương phồn hoa trong nô lệ. Chẳng thế, vì đâu mà người Việt xa xứ lại dựng lên một Passage Eden ảo ảnh trong Little Saigon ở Huê Kỳ?

### **1990 - Trở lại Eden xuống cấp và thu hẹp**

Trong cuộc mưu sinh giữa Sài Gòn, nghề nghiệp bắt tôi cứ vài bữa lại phải ngang qua hành lang Eden một chặp, không liếc qua y

báo nước ngoài mé Nguyễn Huệ thì cũng đáo trụ đèn trước mặt nhà hát gặp anh Ne chuyên bán báo dạo cho Tây. Hôm nào sang thì lọt vào nhà sách Xuân Thu, kéo ra dắ t vào một hồ`i, đói bụng quay qua hồ`m gửi xe xoi đĩa com tắ m bì, rô`i vào rạp ciné Eden ngả lưng lim dim trên ghế` nệm.

Passage Eden là do người Pháp xây, xưa cả 100 năm và đặt tên tiế`ng Pháp. Tôi gọi “ngang qua hành lang” trong dắ u ngoặc kép là vì trong nghĩa tiế`ng Pháp passage còn là ngõ hẹp. Vâng, cách một ngày đã ngang qua mà phải gọi là trở lại, như tâm trạng của một người đi xa, nay trở lại thì Eden đã trở thành một ngõ hẹp, không còn là một hành lang phồ` thoáng đẹp như xưa.

Các ngõ vào hành lang phía bên kia đường Nguyễn Huệ, nhà hàng Thanh Vị sang trọng, chuyên bán các món ăn dân dã Nam bộ như bánh tắ m bì, bánh bèo chua ngọt nay đã biế`n mắ t, xế` đố, bên trong, trên lầu vẫn còn phòng trà khiêu vũ Queen Bee, nhưng bên ngoài tâ`ng trệt lại xuấ t hiện một bảng hiệu nặng nề` Phiêu Linh, nay mới được đổi là Tiế`ng Tư Đô`ng. Chẳng hiểu chủ đầ u tư café nhạc số`ng này có quan hệ gì với nhạc sĩ Hoàng Trọng hay sao, mà dám bê tên ban nhạc nổi tiế`ng của Hoàng Trọng làm thương hiệu “Tiế`ng Tư Đô`ng”.

Góc cuồ`i thì “hàng lang” báo nước ngoài khoe sắ c màu một thời há`p dẫn, nay đã bị dẹp bỏ, dồ`n vào một góc nhỏ, như tổ chim trên cành cao, người cao tuổi khó khăn lắ m mới trèo lên được má`y bục cao nghệ`u. Cửa chính ở số` 104 từ khi gánh bún riêu cua của gia đình bà Năm Khèo xuấ t dương, các cơ sở ngân hàng, cửa hàng mỹ phẩm, đô`ng hồ` má` t kính hàng hiệu cũng “cuồ`n theo chiề`u ế` ẩ m”, hành lang công chính chỉ có má`y anh bảo vệ sắ c phục lạnh

lùng, nơi chỉ có mười bức tranh sao chép bày lơ thơ. Vào trong các cửa hàng trố ng, chờ thương buôn đến muộn còn đóng cửa im im, may mà còn có một quầy sách cũ trụ lại, chút dư ảnh ngày xưa. Sách cũ và bà chủ cũng già hơn, ngời buồm râu, lâu lâu mới có vài khách đến viếng.

Vào đến giao lộ ngã ba, để rẽ qua hành lang Lê Lợi hay đảo chữ L ra cửa Đông Khởi, thì Eden càng thây hẹp thêm bởi những chiếc bàn giăng giăng bán cơm bình dân, bên sau những gánh hàng rong, là một cửa hàng thời trang hay quà lưu niệm, ra phía hành lang Lê Lợi, thì ngõ càng hẹp hơn bởi các tủ thuốc lá, bánh mì, nơi có văn phòng của tổ chụp ảnh dạo công viên, hẹn giao hàng. Mé Đông Khởi tuy có một số cửa hàng khá sang trọng, như Silk EVA nhưng cũng không thể che bớt đi được, hàng rong bát nháo ở đây, hành lang còn được tận dụng làm bãi giữ xe gắn máy, nên cảnh xe vào ra chen lấn, nổ máy ầm ầm, càng làm cho “nàng EDEN mỹ miều” thêm phần ứ đọng, mới chín giờ tối, người bảo vệ đã ra dùng cây móc sắt nặng nề kéo khung cửa sắt sét rỉ xuống đóng bớt cửa mé Đông Khởi. Cũng ở mé này, vào nhà sách Xuân Thu vào thời điểm 1990 cũng không còn cái không khí yên ả để lân la mở sách. Vì nhà sách thời đó đã kinh doanh thêm băng nhạc nên rất ỉnh ỏi, lại còn gặp khi nhà sách, đang đập phá “bộ ruột” ở giữa để đại tu nâng cấp, cửa rạp ciné Eden-Đông Khởi vắng hoe, dù trên pano quảng cáo phim hấp dẫn: Hôm nay: *“Thê kỷ của tình yêu”*. Sở dĩ trong lúc thành phố đang mở mang, xây dựng và kinh doanh theo thời hiện đại, mà hành lang thương xá Eden cứ bó hẹp và xuống cấp nhanh, là do khối bất động sản này có quá nhiều đơn vị chủ quản, mạnh ai nấy lo tự tồn tại lấy, có lẽ kể cả cách cho bán buôn, dịch vụ nhỏ để tự trang trải, mới làm cho Eden ngõ hẹp, hẹp dần, thật đáng tiếc.

Hình ảnh và âm thanh cuối cùng mà tôi ghi nhận được tại nơi Passage Eden của thời kỳ xuông cấp thu hẹp là nơi cửa mé Đông Khởi, bên trên biển quảng cáo phim “*Thế kỷ của tình yêu*”, bên dưới cô gái chông xe đạp đợi mua quà vặt gánh hàng rong. Bên phía cửa vào Nguyễn Huệ, trong quây sách “Xuân Thu” vắng vẻ, bà chủ Bùi Thị Tài bần thần nói đôi lời như tạm biệt với khách quen, rằng sách cũ Eden sẽ dời về nhà ở số 209 Bùi Hữu Nghĩa, Bình Thạnh, nhường chỗ cho một dự án kinh doanh mới. Bên ngoài tiếng người bảo vệ la lớn: “tắt máy giùm đi!”. Có nghĩa là hành lang đi bộ, đã có xe gắn máy chạy ào ào.

### **2007 - Bùng sáng thời hội nhập**

Văn hào Pháp Victor Hugo từng nói “không có gì thay đổi nhanh bằng đám mây trên trời, nhưng đất nước ta còn đổi thay nhanh hơn thế nữa”. Tôi cảm thấy thán thía, phẫn chán với bao ngạc nhiên, khi quay trở lại Eden vào tháng 4.2007. Từ xa xa, khố nhà sáu tầng vẫn còn ảm một màu vàng hồ i tương, cũng như phố Hoài của Hội An, Bao Vinh của Huế hay Hàng Buồm của Hà Nội, nhưng mặt bằng 6.000m<sup>2</sup> cùng lối cũ, cửa hàng bên trong là nơi chính quây cơm trưa bình dân với cá rô kho tộ nay đã là shop Eyewear HUT, Cửa Long Jewelry, nhà kho sách cũ của bà Tài nay đã là sơn mài Saigon. Nơi góc u tô i của rạp cinema Eden - Đông Khởi chuyên chiếu phim kiể m Tàu thường trực, bây giờ đã bùng sáng lên bởi những thương hiệu quốc tế, chính diện là một pano độc tả với chữ SÔNG giới thiệu về một khu resort mua sắm, các khung ảnh là hình người mẫu thời trang. Cửa hàng tráng rửa ảnh được thay thế bởi Mỹ Ngọc Jewelry, ngân hàng Công Thương. Góp phần vào bộ mặt mới của khu hành lang xưa còn có thêm một số các thương hiệu

khác Pierre Cardin, Pet shop, Versaces... Thêm vào đó là một khu ăn uống tại tầng một, với nhiều món ăn đa dạng từ Việt Nam đến Âu Âu dành cho khách mua sắm và nhân viên văn phòng của các cao ốc xung quanh khu trung tâm.



Có hai nét mới so với Passage Eden thời xuân sắc, đó là nơi chào bán các tour du lịch hấp dẫn của Global Holidays, từ đồng bằng

sông Cửu Long, đến Tây Nguyên, di sản miền Trung hay Hà Nội - Hạ Long... dành cho khách quốc tế và Việt Nam. Và nơi tầng hai, có một sàn giao dịch chứng khoán, một lĩnh vực kinh doanh “hot” nhất hiện nay.

Dù sao thì Sài Gòn cũng cảm ơn các nhà đầu tư, nhờ đó đã cứu sống được một khu thương xá ấn tượng một thời, nơi từng ươm bao kỷ niệm ngọt ngào, từ những chàng chiến binh viễn xứ, những chàng trai cô gái học sinh, sinh viên, những khách hàng khuê các, những văn nghệ sĩ tài danh, hội ngộ và chia xa theo gió. Nhưng cái mới mà tôi ghi nhận, không ở cái sang cả vĩ đại của qui mô vật chất, mà ở tinh thần dung hòa hội nhập, nơi không còn chỉ dành riêng cho giới giàu sang quý tộc, mà nơi trở thành của đại chúng, giữa họ đang có những ánh mắt thân thiện bao dung.

# Lê Công Kiên - Kho tàng những tạo vật phù du

• *Dennis Coleman*

Đồ đồ ng bắ t mắ t, chao đèn và đồ ng hồ Pháp trường phái art nouveau, cổ vật Việt Nam hay Trung Quố c... Nếu bạn đang để mắ t tìm vài món trang trí hoặc chỉ thuậ n túy rong chơi ngắ m nghĩa thì đường Lê Công Kiên đúng là nơi vẫy gọi, nhưng chớ để cuố n mình theo cơn cám dỗ. Còn nếu đã tính chuyện bán mua nghiêm túc thì hãy tâm niệm câu “tiề n trao cháo mứ c” để cẩn trọng trong giao dịch, nhấ t là với giới du khách lượn qua nơi đây để mua sắ m trong phút chồ c.

Con đường chẳng dài gì. Ta có thể đi lướt qua trong vòng mười phút hoặc chìm đắ m trong một cuộc sục sạo lâu lắ c hơn... Tôi đã gầ y dựng được quan hệ giao thương tồ t đẹp với một số chủ tiệm ở đây và đố i với những lưu khách ngắ n ngày tôi có lời khuyên chung là cứ thưởng thức cái kho tàng này - giồ ng như cái thú khám phá kho đồ cũ của bà ngoại - nhưng việc mua sắ m *thực thụ* nên để dành cho những ai có thời gian thâm nhập khu này.





Nguyên tắc một: Tránh những tiệm chèo kéo nô`ng nhiệt hoặc trưng bày hàng loạt vật phẩm giớ`ng nhau. Tôi dám chắ`c với bạn rằ`ng những “đồ` cổ” này có thâm niên chưa tới một năm. Những chủ tiệm điề`m đậm và kín đáo thường có những đồ` vật giá trị. Đây là những người nên tạo quan hệ mua bán. Hãy thử vào tiệm số` 21 có chiế`c Vespa hô`ng dựng trước cửa hoặc đi xuôi chừng mười tiệm, các thiên thầ`n tình yêu đội đèn sẽ chào đón quý khách trong một tiệm tí xiu bê` bộn gầ`n ngôi trường học.

Nguyên tắc hai: Nên hiểu biết chút đỉnh về những món bạn đang tìm kiếm hoặc nhờ sự giúp đỡ của ai đó am hiểu. Đi cùng một người bạn Việt Nam hoặc phiên dịch cũng tốt, miễn sao người ấy hiểu biết hoặc đánh giá được chút đỉnh các món đồ.

Chỉ cần vài câu hỏi mào đầu là có thể phân biệt vàng thau. Bất cứ người bán nào khi được hỏi về tuổi tác các pho tượng deco hoặc đồ thủy tinh mà trả lời bằng câu “chúng má y trăm năm” thì theo tôi đề nghị nên khẩn trương giã từ. Tương tự, người nào dám quả quyết mở hộp quẹt Zippo là kỷ vật chiến tranh thì cũng khó có thể coi là nghiêm túc. Những câu phán ẩu về xứ sở và nguồn gốc ly kỳ của hiện vật cũng nên bỏ ngoài tai. Chỉ nên quan tâm đến những thương nhân nào có thể nói về nguồn gốc của đồ vật một cách chi tiết hơn bình thường.

Sau khi cân nhắc thận trọng mới nên tiến đến đánh giá món hàng mình muốn mua có đúng là món họ trình bày hay không, để mua với một giá phải chăng và cũng nên quan tâm đến việc khai hải quan và các thông số tương thích về điện chẳng hạn.

Với những ai mê các món kiểu Pháp và kiểu Victoria thì sẽ không tránh khỏi bị mê hoặc bởi các ngọn đèn đầu tinh xảo, các chân nến và chụp đèn đủ màu sắc và đường nét. Chúng được đội trên đầu các thiên thần tình yêu hoặc gắn trong các chùm trang trí trên nhà khiến ai đó cảm thấy có sự mạng phải giải thoát chúng khỏi chốn bụi bặm này để đưa về một nơi lộng lẫy nào đó ở Sài Gòn hay ngoại quốc. Điều kỳ diệu là một số chụp đèn thủy tinh, màu hồng hoa anh thảo, màu xanh vỏ chanh tao nhã hay màu trắng đục mờ, đã sống sót qua chiến tranh điêu tàn và bao bàn tay phũ phàng sẵn

sàng khoái trá quảng đi những tạo vật đẹp để chỉ đơn thuần vì chúng đã trở nên cũ kỹ.

Tuy nhiên, nếu sẫm soi kỹ lưỡng, nhất là với con mắt nhà nghệ như anh chàng Piers Allbrook bạn tôi, thì thường thấy các món đồ là một sự giao duyên giữa tân và cựu.

Thử bắt đầu với “đồ đồng,” một từ được dùng rất dễ dãi, mà khởi thủy nghĩa là hợp kim của đồng đỏ với thiếc nhưng thường được pha nhiều hợp chất khác. Đây không phải là điểm trọng tâm, mà vấn đề ta quan tâm nhiều hơn là nó được tạo hình thế nào và gọt giũa ra sao. Chính những nhà buôn có uy tín cũng thú nhận rằng mấy bức tượng đồng thiên thần tình ái và chân đười ươi cổ điển thường chẳng thuộc thời art deco của Pháp mà được chế tạo trong vùng. Những món nguyên thủy sẽ có dáng vẻ đồng nhất, tinh xảo và mềm mại hơn. Đồ đồng tốt thường có đường khắc sắc sảo, minh bạch và không có đường ráp như trường hợp các món đồ thời nay được đổ khuôn hai nửa ráp lại.

Có những món xem kỹ thấy được làm từ khuôn riêng và rộng ruột, được hàn theo kiểu hiện đại, khác với kiểu hàn đổ khuôn ép trước kia. Miết ngón tay lên bề mặt hoặc nhìn dưới ánh mặt trời sẽ thấy được cách chế tạo này. Nhớ luôn luôn nhìn dưới đế món hàng, nhưng nếu muốn làm thế với một cái chân đèn cao vài bộ, chóa thủy tinh thì trí thông minh và phép lịch sự sẽ mách bạn phải nhờ họ tháo cái bóng đèn ra trước khi phải móc túi tiền cho một mảnh vụn! Xem xét đồ xưa từ dưới đế, ngoài chuyện khám phá về tuổi tác còn đem lại cho ta thông tin xác thực khác. Những chiếc bù loong hay đinh vít thời nay gắn dưới đế là chứng cứ rành rành! Một điểm nữa: các bức tượng đồng thủ công khác với tượng sản xuất

trong xưởng ở chỗ chúng có những vật khiếm khuyết rất riêng giống như những người thợ đã tạo ra chúng.

Cũng như đồ gỗ, đồ thủy tinh cũng đòi hỏi phân tích cẩn thận. Mặc dù nhiều món thủy tinh giả cổ ngày nay chỉ đơn thuần thuộc loại thô, các nghệ nhân ngày càng lão luyện trong việc sáng tạo những kỹ thuật phục chế. Tất cả thủy tinh làm bằng tay đều mang dấu ấn của que sắt kẹp trong quá trình thổi thủy tinh - dấu ấn này không nói lên tuổi tác mà chủ yếu là chất lượng.

Nếu bạn đang nghiêm túc tìm mua một món đồ thủy tinh kiểu deco thì hãy tìm kiếm dấu ấn những năm tháng phai mòn ở dưới đế. Những tỉ lệ kích thước quá hoàn hảo chứng tỏ sản phẩm được chế tạo hàng loạt chứ không phải làm thủ công từng chiếc.

Còn nếu nói về những bảo vật cao cấp như thủy tinh Galle and Daum thì cái giá không bao giờ dưới mức năm con số 0 nếu bạn muốn có được sản phẩm của những nghệ nhân trường phái Art Nouveau này. Những chiếc đèn thủy tinh Galle dùng đá chạm hoặc kỹ thuật ghép lớp, ghép hoa văn thành lớp rồi cắt bằng acid để phơi ra mẫu thiết kế hình hoa lá hoặc phong cảnh mơ màng đến bất ngờ. Còn rất nhiều điều để tìm hiểu nếu bạn đam mê thủy tinh nhưng nếu chỉ muốn tìm một tạo vật đáng mặt và đáng tiền thì Lê Công Kiên có khá nhiều.



Trần phi bái đang chuẩn bị lấy học vị khảo cổ hoặc nghiên ngẫm những cuốn như “*Các kho tàng ở Hội An,*” catalogue của Butterfield năm 2000, hoặc “*Gốm Việt Nam*” (song ngữ Việt Anh, nhà xuất bản Mỹ Thuật, 1996) hoặc hoàn toàn sành sỏi qui định hải quan khi định mang các món đồ ra khỏi Việt Nam (giả sử như đó là “hàng xịn”), còn lại thì không nên động đến mảnh cổ vật này. Nếu món đồ có chút gì đó hao hao giống với bảo vật thì bạn có khả năng phải trình với Bộ Văn hóa ở Hà Nội để xin chứng nhận, đóng thuế hoặc có

cả nguy cơ bị thu hồ i. Những món bằ ng ngà cũn g nằ m trong danh sách hàng hóa bằ t hợp pháp cho nên nếu không muố n mua phải hàng nhái làm bằ ng nhựa thông hoặc xương bò thì bạn cũn g không nên động đế n mằ ng này.

Nhữn g ai nhớ nhun g Sài Gòn xưa có thể sục sạo trong đố n g ảnh đen trắ n g để tìm vài tằ m mang về nhà treo lưu niệ m trên tường. Nhiề u bức có cả chữ viế t phía sau - có khi là một chú t viế t tích về số phận nhữn g con người xa xứ nay gọi là Việt kiề u.

Dù sao đi nữa, hãy sắ m vai khách mua thân thiện để thưởn g thức dẫ kho tàng thíc thú này.

# Nơi chúng tôi đã ngộ`i

• *Quốc Bảo*

Chúng tôi lớn lên bằ`ng quán. Những ngôi quán, không tên hoặc nổi danh, vạ vật bên đường hoặc sang trọng máy lạnh, đê`u đã trở thành nhà của chúng tôi, một thê` hệ Sài Gòn ít nhiê`u khác biệt với thê` hệ trước và sau nó. Thê` hệ chúng tôi, buô`n bã và mơ mộng, chọn quán để sô`ng và lớn lên. Để lưu giữ những tâm cảm Sài Gòn.

Trong mỗi chúng tôi đê`u có một Sài Gòn của chung, âm i cháy như một que diêm vĩnh cửu. Nó vĩnh cửu, là nhờ quán.

Quán là nơi tụ tập của thê` hệ tôi, để rô`i mỗi khi rời xa, quán Sài Gòn lại hiện lên như một hình phạt. Tôi đã hứng chịu nhiê`u lâ`n hình phạt á`y, khi ở Hà Nội, ở Huế`, ở Kontum, ở miê`n Tây Nam bộ và khi ở Phnom Penh, Bangkok.

Nơi chớ`n treo trên cổ người

Như một hình phạt.

Quán là nơi lâ`n đầ`u trong đời, tôi chúng kiê`n gương mặt rũ rượi của tình yêu. Đấ`y là một trong những ngôi quán xập xệ ven đường Tô Hiê`n Thành, bên con kênh nước đen với hàng dừa toi tả mà chúng tôi - những đứa con trai biế`t yêu lâ`n đầ`u - gọi là Hạ Uy Di của mình. Ở đấ`y, nhạc mở oang oang từ máy *cassette* như để át đi những câu nói u uá`t của tình nhân. Nơi đó là chớ`n hẹn của những

tình nhân phàn lớn là vụng trộm. Phàn lớn là bất thường, phàn lớn mang gương mặt rũ rượi.

Dãy cà phê ở cư xá Bắc Hải rất thịnh vượng vào những năm 80. Nhiều quán núp dưới lớp áo lành mạnh “Nhà văn hóa phường” để nhạc hải ngoại đủ loại chen Bảo Yên Gò Công thành một *selection* khá độc đáo. Lũ sinh viên chúng tôi thường bỏ học tiết cuối, kéo nhau về đây. Nghe đến thuộc lòng nhạc mục mà vẫn thèm. Chúng tôi bây giờ, chẳng đứa nào có được một cái *cassette* ở nhà. Đến đâu, nghe ké nhạc ở đó. Và đề ra chỉ tiêu phải thuộc lòng bao nhiêu bản nhạc, để làm vốn nuôi... tinh thần! Không biết rồi cuối cùng, bao nhiêu người bạn của tôi ngày ấy có còn nhớ nổi một giai điệu Bảo Yên Gò Công nào chẳng (*Tết này anh không thèm đốt pháo!*) hay mỗi lần đi qua quán lại rùng mình quay ngoắt? Sợ quá khứ ấy mà!

Ở đường Lý Chính Thắng vào khoảng thời gian nói trên, có một quán mở trong biệt thự, mang tên Hoàng Hôn. Quán vườn, lộ thiên, rộng lắm. Và nhạc ngoại quốc mở từ đĩa nhựa thì ngọt như một giấc mơ. Chúng tôi bây giờ học cấp ba, thỉnh thoảng nhìn qua sáng kéo nhau vào. Toàn bộ tư liệu nhạc trẻ Âu Mỹ đã được tôi nhồi nhét suốt mấy năm cuối phổ thông như thế. Ngồi cà phê mà không dám uống nhiều, chỉ xin trà đến khi nào không còn chịu nổi bộ mặt chán nản của phục vụ nữa, thì về. Hoàng Hôn nổi tiếng còn nhờ đoàn làm phim *Vụ Án Viên Đạn Lạc* đã mượn bối cảnh quay. Tài tử Thương Tín phóng Honda 67 xộc thẳng vào quán như một cơn lốc, gọi cà phê đen, ngồi ghé chân lên bàn. Ghé mây, bàn thấp, nhạc Tây, cà phê sánh đặc - đúng kiểu mẫu quán Sài Gòn.





Bố Già chỗ Hồ` Huân Nghiệp là một quán đặc biệt. Chẳng sang trọng gì so với mặt bằng quán khắp nơi, thế mà đông nghìn nghịt. Đông từ bảy giờ sáng đến nửa đêm. Đây là một quán kem, nơi chế biến loại kem làm từ hoa quả tươi theo kiểu Pháp. Trong nhà tối ỉm u, tủ sách cũ đầy bụi, nơi mà bạn có thể ngồi trà m ngâm bao lâu cũng được, mượn sách trên tủ đọc - những cuốn sách Pháp úa vàng quăn góc. Còn bè bạn đông vui thì ngồi vỉa hè. Chen chúc, thích cánh, bàn ọp ẹp xiêu vẹo và ghé nhựa bé tẹo, mà vui. Quán có cách quy ước vị trí bàn khách rất lạ: *cạnh đề*, *mai trong*, *mai giữa*, *mai ngoài*, *sổ vô*, *sổ cửa*..., nghe cứ như những ám hiệu của một hội kín. Tìm hiểu thì biết *mai trong* là bàn cạnh chỗ cây mai ngày xưa, phía trong. Đại khái vậy. Sáng nay bạn ngồi đâu? *Cạnh đề* hay *sổ cửa* ?

Cà phê Việt Nam đậm đắng, đầy bóng tối (Tôi uống từng ngụm nhỏ bóng tối - Dương Thu). Chẳng phải lịch sử cà phê Việt đã đầy bóng tối đó sao, khi người Pháp trông những đồn điền đầy u tiên ở Đông Dương và tận dụng nhân công rẻ như bèo xừ này? Nhưng đầy sao, cà phê cũng vô tình phân biệt Việt Nam với những nước Á châu còn lại - nơi vốn là một lục địa trà. Tôi thì xem cà phê (đậm, đắng, đầy bóng tối) như thứ linh dược. Một thứ nước uống rất Đạo. Không bao giờ bạn có thể nốc ừng ực một tách cà phê Việt. Phải nhấp từng ngụm nhỏ, cảm nhận cái đắng dịu dịu len vào, cảm nhận những ngụm nâu óng ả như những ngụm nhung tan chảy, cảm nhận nhịp tim mình tăng nhanh từng nhịp. Cảm nhận từng bó thần kinh giãn ra, rung nhè nhẹ. Một cảm giác không diễn tả được.

Đầy những năm 90, chúng tôi hay tập trung cà phê sáng ở quán vỉa hè Bà Lê Chân, một quán cóc rất Sài Gòn. Mặt bàn hẹp, bàn ghế kê chênh vênh, người cùng bàn có khi kẻ thấp người cao rất “phân biệt đô thị xừ”. Chủ quán vạm vỡ, ngoay ngoáy đánh cà phê đển khi nổi bọt như mật ong, mắt xa xăm đọc thơ, *Ta hôn em môi cực cùng ly biệt*. Chủ quán là thi sĩ Huy Tường.

Có một đạo, tôi thích đển quán Cô Tư ở đường Lý Thái Tổ, đô thị diện Nhà khách Bộ Ngoại giao. Quán lụp xụp lắm, như một chỗ dừng chân ven quốc lộ. Khách thường là dân lao động, những người đạp xích lô chiếm đa số. Cà phê pha bằng vợt vải màn kiểu đồn bằng Cửu Long. Thuộc lá lẻ bán bày trong đĩa. Ngồi đó, tựa lưng vào bức tường mà sự loang lổ và thám dột được giầu bớt bằng những bích chương đầy gọi, kẹo cao su, ngấm những vệt nắng chiếu muộn ửng lên lên cuối, là một trải nghiệm không tồi. Bạn sẽ thấy lòng mình trong treo lại.

Tôi không thích vị cà phê Trung Nguyên, dù đây là một dây chuyền rất đáng tự hào trong nền kinh tế trẻ Việt. Trung Nguyên đậm về “hóa học” quá, vị nõng, màu thẫm và đặc quánh. Thành thử, tôi ít ghé những đại lý nhan nhản khắp nơi của thương hiệu này. Trung Nguyên dành cho những người trẻ thích nhạc Top Ten và không kén chọn cà phê lắm. À, ở đây họ cũng uống nước cam được mà!

Một số quán mới mở dạo gần đây đầu tư nội thất đẹp. Như AQ, như Nirvana, như Windows. Có lẽ, mô hình quán đẹp cũng sẽ thu hút một thế hệ đạo-cà phê mới, sau khi lũ chúng tôi đã rời bỏ. Vì tuổi tác, vì áo cơm, vì cuộc sống gia đình. Chúng tôi chỉ còn lưu giữ những hình ảnh quán, những hương vị quán, những âm thanh quán mà chúng tôi đã trải như một kho tàng tâm cảm. Nhờ đây, chúng tôi gắn chặt với Sài Gòn. Là một thành tố của Sài Gòn.

Nếu có một ngôi quán ước mơ cho chúng tôi ngày hôm nay, thì đây là một nơi có cà phê ngon, chỗ ngồi rộng và không mở nhạc.

# Có một chút Paris...

• *Nguyễn Huy Tưởng*

Những ký ức xúc động dưới đây về một quán café nổi tiếng từ những năm 50 của thế kỷ trước sẽ cho bạn ít nhiều hình dung về lối sống tao nhã và thanh lịch của người Sài Gòn.

Bắt chợt, một ngọn gió đập dềnh từ phía sông Sài Gòn thổi dọc theo đoạn đường ngã n Catinat [\[1\]](#)—cuôn về phía quảng trường Quốc Tế với nhà thờ Đức Bà, nhà Bưu Điện, bạn bắt gặp một làn hương thật dịu dàng, quyến rũ và sang cả. Và làn hương ấy (hình như) chỉ quẩn quanh trong nội khu vùng đất được xây dựng theo đường nét Gothic riêng biệt rất Tây phương, đó là khu Sài Gòn Centre, mà điển hình là nhà thờ Notre Dame, Hôtel Continental, Caravelle, thương xá Tax và rạp ciné Eden, hoặc như khách sạn có sân khấu bằng gỗ Majestic...

Nhưng với tôi, những hình ảnh đồ sộ mà hoành tráng ấy không ghi đậm trong tâm trí bằng những hàng quán đầy phong vị Latin, những café terrace như Pagode, Givral, Brodard... luôn phảng phất nét thanh thoi mà trầm mặc nghệ sĩ của một trích đoạn phố Monmartre. Ở La Pagode, bạn có thể ngồi hàng giờ với những văn, họa sĩ, nhạc sĩ, vừa tợp từng ngụm café hay ly rượu nhỏ để tranh biện hoặc bàn soạn một “dự phóng” nghệ thuật, vừa đưa cánh mũi phập phồng ra ngoài hiên quán để hít thở chút hương vị tinh khôi một buổi sáng sang mùa. Ở Givral, bạn có thể vừa chứng kiến tận mắt vừa lánh nạn một trận bom hơi cay hung hãn đang giải tán biểu tình

tranh đá u trước Hạ Nghị Viện (nhà hát lớn ngày nay), vừa nghe ngóng, trao đổi, bình luận nhiê u tin tức nóng hổi với các phóng viên của nhiê u hãng thông tá n như UPI, Reuters, T.T.X... luôn rộn rịp nóng bỏng thời sự.

Còn ở bên góc đường Nguyễn Thiệp khiêm tô n: Brodard, sự cộng hợp của La Pagode và Grivral, nhưng nề n nã, sang trọng và đầ m thắ m hơn.

\*\*\*

Thật khó thể nào quên được cái cảm giác lâ n đầ u bước vào Brodard. Đó là một buổi chiê u tháng 8, những năm đầ u thập niên 60 của thế kỷ trước. Khách Việt ngò i cả với khách Tây nói năng từ tô n, những cô đầ m thom phức lú lo qua lại. Quán không lớn nhưng có nét vẻ bê thể đé n kỳ lạ, nó gọi lên và khắ c họa cho bạn cái ý nghĩ mơ hồ mà đầ ng đặc bắ y lâu: á y là màu âm của không và thời gian, khi chiê c máy chọn nhạc (mua bài hát bắ ng ticket) to kê nh nắ m cạnh comptoir, phát ra những tiế ng hát đương thời như Nat King Cole, Dalida, C. Richard, F. Sinatra... và nhắ t là “tiế ng kèn đô ng giấ y giụa” điệu Blue trầ m thiế t mà rạo rục của L. Amstronng làm lay động rập rề n các ô cửa kính.

Và buổi chiê u tháng 8 á y, đã thật sự xô dạt tôi chìm hẳn vào một góc quán nào đó của Paris trong sách giáo khoa “Cours De Langue” thời trung học, khi ánh đèn đường vàng úa mệt mỏi tỏa chụp lên cuố i phồ với lưng lữ ng hình ảnh “người con gái dựa cột đèn, chầ m điề u thuố c”.

Brodard ngày ấy đơn giản mà nhẹ nhàng, sang trọng. Ngồi trong quán vừa thưởng thức các món ăn đặc vị Pháp vừa có thể dõi mắt chiêm ngưỡng những dung nhan điệu đà, thanh thoát bên ngoài, đồng đưa theo những bước chân bát phở nhàn tản, tự tin.

Bạn có thể ngồi ở đó suốt buổi để nghỉ ngơi hay viết lách một cái gì, một feuilleton cho nhật báo chẳng hạn, sau cuộc đàm đạo nghệ thuật có phần gay go với những nghệ sĩ ở La Pagode, hoặc nóng bỏng tin tức chiến trường ở Givral. Và rồi, bạn sẽ được đón tiếp những nhân vật trên tay đầy những sách báo ngoại văn vừa mới tậu được từ nhà sách Xuân Thu sẽ trao cho bạn những thông tin sốt dẻo, như kết quả giải thưởng văn học Goncourt, cuốn sách mới nhất của F. Sagan, mục sư Luther King bị sát hại như thế nào, bài diễn văn không chê vào đâu được của W. Faulkner vừa đọc tại Stockholm... Họ cập nhật liên tục và khinh khoái là được người đưa tin văn nghệ và thời sự thế giới sớm nhất. Và thế cho nên, họ rất ngại rời xa Sài Gòn, vì chỉ cần vắng mặt một tuần lễ thôi thì bạn đã... quá lạc hậu rồi.

\*\*\*

Ở Brodard, bạn sẽ bắt chọt được nghe, một cách nhỏ nhẹ, đoạn thơ của A. Rimbaud, của Giả Đảo, của Appolinaire hay một bài thơ mới của các tác giả thời danh Sài Gòn. Ở đó luôn có những cuộc tranh biện sắc sảo về chiến tranh và phi lý, về các trường phái nghệ thuật, về phong trào tiểu thuyết mới, về cơ cấu luận, về các tác giả như H. Miller, Lukács, W. Saroyan, về hiện sinh với J. Sartre, A. Camus... Bên cạnh đấy các bạn trẻ đang thao thao về Kiều Phong của Kim Dung, về Ali Mc Graw và Ryan O'Neal trong Love Story của

E. Segal với câu nói thời thượng ngọt ngào: “Tình yêu có nghĩa là không bao giờ nói hô i tiê c!”.

Những hình ảnh tao nhã mà đáng yêu ấy là cuộc hội tụ nhẹ nhàng từ những nẻo đường văn nghệ khắp nơi. Bạn ngồ i đấ y, kê cận hay đố i diện một nhan sắ c đậm đà mà sáng láng và tận hưởng dư vị một Dạ Tâm khúc vừa được chưng cất ngọt ngào từ phía lân lý phòng trà Đêm Màu Hô`ng rót sang, hoặc thâ`m thì đầ y nhựa khói của Khánh Ly, vừa đi chân đấ t vừa hát một vài melody còn thơm mùi mực của Trịnh Công Sơn trước sân cỏ Hội Họa sĩ trẻ của những Nguyễn Khai, Trịnh Cung, Mai Chửng, Nguyễn Trung...

Ở Brodard, tôi được kê t thân với nhiề u nhà văn, ký giả ngoại quố c, nào Max thật dí dỏm và khả ái, nào J. Champlin bác sĩ nhà báo phản chiế n, nào chàng Hero rậm râu người Nhật thông thái, nàng Tin duyên dáng, Margarete đoan trang và nhân ái... Ôi, tôi không sao kể hế t ra được. Và các bạn, bây giờ ra sao rô i? Nhưng, một ngày nọ thú vị và bất ngờ vô cùng, tôi được làm quen và tiế p chuyện với tác giả Cửa Chuột và Người, giải thưởng Nobel Văn học 1962, John Steinbeck, nhân dịp ông sang Việt Nam để nghe và ngửi mùi vị của chiế n tranh. Ở Brodard ngày ấy, bạn dễ dàng gặp được Phượn của Người Mỹ Trầ m Lặ g G. Green. Và bạn cũng có Phượn của mình ở đó. Tôi đã gặp Phượn của Nguyễn, Phượn của Trịnh Công Sơn, Phượn của Bùi Giáng. Và hẳn nhiên, cũng có Phượn của tôi.

\*\*\*

Và Phượn,

Bây giờ em đã lưu lạc phương trời nào? Tôi đang về lại chỗ xưa, góc ngã ba Đường Khởi - Nguyễn Thiệp. Brodard của chúng ta giờ đây cũng đã khác xưa. Tôi không còn thấy bước chân nhàn tản của em phía bên ngoài ô cửa kính. Xin được nâng ly rượu đỏ và hát lại một đoạn thơ nhỏ mà em thích trong những lần gặp cũ, nơi đây, Brodard:

Đi! Đi!

Anh đưa em vào quán rượu

Có một chút Paris

Để anh được làm thi sĩ...

TB: Thân gửi Joel Broustail, pro. Uni of Paris - Sorbonne: Khi viết những dòng hồi ức ngắn này, tôi muốn đặc biệt ghi tặng bạn và cũng để dành tặng những người anh, những người bạn của thuở ấu. Xin được bày tỏ cùng bạn bằng lời của Christian Bobin trong La Part Manquant, rằng: “Chẳng phải để trở thành nhà văn mà người ta phải viết. Viết là để lặng lẽ trở về, về với tình yêu thiếu vắng trong tất cả tình yêu”. Xin được chào bạn và cho tôi khép lại cuốn sách của M. Proust mà bạn đã mua tặng tôi đã quá cũ kỹ với niên độ tám tháng: À LA RÉSERCHE DU TEMPS PERDU!

---

[1]-Đường Đồng Khởi ngày nay.



# Đại lộ Nevski Sài Gòn

• *Thái A*

Khởi đầu từ Tòa Thị chính cũ, nay là UBNDTP và kế thúc tại tường rào bên Bạch Đằng, đại lộ Nguyễn Huệ hẳn không làm hài lòng Gogol như đại lộ Nevski ở St. Petersburg chính bởi một lẽ đơn giản, thời tiết của miền nhiệt đới không làm phong phú bộ sưu tập những khuôn mặt và trang phục của các thị dân quần tụ quanh con đường. Song biết sao được, dù các quý ông ngày nay không rắc phấn lên tóc giả và các quý bà không lụng thụng váy khung xương cá voi như thế kỷ XVI, đa dạng cuộc sống vẫn kết tinh và rắc muối mặn chát lên đại lộ. Một chát muối của vô vàn niềm hoan lạc, nỗi khổ đau, của ước vọng, thành công và thua thiệt. Đời sống của đại lộ có hơi thở riêng của nó, phập phồng hay bức bối, êm dịu và nghiệt ngã... biến thiên theo mỗi giờ, mỗi khoảnh khắc để hình thành nên đời sống đa dạng theo đúng thành ngữ “Sài Gòn muôn mặt” vẫn được nhắc đi nhắc lại đến phát nhàm.



Cuộc sống của đại lộ khởi đầu khi nào? Ở giờ? Không đúng, bởi lúc đó những cuộc chơi chưa tàn, người ăn đêm dòn quàn trên góc nô-i tới Hải Triề-u không có dáng cò vạc lằm lụi như xưa kia lớp dân chơi đàn anh đàn chị vẫn chỉ biể-t mỗi đêm lần quẩn quanh ga xe lửa. Lớp lớp xe hơi nô-i nhau, điể-m xuyể-t những chiế-c xe thể thao lạ hoấ-c mui trầ-n, một cánh vụt tới vụt đi, đôi lúc nhả ra những đàn mỹ nữ không thể đoán định nổi gồ-c gác, chỉ biể-t rằ-ng rấ-t... chơi. Xuyên qua cuộc party của những lung trầ-n, áo hai dây là đám hàng rong khố-n khổ chẳng biể-t thức khi nào, ngủ khi nào và từ đâu đế-n. Hệt như lời thơ của Quách tiên sinh người Ba Tư vẫn ám ảnh trong Ý thiên đô` long ký: “Không biể-t đế-n tự nơi nào. Ra đi về` đâu không rõ”. Cuộc chơi ăn đêm Hải Triề-u tâ-t nhiên dẫn về` muôn nẻo đường khuya khoắ-t xuyên đêm.

Đại lộ nửa đêm về` sáng trầ-m lặ-ng, vắ-ng về hơn. Ánh đèn khách sạn Duxton chỉ núu giữ quanh nó lẻ loi vài taxi gái ngủ như đàn thiêu thân quanh ngọn đèn dầ-u hiu hắ-t. Lặ-ng lẽ vòng bánh xe đạp - thứ phương tiện không mắ-y khi hiện diện dưới ánh mặt trời trên đại lộ.

Sâu trong hẻm Bà Cả Đọi, khuấ t sau bờ tường bóng lộn phía Mạc Thị Bưởi và nấ p sau cột điện cũ rích phía Ngô Đức Kế thấ p thoáng khuôn mặt lơ vờ như ngủ gật nhưng cũng tinh như cáo của người bán thuố c lá kiêu đủ thứ thuộc về` bóng đêm. Nén nhang cắ m dưới chân bờ tường của đám bán lẻ phả nhẹ hương thành kính vào trời đêm.

Đại lộ thức dậy theo bước chân của cà phê via hè, bánh mì kẹp lục tục dọn ra trước rấ t lâu tia nắ ng đầ u tiên chạm lên đỉnh đô`ng hồ` cao xấ u xí giữa vòng xoay. Đó là thề` giới của những áo thun nhàu nát, của những bàn chân xỏ dép lê lệt quệt không ngưng ngừng trước đôi sư tử đá ướt sương trắ ng bệch. Khái niệm ngắ m vuố t nhau bắ ng mắ t không tồ n tại lúc này. Chỉ tới bảy giờ, khi đám công chức đầ u tiên của các tòa cao ốc vác khuôn mặt lạnh lùng thả người lên ghề` giữa via hè để uố ng cà phê và nghiề n ngắ u báo Tuổi Trẻ, dáng vẻ lịch lãm mới bắ t đầ u hồ`i sinh trên đại lộ. Bởi đó là lúc giầy da đen bóng oai vệ chạm lên bậc thề`m lát đá hoa cương, những đôi guố c nhọn như gai hồ`ng và những tà váy mỏng như sương phấ p phối trên lô`i vào của vô số` cửa hàng, cửa hiệu, văn phòng chạy dọc hai bên. Đàn bướm đêm đã biế n sạch nhường chỗ cho bầ y ong chăm chỉ giữa tiề ng ken kết của hàng trăm cánh cửa sắ t cuố n được kéo lên. Phong cách văn minh, năng động này không kéo dài tới quá chín giờ, rô`i từ đó trở đi đại lộ lại ngập tràn dưới hồ`i hả xe máy, xe hơi, xe đẩy, gánh hàng rong... những chủ nhân đích thực trong suố t quãng thời gian có ánh nắ ng tràn ngập không gian. Hai thề` giới rõ rệt phân chia bởi những tâ`m kính trong. Bên ngoài nhố n nháo dừa trái, bánh flan, xí muối, sinh gum, nước rau má... được quẩ y, gánh, bung bê, tay xách nách mang... và nổi lên hùng dũng những sắ c phục bảo vệ xám sắ m lượn qua lượn lại. Phía sau tâ`m kính, ngăn cách

mỏng manh 1 cm bề dày là chất ngát hàng xa xỉ. Thế giới của hàng điện tử, sách không giảm giá, máy ảnh kỹ thuật cao, quần áo hàng hiệu và phô trương hình ảnh hết như cuốn phim quảng cáo trước những ánh mắt hồ hững của cư dân vỉa hè. Dưới chân tòa cao ốc ngát ngưỡng là lúc nhúc đĩa hình, đĩa tiếng Huỳnh Thúc Kháng lúc nào cũng nôm nớp công an và nhâng nháo hàng thập cẩm ngoài lề. Người đi dạo là khái niệm không hiện hữu trên đại lộ, tất nhiên trừ đám du lịch ngoại quốc lúc nào cũng nhể nhại mô hôi và mỗi tay xua đám trẻ bán rong như đuổi ruồi. Thế giới trẻ ranh này cũng hết như đội quân lau nhau của Paris thời Alexandre Dumas, láu lỉnh và trơ tráo như ruồi. Song không phải vì thế mà chúng không góp phần tạo nên sự đa diện của đại lộ huy hoàng.

Tất nhiên trừ thời gian ăn trưa, bởi thật thú vị khi giữa lúc ánh mặt trời chói chang nhất lại là lúc đại lộ tràn ngập sắc màu nhất. Đám nữ nhân viên áo dài tung bay tỏa ra từ những gian phòng máy lạnh để ulla ra không gian nóng bỏng bên ngoài. Những quán cơm, cà phê công sở chen chúc thực khách dườm như cống i càng lâu càng tốt để tiêu hết quãng thời gian trưa không ngủ. Những mô i tình công sở hình như cũng hay chớm nở trong không gian chen chúc ăn trưa máy lạnh này.

Cuộc sống náo nhiệt của đại lộ dường như chỉ thoát khỏi cơn mơ màng dưới nắng khi ánh đèn đường tỏa sáng trên cao. Vâng thái dương rút ánh mắt cau có khỏi bầu trời, gió từ sông Sài Gòn thổi tung và xua sạch đám rác quần tụ dưới đường, đó là lúc những tiệm cà phê tập nập giai nhân và từ nhà hàng Hoa Mai trên tầng thượng khách sạn Rex hất xuống vô số ánh mắt ngưỡng mộ đường phố Sài Gòn. Đó là lúc vườn hoa trước Nhà hát lớn dần dần tập lại từng

cặp tình nhân chán trò ngô ì đô ñng cà phê ra đây vẫn vợ ngã m nước phun và uớ ng nước dừa bán rong. Đám thợ ảnh dạo vẫn nương nhờ danh tiế ng của các tiệm hình chuyên bán phim giá đắ t cho khách vãng lai từ các mái hiên túa ra đông nghệt quanh đài phun nước. Gió lộng xua tan mệt mỏi, để theo ánh đèn càn rục rờ dầ n, dòng xe bóng loáng càn tậ dầ n từ muôn nẻo về hướng phòng trà Tiế ng Tô Đô ñng. Thời điể m của xông xênh áo váy, sức nức hương son phá n và phô phang muôn ngàn vật dụng xa xỉ chắ ng buộc trên thân thể con người.

Gió thổi như muớ n hầ t tung ly trên những chiế c bàn xế p kín quanh cao ô c Sun Wah, ở đó giới sành chơi ngô ì ngã m nghĩa lẫn nhau và bình phẩm qua ánh mắ t những em gái tươi tắ n thả gót qua cánh cửa xe hơi. Tầ p nập trong thương xá Tax những người đi dạo đã phá n chỉ muớ n ngã m nghĩa hàng và hưởng bầ u không khí lạnh miễn phí. Song không phải vì thế mà hàng hóa và tiề n không tuôn chảy như suớ i trong thời gian shopping quý giá nhắ t với các chủ nhân gian quầ y. Đèn quảng cáo bật tồ i đã nhả vào không gian những lời mời gọi. Và vòng xoay shopping, lên xe xuớ ng xe, ném ánh mắ t gợi tình và lịch lãm nâng ly trong tiệm còn nô i tiế p bắ t tậ n để nhíp thờ đại lộ không bao giờ kắ t thúc.

# Tôn Thất Thiệp – Bức tranh hợp tuyển văn hóa

• Sue Hajdu

Đôi diện ngôi đền Ấn trên đường Tôn Thất Thiệp là một ngôi nhà nhỏ được xây cất bởi cộng đồng người Ấn tại Sài Gòn. Tiền cho thuê nhà được dùng duy tu hoạt động của ngôi đền nhiều năm qua. Có một đạo ngôi nhà là một nhà hàng cà ri. Rồi có lúc nó là nơi trú ngụ của một gia đình Việt Nam và là nơi họ bán điểm tâm món bánh cuốn kiểu Bắc. Cách đây 18 tháng nó được trùng tu và khai trương thành SoCoLa - một cửa hiệu hấp dẫn chuyên bán thời trang và đồ cổ theo phong cách Nhật.

Từ tầng hai của căn nhà người ta có thể nhìn thấy một cách gần gũi khung cảnh cổng vào đền và nóc đền Ấn giáo Sri Thenday Yutthapani. Ngôi đền được xây cất bởi Chettiars, một người gốc Tamil Nadu ở Bắc Ấn. Nếu thả bộ đến showroom Samsung ở góc đường Tôn Thất Đạm và nhìn lại các bức tường vôi, bạn sẽ nhận ra vẫn còn dòng chữ xưa: Hội Nattukottai Chet... Căn nhà này từng là nhà chung của Chettiars, căn nhà kế bên số 29-31 cũng vậy, một nơi mà người Ấn hành hương thường trú ngụ. Được xây cất năm 1889, căn nhà giờ đây là tiệm kem Fanny và Temple Club. Tòa nhà phục chế kiểu thuộc địa này cũng từng là trụ sở ủy ban nhân dân, một ngôi trường tiểu học và văn phòng đại diện hãng Fuji.



Dòng họ Nattukottai Chettiars là những người Ấn đi tiên phong trong ngành ngân hàng và kế toán. Họ định cư tại nhiều đô thị Đông Nam Á, nơi mà các nền kinh tế thuộc địa đang đâm chồi nảy lộc rất cần đến kỹ năng xử lý tài chính của họ.

Dòng họ Nattukottai Chettiars có tập quán xây những ngôi đền Murugan tại bất cứ nơi đâu họ sinh sống. Ở gian trong của ngôi đền Tôn Thất Thiệp bạn sẽ thấy Thần Muruga (Sri Thenday

Yutthapani), con trai của Shiva và Parvati và vị em trai Ganesh. Gạch lát lộng lẫy, thủy tinh trang trí sắc sảo và những bức chân dung khổng lồ của Gandhi và Nehru khiến ngôi đền này khác biệt với các ngôi đền Ấn khác ở Sài Gòn. Khuôn viên của ngôi đền từng chạy dài đến đường Lê Lợi và ở cổng 122 Pasteur người ta vẫn còn nhìn thấy chiếc chuồng chim bồ câu cổ xưa. Ngôi đền đóng cửa đã vài năm và được dùng làm nhà kho trước khi giao lại cho cộng đồng Ấn giáo tại Sài Gòn năm 1993.





Trong khi Tôn Thất Thiệp là trung tâm của một tiểu Ấn Độ với những người cho vay tiền, các quán cà ri và tiệm kim hoàn thì một mê cung các con phố nhỏ chạy ra đường Hàm Nghi là vùng pha trộn của các cư dân người Việt, người Hoa, người Ấn và người Pháp. Muốn biết khu này ngày xưa ra sao, bạn hãy nhìn căn nhà 103 Hồ Tùng Mậu. Căn nhà đặc sắc này là một thí dụ xuất sắc của di sản kiến trúc và văn hóa pha trộn của Sài Gòn.

Cộng đồng người Ấn trước đây sống khắp quận 1. Một số chuyên kinh doanh đồ cổ, gia vị, bánh kẹo. Những người gốc Bombay thường giỏi trong ngành vải vóc và có cửa hiệu trên đường Đồng Khởi, Lê Lợi, Hàm Nghi, Trần Hưng Đạo và bên trong hoặc xung quanh chợ Bến Thành. Những cửa hiệu vải vóc ngày nay kinh doanh tại đó là những người thừa hưởng truyền thống này và tại số 22 Phan Bội Châu, ta có thể nhìn thấy một dấu vết: J. Kimatrai.

Người Việt hay gọi người Ấn là Chà Và, đọc trại từ Java. Sự thật là người Hà Lan đã tuyển mộ người Ấn đi lính và rớt cục một số người dừng chân tại Cochinchina. Về sau, chà và được dùng để chỉ tất cả người châu Á và Trung Đông da sẫm. Một số người Chà xuất xứ từ các trạm thông thương mua bán của Pháp như Pondichery và Chandernagor ở Nam Ấn. Những người Chà này có hộ chiếu Pháp và thường được tuyển dụng vào các cơ quan công quyền hoặc cảnh sát thuộc địa.

Cộng đồng người Ấn rời Sài Gòn nhiều đợt, đầu tiên là sau năm 1945, rồi sau 1954 - một số trở về Ấn, một số khác thì tìm quê hương mới tại Pháp. Sau năm 1975 vẫn còn khá nhiều người Ấn sống ở đường Tôn Thất Thiệp, nhưng dần dần họ đi khỏi và đặc trưng của con đường dần dần thay đổi, nhiều gia đình người Bắc

dọn đến và các cửa hiệu mặt tiền kinh doanh thưa thớt hơn. Về đêm con đường đặc biệt yên tĩnh. Vào đầu thập niên 1980 nó bắt đầu sôi động trở lại, với một vài cửa hàng máy móc điện tử khai trương. Sau đổi mới chuyển biến trở nên nhộn nhịp. Những người mua bán máy móc điện tử đi gõ cửa từng nhà để hỏi thuê mặt tiền.

Tại sao họ chuộng khu vực này đến thế? Dường như có chút gì đó thuộc về quá khứ của con đường đã gây ra tác động này. Thời chiến tranh, một khu chợ đen đã góp mặt vào bức tranh hợp tuyển văn hóa của Tôn Thất Thiệp. Hàng hóa tiêu dùng như quần áo, vật dụng vệ sinh, rượu và một số máy móc điện tử đã len lỏi từ các cửa hàng PX của quân đội Mỹ ra via hè Tôn Thất Thiệp. Giờ đây sắc thái của con đường rất rõ nét, nhất là phía Sun Wah Tower, với thiên hình vạn trạng các cửa hàng bán máy ảnh, máy tính, từ điển điện tử, điện thoại, máy nghe nhạc và CD.

Sự hiện diện của quân đội Mỹ cũng làm sôi động con đường về đêm, với các quán bar như La Fayette thay chỗ cho các quán cà ri. Cư dân lâu năm còn nhớ các quán bar khác như Pussy Cat nằm ở số nhà 11 và Snow and Victoria đối diện bên kia đường.

Nếu không quan tâm đến bars lúc nào cũng sẵn có một loạt quán ăn để lựa chọn thưởng thức. Đức Trọng, số nhà 13, được mở vào khoảng 1960 bởi một gia đình từ miền Bắc chuyển vào Sài Gòn mười năm trước. Đó là một quán ăn nổi tiếng mà thực khách có những vị như Trịnh Công Sơn. Ba Lê mở cách đó hai căn vào năm 1970, với nhiệm vụ rượu ngon của Pháp, Tây Ban Nha và các món ăn Tàu. Chủ nhân đã học ngành nhà hàng tại Pháp một thập niên. Nếu chịu khó hỏi han, người ta sẽ chỉ cho bạn xem mẫu quảng cáo của họ

năm 1972 trong một cuốn hướng dẫn dành cho ngoại kiều: Bảy ngày ở Sài Gòn.

Chen vào giữa hai quán này là Đông Nhân, còn gọi là Tiệm Com Bà Cả. Quán này mới mở hơn nhiều, bán cơm bình dân nhưng đã t hàng nhờ danh tiếng 50 năm nấu nướng của Bà Cả tại quán gốc trên đại lộ Nguyễn Huệ. Xuôi theo con đường, nhà số 62 cạnh ngôi đền là quán Thanh Xuân Hủ Tiếu Mỹ Tho nổi tiếng, kinh doanh đã trên nửa thế kỷ. Chị của chủ quán cũng bán Hủ Tiếu Mỹ Tho tại số nhà 54. Những người chủ quán này có thể kể cho bạn nghe chuyện về ông Sampan, một người Án sống trong hẻm 62 và là đầu bếp của ngôi đền và cộng đồng dân chúng Án địa phương. Dừng bước tại các nhà hàng hay quán ăn này, bạn sẽ có ấn tượng sống động về không khí và đặc điểm của Sài Gòn xưa.

Nơi này là một Sài Gòn đang dần phai, từng ngày. Dân chúng dần rã rạc toàn bộ khu phố giữa Tôn Thất Thiệp và Lê Lợi đã được qui hoạch để giải tỏa. Đây là một phiên bản của từ “phát triển”. Tôi thích phiên bản khác hơn, cái mới tồn tại trong ký ức của cái cũ.

Tôi tìm thấy điều đó ở cuối đường Tôn Thất Thiệp, nơi những cửa hiệu như Temple Fleur, Monsoon và Celadon Green mọc lên và tiếp nối bởi GAYA, Saigon Kitsch, Maipropart and make studio - Ai Ka. Đúng thế, đây là những cửa hiệu thời thượng, nhưng chúng hòa nhập với sắc thái của con đường, nơi mà có một thời không một căn nhà được xây cao hơn ngôi đền. Và trong sự tinh tế kiến trúc và thẩm mỹ của SôCôLa, Temple Club, Fanny và cửa hiệu Heaven mới phục chế xinh xắn, tôi tìm thấy một sự phát triển thương mại rất đặc thù của ngày hôm nay nhưng có sự tôn trọng quá khứ và làm giàu

cho lịch sử phong phú của bức tranh hợp tuyển văn hóa Tôn Thất Thiệp.

### **Đền Mariamman - 45 Trương Định Q.1**

Ngôi đền này thờ Mariamman, vợ của thần Shiva và hiện nay là ngôi đền Ấn giáo nổi tiếng nhất tại Sài Gòn. Đền nổi tiếng vì bất cứ ai cũng có thể viếng, không chỉ người Ấn hay người Việt gốc Ấn mà cả người Việt theo Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Thứ sáu là có nhiều khách viếng nhất vì đây là ngày lễ dâng y. Có lẽ một lý do khác khiến ngôi đền được đông người thăm viếng là do thời chiến tranh khu vực này bị đánh bom nhưng ngôi đền không hề suy suyền.

Đền được xây cất cách đây đã 217 năm. Hai bức tượng Mariamman, còn gọi là Kaliyamman hay Kali được đặt trong gian thờ bằng đá bên trong. Trước kia các tín đồ thường rước kiệu bức tượng nhẹ trên đường phố vào các ngày lễ hội. Mặc dù nghi lễ này không còn diễn ra nữa, ngôi đền vẫn gieo những ấn tượng rất sống động. Ngày lễ lớn nhất trong năm là ngày 10 tháng 9 âm lịch, thường rơi vào tháng 10 dương lịch.

### **Đền Subramanian - XXXX**

#### **Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1**

Không chỉ là một nơi thờ phụng trong suốt 200 năm qua, ngôi đền này còn là chỗ tá túc cho các thương nhân Ấn Độ thuở ban sơ đặt chân đến Sài Gòn. Một khi việc kinh doanh phát đạt, các thương nhân sẽ tính chuyện ổn định cuộc sống lâu dài hơn, bằng cách mua nhà, cưới vợ người Việt và đưa gia đình từ Ấn Độ sang đây cùng sinh

số ng. Nhiê`u thương nhân xuấ t thân từ vùng Madras và thực tê` là cả bô`n ngôi đê`n hiện diện tại Sài Gòn đê`u theo phong cách miê`n Nam. Người Ấ`n gô`c Bombay không bao giờ muô`n định cư tại đây lâu dài nên không xây cá`t ngôi đê`n nào mà lập tran thờ tại nhà.

Dòng xe cộ lướt bên ngoài tương phản mạnh mẽ với vẻ tĩnh lặng bên trong ngôi đê`n này thờ thầ`n Subramanian, còn gọi là thầ`n Murugan. Tượng thầ`n đặt trên cổng vào, cưới một con công và còn đặt ở gian thờ bên trong, cùng với hai nữ thầ`n phu nhân. Vây quanh tả hữu là các bức tượng đá sẫm màu thờ thầ`n Ganesh và Vishnu, cũng bắ t nguồ`n từ Ấ`n Độ.

# Buổi sáng ở phố Miên

• *Phạm Ngọc*

“Có một phố Miên tồn tại giữa Sài Gòn?”. Nhiều người đã ngạc nhiên như thế. Để hiểu, nếu chỉ nhìn thoáng qua, con phố chẳng có gì đặc biệt. Mọi thứ đã bị ngôi chợ hoa Hồ Thị Kỷ (quận 10) bệ thế lấp n át.

Không có những đền đài kiêu Angkor hay ngôi chùa Khomer, phố Miên chỉ là những dãy nhà chật hẹp chạy ngang dọc thông nhau theo kiểu bàn cờ trên suốt con đường Hồ Thị Kỷ. Những lô chung cư cũng cũ kỹ, nhếch nhác. Áo quần phơi ngoài hành lang bay phất phới. Một khu lao động bình dân đứng nghĩa hiện bày trước mắt. Bất chợt, khách bất gặp một ánh mắt lạ giữa dòng người cuộn cuộn. Đôi mắt đen đậm, buồn xa xăm. Dường như có điều gì rất lạ không thể giải thích được từ những đôi mắt nhìn của người Campuchia.

Không ai có thể nêu đích xác thời điểm phố Miên xuất hiện. Theo nhiều người, phố Miên khởi nguồn từ những năm 70. Lớp cư dân đầu tiên là những người Việt sinh sống tại Campuchia hời hương. Ngõ chỉ là vùng đất tạm, nào ngờ phố Miên tồn tại đến ngày nay. Đất lành chim đậu, nhiều người Campuchia quen biết từ phía bên kia cũng lục tục kéo đến đây. Có người theo chồng theo vợ nên dọn về. Có người vì chuyện làm ăn mưu sinh hay học hành mà khăn gói đến phố Miên. Dần dà, phố Miên trở thành một đối trọng với cư xá đường sắ t đô i diện khiế n con đường Lý Thái Tổ trở

nên sầm uất hơn. Bây giờ, khách thường xuyên của phố Miên chính là những người Campuchia sang Việt Nam chữa bệnh. Bỏ ngõ với đất Sài Gòn, họ tìm đến những dòng hương để được bảo bọc hay chỉ dẫn.

Hôm nay, khách có thể dạo phố Miên bất cứ lúc nào tùy thích. Nhưng ngày xưa, nơi đây là vùng đất dữ. Người lạ trở thành những con mồi béo bở cho bọn côn đồ. Thuở ấy, cái nghèo khó đã khiến không ít người lao động phải làm liên tục giành giật từng đồng bạc chắt chiu cho mỗi bữa ăn. Phiên chợ hoa không nhộn nhịp và ấm cúng như hiện nay. Những cuộc xô xát, cãi cọ giữa các mồi lái, khuôn vác khiến cả khu vực biến thành một chảo lửa. Trong cơn lốc của ma túy trong thập niên 1990, phố Miên cũng bị tàn phá dữ dội đến tận hang cùng, ngõ hẻm. Những ngôi nhà vốn ọp ẹp lại càng thêm buồn vì suốt ngày đóng cửa then cài. Họ sợ vạ lây từ những con nghiện, người buôn bán ma túy. Nói về quá khứ đau lòng ấy, ông Nguyễn Anh Ngọc, một Việt kiều Campuchia cho biết: “Lúc đó, chẳng nhà nào dám cho trẻ ra đường vì sợ con mình hư hỏng. Người lớn cũng không lên tiếng chào nhau vì còn nghi ngại. Cũng may, sau cơn mưa trời lại sáng...”.

Phố Miên giờ đã “sạch”. Trẻ em lại được chạy nhảy khắp nơi. Nhiều nhà bày hàng ra buôn bán sáng đêm. Không còn những bước chân chạy rần rộ của cuộc thanh toán đẫm máu hay rượt đuổi ma túy. Nhưng người dân phố Miên vẫn còn ánh mắt buồn xa xăm. Tiếng vọng cổ nghe sầm uất vẫn phát ra từ những mái nhà tôn cũ kỹ. Cuộc sống của họ vẫn cực nhọc quanh năm nhưng như thế đã là hạnh phúc. “Phố phường giờ đã đổi thay”, dì Năm Trâu vừa tản bộ, vừa cười nói.



Câu chuyện lịch sử của phố Miên sẽ còn tiếp diễn với bao điều không thể đoán trước. Nhưng khi hết buồn, phố Miên bắt đầu bày ra cho khách một diện mạo của riêng mình không thể tìm gặp ở đâu khác. Đó chính là một con đường hẻm rộng chưa đầy 10m cho khách thưởng ngoạn đầy đủ hương sắc Campuchia qua các món ăn, sản vật trong mỗi buổi sáng sớm. Đầu hẻm là quán bún bò-chóc Tư Xê với những dòng chữ Campuchia ngoằn ngoèo khiến người tha hương chỉ nhìn thôi mà nhớ xứ sở da diết. Món này được chủ quán chế biến khá công phu khi đặt hàng mắm bò hóc tận Campuchia đưa sang hàng tuấn. Đến phố Miên không ăn thử tô bún bò-chóc thơm ngon quả là đáng tiếc. Tô bún luôn nghi ngút khói, thoang thoảng mùi mắm đặc trưng của Campuchia. Khi ăn vào mùi mắm lại hóa thành vị thơm của cá khiến khách ngạc nhiên thú vị. Cách đó không xa là món bún sim-lo với những khúc cá già nhuộm trắng tinh lẫn với nghệ xào vàng ươm. Không bằng biển, bàn ghế tươm tăt



như bún bò-chóc Tư Xê, quán theo kiểu chòm hòm với dòng chữ ghi bằng tiếng Việt cầu thả. Nhưng không vì thế mà quán vắng người.



Dân sành ăn biết đến phố Miên nhiều hơn vì nơi đây bán món xôi Xiêm không bị lai căng. Món bánh trái bí đỏ với cách chế biến lạ lùng từ sữa vẫn còn được các hàng quán bỏ công thực hiện phục vụ khách hào ngọt. Một góc khác của con hẻm là những gian hàng chạp phô với những gói đường thốt nốt, khô cá trèn, cá chệt đúng kiểu Campuchia màu vàng óng được xỏ trong những que tre theo hình cánh cung. Những chai dầu gió đỏ, chiếc võng rằn ri, xà bông với chi chít chữ Thái... cũng góp phần cho buổi sáng nơi đây có chút diện mạo Campuchia.

Nhưng rồi mọi thứ nhanh chóng tắt ngấm khi qua giờ trưa. Phố Miên lại trở về những giây phút trầm lắng, chìm lẫn trong nhịp sống của người Việt. Người đi đường chỉ còn nhận thấy chút gì

Campuchia qua những ánh mắt lạ xuất hiện lấp lánh trong những con phố.



## Phạm Ngũ Lão, con đường của “Quyên`n lực thứ tư”

• *Lý Quý Chung (Chánh Trinh)*

Trước năm 1975, đường Phạm Ngũ Lão, nay được coi là phố Tây ba lô, là con đường của các tòa soạn báo, nhà in, địa điểm phát hành. Có cả chục tờ báo và nhà in hoạt động ở khu vực này.

Khi còn là một sinh viên ở Học viện Quốc gia Hành chính, mới tập tễnh vào làng báo Sài Gòn, khoảng năm 1962 - 63, đầu tiên tôi cộng tác với tờ *Thanh Việt*. Cái không khí báo chí ở khu này ngay lập tức thu hút tôi. Sáng làm báo, trưa cả tòa soạn kéo nhau đi ăn ở một quán cóc quanh quần gòn đó. Ở đâu cũng gặp nhà báo, công nhân nhà in, thợ sắ p chữ, nhân viên phát hành... Chuyện làm báo rôm rả, to nhỏ từ bàn này sang bàn kia.

Những thanh niên mới vào làng báo đến đây có cơ hội gặp các cây đa cây đề` mà bình thường chỉ biế t tên qua mặt báo. Ở đây tôi được

diện kiến những tay viết kỳ cựu của Sài Gòn những năm 60 như Tam Đức, Tô Yên Châu, Tô Nguyệt Đình, Kiên Giang, Hà Huy Hà, Cát Hữu, nhà thơ - làm báo Nguyễn Vỹ...

Tòa soạn tờ *Phổ Thông* của ông Nguyễn Vỹ nẵm cách tờ *Thanh Việt* chừng 200 m. Ông Vỹ người hơi thấp, mập mạp, đầu hói, miệng lúc nào cũng như cười. Tờ *Phổ Thông* có khổ như *Kiến thức Ngày nay* bây giờ, độc giả không nhiều nhưng trung thành; yêu thơ và thích truyện sáng tác. Trên tờ *Phổ Thông*, ông Vỹ có viết một hời ký dưới cái tựa “Tuấn, chàng trai nước Việt” (tôi nhớ thế không biết có chính xác không)

Hiện nay đang có phong trào mê truyện Kim Dung và xem *Thiên Long Bát Bộ* trên kênh HTV9 làm tôi nhớ lại cái thời báo chí Sài Gòn chạy đua đăng truyện kiếm hiệp dài kỳ của Kim Dung. Trên đường Phạm Ngũ Lão còn có tờ *Tiến Vang* của ông chủ báo Quốc Phong, nhà vô địch khai thác truyện Kim Dung. Cuộc cạnh tranh của *Tiến Vang* với một tờ khác là *Đông Nai* của ông Huỳnh Thành Vị đã chia đôi số độc giả đông đảo say sưa loại truyện này.

Các bản dịch đến từng ngày bằng máy bay Air Việt Nam từ Hồng Kông. Tờ nào chờ được đến giờ chót, có những diễn tiến mới hơn, là tức thời tăng được số độc giả hôm đó.

Trên đường Phạm Ngũ Lão còn có tòa soạn báo *Tin Sớm* của Nguyễn Ang Ca và ở góc Phạm Ngũ Lão với Nguyễn Thái Học có tòa soạn báo *Bình Minh* của ông bà Ưng. Ông Võ Văn Ưng được gọi là “bà Ư” vì ngoài việc sản xuất thuốc dân tộc (nhà thuốc Võ Văn Vân) và làm chủ báo, ông Ưng còn là bà Ư thể thao. Ông từng là bà Ư đội Thủ Dầu Một trước 1954 và sau đó là Chủ tịch Tổng cuộc bóng

tròn miề n Nam (trước 1975, không gọi Liên đoàn bóng đá mà là Tổng cuộc bóng tròn)

Sau thời gian cộng tác với báo *Thanh Việt* (1962 - 1963) tôi chuyển sang làm báo *Bình Minh* . Tờ *Bình Minh* ra đời ngay sau tháng 11-1963, khi Ngô Đình Diệm bị lật đổ. Đây là tờ báo sớm nhất được cho phép xuất bản sau cuộc đảo chính vì ông Võ Văn Ứng và trung tướng Dương Văn Minh, người cầm đầu cuộc lật đổ, sau này là tổng thống Sài Gòn - là bạn với nhau. Khi ông Ứng làm bầu đội Thủ Dầ u Một, ông Minh là thủ môn của đội này.

Làm việc ở tờ *Bình Minh* , tôi có dịp thực hiện phóng sự đầu tiên với tư cách phóng viên: đó là phiên tòa xử em của ông Diệm, tức “cậu Út” Ngô Đình Cẩn, mệnh danh “lãnh chúa miề n Trung” và sau đó là cuộc hành quyế t ông Cẩn tại khám Chí Hòa.

Con đường Phạm Ngũ Lão rấ t quen thuộc với tôi những năm 60 - 65. Tôi thuộc từng con hẻm, từng quán cóc và vẫn nhớ từng gương mặt tên tuổi của làng báo thời đó. Con đường ấy đã dẫn tôi vào sự nghiệp báo chí mà tôi vẫn cặm cùi theo đuổi đế n tận ngày nay, đã hơn bô n mươi năm!

Thời gian viế t bài báo, tác giả đã mấ t nên câ n thiế t phải có...

# Hải Thượng Lãn Ông – Lọ lem đón Tết

• Sue Hajdu

Tôi đứng đây trên đường Hải Thượng Lãn Ông giữa lòng Chợ Lớn. Mỗi năm để có đến mười tháng trời phải liệt con đường này vào hàng những con đường lớn mà xô bồ nhất của TPHCM. Một không khí đặc sệt Chợ Lớn với người người ngựa xe xuôi ngược nháo nhào, nhếch nhác. Nhưng rồi thấm thoắt chỉ còn vài tuần trước khi năm hết Tết đến bỗng máy dĩa cửa hiệu san sát hai bên đường từ bưu điện đến bên xe Chợ Lớn bỗng lột xác thành một khu tung bưng bày bán những món trang hoàng ngày Tết, trong một bầu không khí mua bán náo nức hoan hỉ của người Hoa.



Chân đạo bước như lạc lối vào hang động của Aladin, ánh nhũ vàng lấp lánh, tia đỏ rực như dung nham, sắc hồng sắc tía lộng lẫy trắng lệt, giầy gói quà phản quang rực rỡ, trăm nghìn đốm sáng lung linh tứ phía. Quang cảnh sầm uất, sung mãn nhất của Sài Gòn. Một cái chợ mê hoặc khách bởi những thứ bằ ng nhựa, thực chất là thê . Nhưng có hê gì. Thiên hạ đế n đây bởi tín ngưỡng, hoặc, nê u không, bởi đó là cách tô t nhâ t để trang hoàng nhà cửa chút đỉnh theo phong cách sặc sỡ, một cách chơi màu “kitsch” rấ t Trung Hoa.

Hoàng hôn buông xuô ng, những gian hàng trở nên ăn ảnh lạ thường, khi nê n trời chàm sẫm biê n thành đô i trọng mỹ miê u cho ngô n ngôn ánh vàng sắc đỏ. Tôi thích chụp không dùng đèn flash và không lấ y nét. Tôi cảm nhận được gâ n gũi hơn với cái cảm giác mờ nhòa của giác quan, bởi lịch, đê can, tượng Phật, kim tuyê n, liễn hung, những câu chúc, những thứ trang hoàng rẻ tiê n lung lảng trên đầ u, những con giáp hê t thầy chen vai thích cánh nhìn tôi, lung linh như một ô c đảo.

Chẳ g phải ngẫu nhiên mà cái chợ dã chiê n này mọc lên mỗi năm một lâ n ở Hải Thượng Lãn Ông. Suô t chín, mười tháng rông trong năm, người ta đế n đây để mua văn phòng phẩm và dụng cụ. Con đường này là một cái chợ bán si. Giữa mớ kê nhựa, ô ng nước và câ n xé, ta có thể tìm thấ y những cửa hiệu bán máy in và giấ y viê t, sơn và băng keo, hoa giả và Hello Kitty. Từ tháng 11 trở đi, nhiê u cửa hiệu đã chuyển sang bán đồ trang trí Giáng sinh. Sau ngày 25, họ lại chuyển sang các thứ mang màu sắc Trung Hoa-Phật giáo. Tại sao không chứ? Kiê m được tiê n mà.

Chùa Ông Bồn đồ i diện bên kia đường, bẻ n xe nă m xích xuô ng một chút, còn chợ hoa Tê t nă m ngay góc Châu Văn Liêm. Chắ c chắ n sẽ có lũ lượt người đi mua sắ m và ngắ m nhìn, suô t ngày đê m.

Quả là một lý do chính đáng để hậ u hê t các tay thư pháp chuyên nghiệp của Chợ Lớn dựng gian hàng đóng đồ ở đây vào tháng chạp. Kim Hỷ có tiệm thư pháp ở 25 Lão Tử, nhưng giáp Tê t thì dời tiệm xuô ng đây. “Công việc căng lắ m. Chiê u tô i, sau giờ cơm, là lúc đông khách nhắ t, cả tháng trời tô i về tới nhà thường 11, 12 giờ đê m”. Càng giáp Tê t nhịp độ càng tăng dậ n, có những gian hàng đê n sau nửa đê m mới đóng cửa, cũng lại có những gian mở cửa suô t đê m. Thê rô i mọi hoạt động ngừng phắ t lại trong những giờ khắ c cuô i cùng của năm cũ vì chính những người bán hàng cũng phải về nhà chuẩn bị đón Tê t.

Thiên hạ thường tìm đê n những tay thư pháp để mua câu đồ i ngày xuân. Đây là những dải giấ y đỏ treo dọc có phác chữ nhũ vàng mà ta thường thắ y treo trước ngõ, trước cửa hoặc bàn thờ gia tiên trong nhà người Hoa (và một số người Việt). Thường thì mỗi câu có bố n chữ và ngụ ý câ u mong vận hội, thịnh vượng, phúc lộc hay trường thọ cho năm mới. “Thịnh thoắ ng tô i cũng có khách hàng phương Tây”, Kim Hỷ kể. “Họ ghé lại, tò mò hỏi tô i đang viê t chữ gì, rô i cuô i cùng là mua”. Từ 5.000-50.000 đê ng, tùy theo kích cỡ, câu đồ i ngày xuân làm bức tường trở nên số ng động, nhắ c ta nhớ đê n ước vọng của bản thân trong năm mới.

Và sau cùng, chưa thể gọi là đi chợ Tê t nếu thiê u một thứ quan trọng ngày Tê t - bao lì xì, tức những phong bì nhỏ nhắ n màu đỏ để đựng tiê n “lì xì”. Rắ c rô i sẽ đê n với ai quên chuẩn bị món này



trước Tết. Không có câu đố nào ngăn nổi bọn trẻ con khi chúng chưa nhận được tiền lì xì. Ghé qua Hải Thượng Lãn Ông, không nhiều thì ít, ai cũng có thể tìm thấy chút vật phẩm hoặc không khí cho mình.

# Từ Ả Rập đến đô cổ: đời sống con đường Lê Công Kiên

• *Sue Hajdu*

Lê Công Kiên, một khoảnh khắc ngã n cũn chạy từ Bảo tàng Mỹ thuật đến Nam Kỳ Khởi Nghĩa, là nơi thiên hạ tìm đến mỗi khi muốn lục lọi những mớ đồ cũ để tìm chút thú vui đậm màu quá khứ - một chiếc huy hiệu sắt tráng men của người cộng sản, lấp lánh ánh mạ vàng và ruby đỏ, mấy chiếc muống bạc của một con tàu vượt đại dương từ giữa thế kỷ trước, một cuốn album ảnh bìa da cứ chực rít lên dưới tay người mở. Hay người ta cũng tìm đến đây để tái hiện lại Đông Dương trong nhà mình, với bao nhiêu là tủ và bàn xưa, quạt điện xưa Marelli, đèn dầu “Phú lang sa.” Hay có khi chỉ vì kỳ vọng chút vận may ở cái chén sứ một trăm tuổi đời, theo lời mách của chị bán hàng.



Thật ra thì Lê Công Kiêu chính là con đường bán đồ xưa của Sài Gòn, cũng là con đường bán đồ xưa duy nhất của ba nước mà một thời từng là Đông Dương thuộc Pháp. Thế nhưng con đường chuyên kinh doanh những hiện vật từ bề dày của Sài Gòn, thì ngược lại, chính nó lại có một bề dày thật vắng tắ t. Đường này thuộc loại xưa nhất vùng Sài Gòn thời Pháp thuộc nhưng lúc đầu chỉ là con hẻm. Ngày 26-4-1920 nó được mở rộng và đặt tên là đường Reims. Từ ngày 19-10-1955, chính quyền Sài Gòn đổi là đường Lê Công Kiêu, theo tên của Đốc binh Kiêu thời nhà Nguyễn, một chiến sĩ Cần Vương chống Pháp. Suốt bao năm tháng, đây là một con đường yên ả ng với những dãy tư gia và nhiều người không hề biế t đây chính là lãnh địa của cộng đò ng người Ả Rập tại Sài Gòn.

Những người Hồ i giáo đã đặt chân đế n Champa ngay từ đầu thế kỷ XI. Trải qua nhiều thế kỷ tiế p nố i, các thương nhân người

Ả Rập và Hồ`i giáo đã an cư lạc nghiệp tại nhiê`u đô thị ven biển khắp vùng Đông Nam Á.

Ta có thể hình dung được cảnh tượng các thanh niên trai tráng á`y những năm 1920 và 30, bôn ba từ Yemen, Somalia hay Djibouti, chân ướt chân ráo bước lên bệ`n cảng sông Sài Gòn, lòng bao thấ`p thỏm chẳng hay tương lai nào đang chờ đón trên miê`n đấ`t lạ này. Một cuố`c xích lô viế`ng đê`n Masjidil-Rahim chấ`c cũng đủ cho họ chút cảm giác an tâm với cộng đò`ng và cả những bè bạn mới từ Indonesia và Malaysia. Ngôi đê`n này xây câ`t năm 1885, xưa nhấ`t tại Sài Gòn, còn đường Reims thì cách đó chẳng má`y bước, ấ`t hẳn một bữa ăn tươm tâ`t kiểu đạ`o Hồ`i đang chào đón họ cùng với một chiế`c giường để ngon giấ`c qua đêm.

Các bậc cao niên ở Lê Công Kiê`u vẫn còn nhớ phở Lạc Long ở nhà số` 66, một quán ăn Hồ`i giáo nổi tiế`ng và ông Hussein, một mạnh thường quân Ả Rập kế`t duyên cùng một phụ nữ Chăm, thường cru mang những người nhập cư mới đế`n. Đế`n khi đã có công ăn việc làm ổn thỏa, họ thường đóng góp những khoản nhỏ cho quỹ của ông Hussein để rồ`i quỹ này lại dùng để trợ giúp những người mới đế`n khác tìm chỗ trú ngụ hay việc làm. Nhiê`u người Ả Rập trong số` này dùng tiế`ng Pháp lưu loát và cũng nói tiế`ng Việt trôi chảy. Họ thường cưới phụ nữ Việt Nam rồ`i sau đó các phụ nữ này cũng cải đạ`o theo Hồ`i giáo. Con cái họ lớn lên được học kinh Koran trong một ngôi đê`n nào đó của Sài Gòn trong khi vẫn cấ`p sách theo hệ thố`ng trường lớp chung của xứ sở.

Với những con người này, kiế`m số`ng ở Sài Gòn thoả mái hơn ở quê nhà trong điề`u kiện kinh tế` khó khăn. Nế`u ăn nên làm ra, họ sẽ sắ`m ngay một căn nhà phồ` ở đường Reims. Bắ`t động sản khu

này hầu như do Hui Bon Hoa xây dựng. Chú Hỏa, một cái tên quen thuộc với dân chúng, đã hai bàn tay trắng gây dựng cơ ngơi từ nghề ve chai. Căn nhà theo lối art nouveau của ông giờ đây là Bảo tàng Mỹ thuật TP.HCM. Ông ta cũng là người đã lập nên Bệnh viện Sài Gòn trên đường Lê Lợi, địa chỉ mà người nghèo tìm đến để được thuốc thang miễn phí.

Nhìn chung thì lịch sử cộng đồng Á Rập tại Sài Gòn cũng hao hao lịch sử của người Án nơi đây. Thật ra thì cả hai cộng đồng đều thường xuyên bị gộp làm một trong tiếng cửa miệng của người bản xứ khi nhắc đến những người da sạm: Chà Và. Khi người Pháp rời khỏi sau 1954, nhiều người Á Rập cũng ra đi, nhưng cũng như người Án, họ đi khỏi nhiều nhất vào 1975. Một năm sau, hầu hết người Á Rập tại Sài Gòn đã xong giấy tờ. Có người đã bán được nhà, có người cứ bỏ trống và đi khỏi.

Hồi giữa thập niên 1970 thành phố có nhiều nhà trống, do những người nước ngoài về nước hoặc những gia đình rời xứ sở để lại. Các gia đình người Bắc dọn đến. Khi kinh tế trở nên khó khăn, vì chật vật cho bữa ăn hoặc lo liệu những chuyện khác, người ta lại gom đồ trong nhà để bán ra ngoài.

Phút chốc Lê Công Kiên trở thành con đường buôn bán, bon chen cùng mấy con đường lân cận như Hàm Nghi và Lê Thị Hồng Gấm. Bất cứ thứ gì có giá trị thị trường đều được bày bán - bàn ghế xưa, đồ sứ Trung Quốc và Nhật, sách và tạp chí, quạt trần, đồ pha lê, quần áo, đồ đồng hồ. Khu chợ tùy tiện này tràn kín con đường, xe cộ không lưu thông được. Không khí mua bán tiếp diễn đến giữa những năm 1980 với dụng cụ nhà bếp, đồ điện và dụng cụ thể thao. Tất cả đều là hàng second-hand vì thời bấy giờ xứ

này không có hàng nhập khẩu. Cảnh mua bán kiểu này ngày nay vẫn còn diễn ra ở đầu đường Lê Công Kiêu giáp Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

Nhắc đến chuyện thời ấy một cách tường tận, lời kể mỗi người một khác, nhưng dường như có lúc chính quyên không chấp nhận kiểu mua bán chợ trời này. Mong giải tỏa gọn ghẽ khu này, nhà nước đã bố trí cho những người bán hàng vào các khu chợ lân cận như Yersin, Bến Thành và Tôn Thất Đạm. Đời sống chợ búa của Lê Công Kiêu lặn đi vài năm, cho đến khi những người bán hàng lại được phép quay về. Rồi đến những năm 90, công việc mua bán có vẻ ổn định lâu dài khi chủ hàng dần dần dọn từ các sạp ngoài đường vào trong phòng mặt tiền của các căn phố.



Thời ấy, Lê Công Kiêu vẫn còn đầy những thứ đồ xưa cũ. Con đường đậm đà không khí ngẫu nhiên, đồ đặc tích cóp hơn bây giờ. Cảm giác về nó là sờ sờ, mớ c meo, bụi bặm. Người ta có cảm giác như chực bắt gặp một cuốn Americana đích thị, một cái máy ảnh Leica kiểu cổ, hay là một cái đồ đồng hồ thập niên 60 hàng hiệu. Vẫn

còn một vài người phương Tây lui tới, nhưng người Campuchia và Thái thì đến để mua vét lầy một chút vụn vặt quá khứ của Sài Gòn. Một vài cửa hiệu ngày nay vẫn còn những mớ hàng hóa hỗn độn một cách hấp dẫn, nhưng chắc là mỗi ngày một khó hơn để tìm ra ngồn hàng như thế.

Những sạp cuối cùng trên đường phố đã gọn ghẽ vào giữa những năm 90, khi du lịch bắt đầu bùng nổ cùng lúc với các gia đình người Bắc dọn đến đường này. Mấy năm nay, phong vị Hà Nội ngày càng gia tăng nơi đây với những chiếc lá vàng điểm xuyết trên sơn mài, tủ kệ gỗ sậm màu bày tinh tươm trong mấy cửa hiệu đầu chợ. Không tránh khỏi Lê Công Kiên đang dấn măt đi không khí ngao du mua bán lạc-xoong để nhường chỗ cho sản phẩm sao chép, chế tạo hàng loạt.

Tuy nhiên vẫn còn có thể tìm thấy nhiều thứ xưa cũ, có thể là đồ cổ hay là đồ xưa thế kỷ XX. Hàng hóa được thu mua bởi những thương lái đi khắp Việt Nam, rồi bán lại cho các cửa hiệu chuyên biệt về một vài mặt hàng. Thế nhưng dù có mổi măt trong mớ đồ ng xu tiề n Việt hay tiề n Pháp, chai lọ thập niên 70 hay chậu gỗ những năm 30, vali hay lọ nước hoa, khung trang gỗ chạm hay tem xưa thế giới cũng chẳng ai tìm thấy dấu vết gì của cộng đồng Ả Rập ngày trước ở Sài Gòn. Đến Lê Công Kiên sẽ chẳng ai được nghe những cái tên như Aarif, Abdul hay Mohammed. Những âm thanh ấy chỉ còn vang vọng trong ký ức vài ông lão.

# Dấu xưa ở Sài Gòn

- *Yên Ba*

“Paris hấp dẫn không chỉ vì có tháp Eiffel, Nhà thờ Đức Bà, mà còn bởi những hiệu sách cũ dọc sông Seine”, câu nói ấy của một nhà văn cứ ám ảnh tâm trí mỗi khi tôi có dịp vào Sài Gòn. Bởi vì với tôi, sức hấp dẫn của Sài Gòn cũng nằm ở những hiệu sách cũ.

Tôi còn nhớ lần đầu tiên một mình theo tàu lửa vào Sài Gòn là vào cuối những năm 70 của thế kỷ trước, sau giải phóng vài năm. Một trong những động lực thôi thúc tôi thực hiện chuyến độc hành ấy chính là lời đồn đại của những người có dịp ghé qua Sài Gòn những năm đầu sau giải phóng. Không chỉ tủ lạnh, xe máy, những thứ mà ở miền Bắc họ rất thiếu, một trong những nguôn cơn hấp dẫn tôi nhất chính là câu chuyện về một chợ sách cũ của Sài Gòn. Hấp dẫn ghê gớm!





Bởi vậy nên vào Sài Gòn hôm trước, hôm sau, theo lời chỉ dẫn của người anh họ, tôi nhào ra ngay chợ Bến Thành. Từ cổng chợ đi chếch sang phía bên kia bùng binh, qua đường Calmet một đoạn ngắn tới phố nhỏ năm ngang, tôi bất chợt thấy mình lạc vào một thiên đường sách cũ. Chợ sách Đặng Thị Nhu.

Những ai đã chót vớ phải cái thói mê sách hẳn là hiểu được cái cảm giác hạnh phúc khi đứng trước một kho tàng sách cũ ẩn chứa bao điều bí mật. Mà đây lại là cả một chợ sách, một biển mênh mông những điều bí ẩn. Trên suốt dọc con phố hẹp, những quầy sách chia thành từng ô san sát nhau. Trong mỗi ô, người chủ hàng ngồi lọt giữa những chồng sách cao lút đầu người. Sách còn treo lủng lẳng trên các lối đi. Đây mới chỉ là bề nổi của chợ sách. Bởi nếu bạn có bất cứ một yêu cầu gì (tất nhiên là trừ những cuốn sách in ở miền Bắc còn khá hiếm), người chủ hàng chạy đi đâu đó và dăm phút sau đã quay lại với cuốn sách mà bạn cần! Bạn sẽ dễ dàng có được cái cảm giác sung sướng ròn rợn ở sống lưng khi tìm được một cuốn sách quý hiếm, một điều không khó khăn lắm ở cái chợ sách cũ Đặng Thị Nhu này.

Nhưng không khổ cho cái thảnh thơi, một thân một mình vào đất Sài Gòn hoa lệ, nào có rủng rinh tiền bạc trong túi. Bởi vậy tôi chỉ có thể mê mải đi từ đầu tới cuối chợ sách cũ, thềm thuồng ngấm nhìn những gáy sách cũ sờn theo thời gian, rồi cuối cùng cắn răng bỏ những đồng bạc eo hẹp ra để mua cuốn... Kinh Thánh, một ấn phẩm còn khá hiếm ở miền Bắc lúc bấy giờ.

Cái ấn tượng về chợ sách cũ Sài Gòn ấy, tôi sẽ chẳng bao giờ quên được.

Những năm sau này, khi vào Sài Gòn, tôi cảm thấy hụt hẫng khi chợ sách Đặng Thị Nhu đã biến mất, trả lại cho thành phố một con đường vắng hoe, buồn bã... Chẳng hiểu sao, cái cảnh tượng hiu quạnh ấy cứ làm cho tôi nhớ đến câu thơ cũ theo thời gian:

“Những người muôn năm cũ

Hồn ở đâu bây giờ”.

Nhưng khi đã mê sách như một người tình si thì Sài Gòn bây giờ vẫn còn những hiệu sách cũ đủ để mời gọi tôi trở lại.

Dãy phố có nhiều quán bán sách cũ nhất ở Sài Gòn hiện nay là Trần Huy Liệu. Nhưng để tìm được một cuốn sách ưng ý ở dãy phố này, bạn sẽ phải mất rất nhiều công sức do lẽ sách cũ ở đây chủ yếu là nguồn trôi nổi, chủ hàng mua từ người bán dạo, những người tưng tiêng mang sách đi bán... Nói cách khác, đây là một “chợ sách” tương đối bình dân, khó có thể tìm được những cuốn sách quý hiếm.

Nơi tôi bao giờ cũng lui tới mỗi khi có dịp ghé Sài Gòn là dãy cửa hàng sách cũ trên đường Nguyễn Thị Minh Khai, chỗ gần đối diện với bệnh viện Từ Dũ. Khoảng mười cửa hàng liên kề nhau. Nhiều chủ hàng ở đây làm đúng kiểu những người mua bán sách cũ “thực tế” vẫn làm: tới tận nhà mua sách từ các tủ sách gia đình. Bởi vậy mà sách khá đa dạng, phong phú. Nếu gặp may, bạn vẫn có thể mua được những cuốn sách quý hiếm như một tác phẩm của Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của hay những ấn bản báo chí tưởng đã thất truyền từ lâu vô cùng hiếm mà người chơi sách thêm chuộng: Nam Phong, Phụ nữ tân văn, Đông Dương tạp chí... Đôi khi, lọt ra đây có cả

những ấn bản trong các tủ sách đã trở thành huyền thoại như của ông Nguyễn Ngọc Thơ, Vương Hồng Sển hay tủ sách của cụ Hoàng Xuân Việt, một trí thức Sài Gòn cũ...



Sài Gòn có nhiều hiệu sách cũ nên cũng có nhiều “cao thủ” chơi sách cỡ nức võ lâm. Lang thang nhiều ở những chợ sách cũ Sài Gòn, tôi có cơ duyên được gặp gỡ, làm quen với một vài cao thủ. Một trong số đó mà giới chơi sách Sài Gòn hầu như ai cũng biết là ông Tuấn, biệt danh Tuấn “sách”, nhà ở đường Trần Huy Liệu. Đây là người thuộc vào diện nhìn thấy sách quý thì “rụng rời chân tay”, một kho từ điển sống mà dân chơi sách muốn tham khảo hoặc lùng tìm những cuốn sách quý không thể không đến “thỉnh thị”.

Hay như anh Gia ở Điện Biên Phủ, anh Đức chủ hiệu Kỳ Thư trên đường Võ Văn Tần, anh Cậu “béo” ở cửa hiệu Minh Ngọc trên đường Nguyễn Thị Minh Khai, nay mới mở thêm một cửa hàng nữa

cũng ở Võ Văn Tần... Họ mua bán sách để sinh nhai, nhưng đôi khi cũng là những người có một vốn hiểu biết trác tuyệt về sách cũ Sài Gòn, một thế giới bí ẩn mà nếu như không có nhiều năm lăn lộn và sống cùng nó thì khó có thể hiểu hết được. Tiếp xúc với họ, tôi biết có một Sài Gòn xưa cũ qua những trang sách ó màu thời gian, một thế giới của những người vẫn nuôi lòng đam mê với sách bất chấp những dâu bể và đời sống tấp tể mưu sinh.

Những người như thế, cùng với các quán sách cũ, là những dấu xưa Sài Gòn.

# Qua ô cửa kính

## • *Quốc Bảo*

Đấy là một sáng nắng thật tươi hay một chiều thật xám. Đấy là một đám bạn bè hàn huyên to nhỏ hay đơn độc một kẻ ngơ i. Có thể thế này và có thể thế kia. Nhưng quán thì vẫn thế, vẫn ngời quán ấy, với những khung cửa kính vuông vức cách ngăn người trong - thường trầm ngâm và hơi âm đạm - với thế giới ồn ã ngoài kia.

Quán có tên Givral. Một cái tên francophone đến khó ưa, vì người không biết tiếng Pháp rất kỵ đọc từ này.

Givral, quán của tôi. Một thời tuổi trẻ của tôi. Và hai mươi năm trước đó, một thời tuổi trẻ của cậu tôi.

\*\*\*



Tôi còn nhớ như in một buổi chiều tôi sáu tuổi, đã y là lần đầu tôi được bắt phở với người cậu ruột, sinh viên Triết, với tư cách hai-người-đàn-ông-Sài-Gòn. Trong khi chờ đến xuất chiếu phim *Le Petit Poucet* (Thằng bé Tí Hon) ở Rex, chúng tôi ghé Givral sau khi đảo một vòng nhà sách Xuân Thu để nhặt một cuốn R. Descartes mong mông giấy vàng cho cậu và vài số Astérix cho tôi. Tôi, sáu tuổi, vào quán cô ngô ì thẳng lưng ra về người lớn, gọi Coca thay vì ăn kem và khước từ món bánh choux-crème vốn rất mê. Góc phở Lê Lợi - Tự Do (Đông Khởi ngày nay) khi ấy còn thênh thang, khách bộ hành lững thững ngó nghiêng chứ không căm đầu rảo bước như bây giờ. Ít người bán báo, tuyệt nhiên không có nhân viên bảo vệ cũng như giữ xe máy. Hè phở rộng, nắng chiều xiên xiên ô kính và mưa bay nhẹ, tạo điều kiện cho một gã đàn ông lên sáu mơ có thật nhiều buổi chiều bắt phở thế này suốt đời và tôi đã cố tập phát âm tên quán sao cho parisien nhất, với âm “g” và “r” đặc trưng. Coca thì hăng nồng ga đến mức gây sặc, còn quán thì mờ

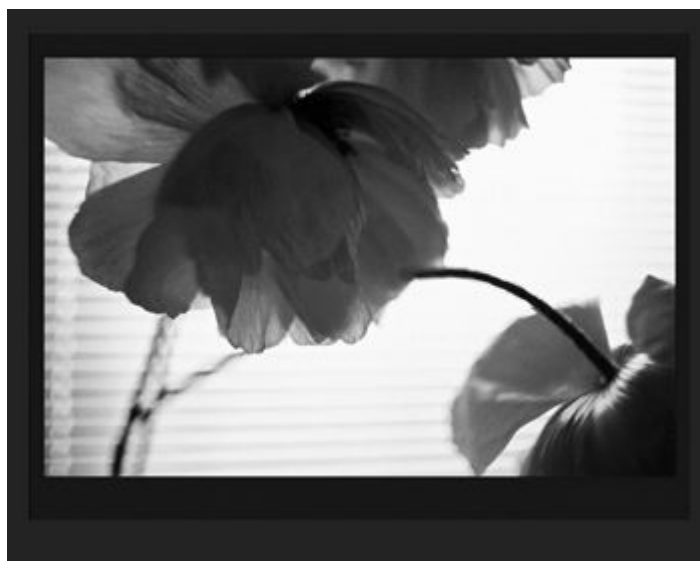
một màn sương khói thuốc Bastos Luxe. Bây giờ, thỉnh thoảng tôi vẫn có những giấc mơ ngấn về Givral thế kỷ trước, Givral quá khứ hơn ba mươi năm với nguyên vẹn hình ảnh và mùi vị sống động như một thước phim tư liệu.

Cậu tôi nói, Givral nguyên là một hiệu thuốc tây. Tôi không quan tâm lắm đến điều ấy, mãi hai năm gần đây mới để ý đến chi tiết lịch sử cậu đã kể khi tôi thấy bức vẽ trên tường quán lúc được sửa lại. Tôi chỉ cảm nhận rằng, Givral có một cái gì đó giả-lịch-sử, một thứ lịch sử vay; nó giúp người Sài Gòn xưa rót đầy giấc mơ Pháp - chẳng cần đến Paris vẫn thấy được ngòi cà phê Quartier Latin. Chắc là thế, vì cách đây khoảng mười năm, tôi đã nhiều lần gặp một ông khách tóc bạc trắng, chổng can, kẹp nách một cuốn sách Pháp ngữ nhàu, vào quán chỉ gọi một cốc vang đỏ và ngòi cà buổi chiều. Ông hẳn đang mơ mình đi dạo với G. Apollinaire. Cũng có thể ông đang hồ i tưởng những năm đầu thập niên bảy mươi của thế kỷ trước, Givral đây nhà báo ngoại quốc kéo sang từ khách sạn Continental bên kia đường. Ông khách có lẽ là một cựu giáo viên Pháp văn, hoặc công chức sở Pháp một thời.

Mười năm trước, bàn ghế Givral kiểu khác, nhỏ gọn, ít tiện nghi hơn, không cho phép ngòi cà lâu, nhưng dường như khi ấy không khí quán êm hơn, từ ô kính nhìn ra phố thấy con người hiền lành và nhẫn nại hơn. Givral chỉ mới mở nhạc dạo sau này và nhạc đã phá vỡ hết tinh túy. Quán bỗng nhiên phải chịu đựng những bản hòa tấu vụng về và Celine Dion chói tai. Hình như quán chỉ có một đĩa nhạc mở đi mở lại, nên nếu cần, khách dùng nhạc để biết thời gian. Ta có thể quyết định ngòi cà ba lần Celine Dion hay hai lần “Có phải em mùa thu Hà Nội” tùy ý.

\*\*\*

Khi con trai tôi mười ngày tuổi, tôi đưa nó vào Givral, nằ m trong một cái giỏ. Đây đó, những đứa trẻ sơ sinh Tây phương cũng được “đi cà phê” cùng bố mẹ và chúng nằ m như những ổ bánh mì xinh xinh trong xe nôi. Đi cà phê, tiế ng vậy song cà phê và những thức uố ng khác của Givral không hề thu hút. Đã bao nhiêu lầ n, tôi phân vân đọc thực đơn vớ n đã thuộc lòng mà không thể nghĩ nổi một thứ đồ uố ng vừa miệng. Cái thu hút người ta đế n Givral, là ở chính Givral. Một Givral đầ y lịch sử (hay giả-lịch-sử) và hơn thế, lại có quá nhiề u may mắn để đắ p dày lớp áo lịch sử của chính nó. Phim *Người Mỹ Trầ m Lặ ng* là một ví dụ. Khách đế n Givral đông hẫ n từ khi biế t “Phượng đã ngồ i đây”. Mà đâu chỉ Phượng! Trịnh Công Sơn, francophone điển hình, đã ngồ i đây suố t những năm cuố i đời - nơi mà như anh nói, “qua ô kính thấ y phố đẹp và hiề n từ”.



Nhưng bản thân Givral chẳng hề francophone “thuầ n thành” như ta thường gán cho nó. Nó Việt, nó Sài Gòn vì những người khách mới ô ã n ào và chuông điện thoại di động, vì hủ tiế u Nam Vang và



lâu. Nếu hòa vào dòng chảy, bạn sẽ thấy Givral chẳng khác gì những quán tạp nham ở bất cứ ngõ ngách Sài Gòn nào. Còn muốn bảo lưu không khí Pháp-nhiệt-đới xưa, hãy chọn lúc vắng khách, vào uống tách cà phê đậm và nhấm nháp chút bánh ngọt, ngắm khách bộ hành lẫm lũi rảo bước, ngắm những người giữ xe máy nhỏ bé vắt vẻo trên yên xe khách, ngắm nắng xiên ô kính và mưa mờ bay những buổi chiều muộn. Chẳng ai bắt ta phải đọc tên quán đúng giọng Pháp! Thì đây, Givral đã đón những Trung Nghĩa guitarist, Jun Nguyen-Hatsushiba nghệ sĩ tạo hình gọi quán bằng cách phát âm Mỹ; Ngô Thanh Vân ca sĩ gọi giọng Na Uy và vô số khách quen giọng Việt. Đã sao? Givral không khước từ ai, vì nó vốn biết những người đến trong suốt mấy mươi năm nay đã làm nên lịch sử cho nó. Lịch sử thật. Lịch sử lồng trong lịch sử Sài Gòn, lịch sử của những người vốn hướng ngoại và lạc quan song lại sẵn lòng dành một phần ba đời mình cho những hoài ức niên thiếu.

Givral, quán của tôi, quán của cậu tôi, quán của con trai tôi.

Cũng chẳng phải. Quán của dân Sài Gòn.

# Quán Chùa – La Pagode chuông không tiếng từ bao giờ

• *Nguyễn Đạt*

Sài Gòn, những năm đầu thập niên 1960, La Pagode, lúc ấy chủ nhân còn là người Pháp, hiển nhiên là Chùa - không - chuông. Ấy có lẽ do quán có tên chùa nên cũng mang theo nó về u trâm: bàn ghế gỗ gụ màu nâu sẫm, những cây cột bài trí thành những khuôn vuông vức, thẳng đứng từ sàn tới cái trần không cao, sắp đặt đều đặn trên một diện tích khá rộng. Hai lối vào thông thoáng, tường vách xây thấp, ngói trong, tầm nhìn trải khắp hai bên góc phố, hai con đường đẹp vào bậc nhất của Sài Gòn: Đông Khởi, Lê Thánh Tôn. Đường Đông Khởi, khi còn mang tên Catinat (sau đổi tên là Tự Do), vào một năm đầu thập niên 1950, Alain Delon từng tham gia chiến trận ở Đông Dương, đi trên con phố này, nhìn quảng cáo phim có Jean Gabin ở rạp chiếu bóng Eden, gần quán La Pagode, đã nói với bạn đồng hành giấc mơ làm diễn viên điện ảnh.

La Pagode những năm 1960-1970 có duyên nợ với giới văn nghệ Sài Gòn, trong khi giới báo chí lúc đó thường ngồi ở quán Givral và giới trẻ ngồi chật hai tầng quán Brodard. Cả ba quán nổi tiếng này ở cùng một phía trên đường Đông Khởi.

La Pagode chủ nhân người Pháp mà lại nghiêng ỷ vị phương Đông, trừ cái quây rượu hiển nhiên rất tây, chạy dọc tường vách phía tay trái, nhìn từ lối vào ở đường Tự Do. Các cô chạy bàn, đa số là người

Hoa, hiên lành, lặng lẽ. Có một cô chạy bàn trông giông ca sĩ Khánh Ly, để Sỹ Phú, người tình của nhạc phẩm *Cô Láng Giêng*, gặp cô giông Khánh Ly này là song đôi ca *Lời Buồn Thánh*.

Ở bàn khuát sau một cây cột khoảng giữa quán, nếu nhìn thấy khói thuốc lá bay lên, thì đúng đây là nhà văn, tác giả *Chuyến Tàu Trên Sông Hồng*. Khuôn mặt lặng lẽ như phiến gỗ và một thân hình cao nghêu đã ngời ánh sáng bên ly rượu, trầm tư về một thành phố dĩ vãng. Người ấy, mà nhà văn - nhà thơ linh hồn của nhóm tiên phong văn nghệ hiện đại và thơ tự do, đã viết dòng thơ Tôi có Mai Thảo yêu vỡ Hà Nội khi về.

Nhà văn - nhà thơ tiên phong ấy, tác giả *Tôi Không Còn Cô Độc*, mỗi sáng có thể ngời ở bất cứ chỗ ngời nào cùng bằng hữu, nhưng khi ngời một mình, những kẻ giả danh văn nghệ các loại không thể tự tiện kéo ghế ngời cùng.

Những bàn ghế gỗ gụ màu nâu sẫm, rộng và thấp tất nhiên không thể sắp đặt được nhiều, dù quán rất rộng và dù cũng tạm đủ chỗ ngời cho những người ưa thích tới quán “vẻ chùa” này. Nhưng dù sao La Pagode cũng cần phát triển theo đà phát triển của “Hòn ngọc Viễn Đông”, đáp ứng càng nhiều càng tốt nhu cầu ngời quán của người Sài Gòn, đặc biệt giới văn nghệ, vốn ưa thích nhâm nhi hương vị đời sống phố thị. Rồi thiết kế của La Pagode thay đổi, bàn ghế cao gọn, sắp đặt được nhiều gấp ba - bốn lần số bàn ghế kiểu ghế bành trước đó. Không để tường vách xây ở hai lối ra vào nữa, hết thấy được lấp đặt bằng những khuôn cửa kính. Những khuôn cột vuông vức trong quán cũng được lấp kính bốn bề. La Pagode trông lấp lánh, khác hẳn vẻ trầm trước đó. Ấy tuy nhiên đây là cái lấp lánh của thứ ánh sáng phản chiếu từ mặt hồ yên

tĩnh, từ lớp kính gương lạng lẽ và trong suốt. La Pagode với thiết kế như vậy, vẫn không giống Givral hay Brodard, hay nhiều quán gương kính khác của Sài Gòn. Bởi La Pagode là một không gian rộng rãi vuông vức, một thứ chùa hiện đại mà người ta có thể tưởng tượng.

La Pagode là nơi chốn thích hợp để thưởng thức hương vị tách cà phê, men say ly rượu. Cũng có thể uống như cái có để ngồi với nhau, để ngó dòng đời trôi chảy phía ngoài cửa kính, cho chúng ta một tâm lý an toàn, ngoài cuộc. Cũng có thể để nghe khúc hát của riêng mình, để mô phỏng tư trí thức văn nghệ dấy lên. Chung quanh, hai ngã đường đẹp của Sài Gòn, những khách bộ hành lịch sự, những chiếc xe hơi bóng loáng lướt qua.

Công viên Chi Lăng năm xưa góc quán La Pagode, một ngày của một năm đầu thập niên 1960, nhà thơ Hoa Kỳ Allen Ginsberg đọc thơ trước đông đảo thanh niên, sinh viên Sài Gòn. Chúng tôi nhìn nhà thơ từ La Pagode, một “ông già” ở tuổi ngoài 30 đầu râu tóc, giọng chân tay diễn tả bài thơ như người lên đống. Một thi sĩ beatnik, thích hợp với Sài Gòn mà cái đẹp chen với cái xấu, thơm tất lẫn với hôi thối, một bờ bên còn hoang dại của thế giới địa văn minh.

Cũng từ lúc La Pagode thiết kế mới này, một loại máy hát tự chọn hiện đại, trong đợt đầu tiên nhập từ nước ngoài vào Sài Gòn, có mặt tại quán. Chúng tôi bỏ vào máy đồng bạc các làm jeton, chọn bài hát mình muốn nghe. Từ đó, mỗi khi bài hát *There were the days* lạ lùng vang lên từ chiếc máy hát, chúng tôi biết người bạn thi sĩ của chúng tôi đã vào quán, đang ngồi ở chỗ anh vẫn ngồi. Vào thời gian rạp chiếu bóng Rex chiếu phim *Vĩnh biệt tình em* (tên tiếng Việt đặt cho phim Doctor Zhivago), ngày nào cũng có ít nhất năm, bảy người khách bỏ vào máy những đồng bạc các để nghe

*Chanson pour Lara* . Lara, người tình của bác sĩ Zhivago. Có nhiều chuyện đã xảy ra, bao nhiêu đã thay đổi, chuyện của chúng ta là yêu nhau... Lắng nghe thì bài hát sẽ rõ từng lời, nhưng âm thanh ấy không phiến nhiều cho những câu chuyện muôn nói, nó hòa tan trong cái êm ả lưu cữu của quán “Chùa”.

Chàng đạo diễn “hippie” Đặng Trần Thức, nghỉ ở Đà Lạt một thời gian sau khi trình chiếu phim *Hè Mùa* , về Sài Gòn để tìm gặp dịch giả Nguyễn Mai Chi. Chàng đạo diễn muôn bàn việc chuyển thể tác phẩm văn học *Bãi Hoang* (bản dịch La Côte Sauvage của Jean - René Huguenin, đăng trên nguyệt san Văn) sang kịch bản phim, được mách bảo, vào quán La Pagode sẽ gặp. Nguyễn Mai Chi là tên chung tác giả dịch tác phẩm *Bãi Hoang* của hai nhà văn thường xuyên có mặt ở quán “Chùa”: Nguyễn Xuân Hoàng và Huỳnh Phan Anh.

Nhà văn - nhà thơ Viên Linh, vừa đẩy cánh cửa lắp kính, vừa nghiêng đôi vai rộng, gầy và thẳng ngang như thước thợ, vào quán. Anh lướt nhìn một vòng quanh quán, À đây rồi!...Tôi có ý này về đoạn kết cái truyện ngắn của cậu..., “người anh thi sĩ” tới thẳng chỗ chúng tôi, Joseph Huỳnh Văn và tôi, đặt xuống mặt bàn cái cặp to đầy bản thảo bài vở của tuần báo *Nghệ Thuật* , một tờ báo văn nghệ uy tín nhất Sài Gòn trong mấy năm của thập niên 1960. Anh mặc nhiên chọn La Pagode là chỗ ngồi dài công việc ở tòa soạn, để một tay nâng ly bia, một tay quơ trong không gian, nói đoạn kết cái truyện ngắn của cậu phải như thế như thế thì mới ổn. Rồi anh vụt đứng dậy, sang một bàn giáp lối vào ở đường Tự Do: anh vừa nhìn thấy trong khuôn gương ở cây cột, nhạc sĩ Cung Tiến. Ông nhạc sĩ phức súc bảnh bao, khuôn mặt sáng đẹp trí thức, lúc nào cũng giống người khách du lịch quốc tế vừa đặt chân trên vỉa hè Sài Gòn, tạt vào một

quán cà phê có tên La Pagode. Chiếc khăn tay chầm nhẹ trên hàng râu mép sau ngụm cà phê sữa nóng. Chúng tôi đọc thấy sau đó, nhạc phẩm của Cung Tiển phổ bài thơ *Lệ Đá Xanh*, in trên tuần báo *Nghệ Thuật*. Tác giả bài thơ ấy, là nhà văn - nhà thơ linh hồn của nhóm tiên phong văn nghệ hiện đại và thơ tự do, may mắn thay những câu thơ âm trầm đờng tình.

Joseph Huỳnh Văn và tôi, không ôm mộng giang hồ như Nguyễn Tuân vang bóng một thời, chúng tôi đích thực là kẻ giang hồ mười năm trên một lộ trình duy nhất: từ nhà tới La Pagode. Để mãi tới bây giờ, đi trên đường Đờng Khởi, vẫn ngỡ mình sắp tạt vào quán “Chùa”. La Pagode vẫn nơi đây, đúng nơi đây, góc Đờng Khởi - Lê Thánh Tôn. Nhưng đã không còn là cái quán, mà là văn phòng làm việc của Công ty dịch vụ Lữ hành Saigontourist. Vậy mà sao tôi vẫn ngỡ quán “Chùa”, vẫn ngỡ “người anh thi sĩ” vừa thoáng ở đó, vai nghiêng lệch góc chiêu. *Chuông không tiếng đã bao ngày / Nghe quen em tưởng chiêu đã y âm thanh* (thơ Viên Linh).

# Hội quán Tam Điểm

• Nguyễn Đình Đầu

Ít ai ngờ rằng tòa soạn báo Công An Thành Phố Hồ Chí Minh nằm tại góc đường Nguyễn Du - Huyện Trần Công Chúa từng là trụ sở Hội Tam Điểm - xây dựng theo kiến trúc cổ điển đầu thế kỷ XX.

Hội này có tên tiếng Pháp Franc - Maconnerie và tiếng Anh Free - Masonry (hội Xây dựng Tự do). Đó là những hội kín, lúc đầu chỉ có tính nghề nghiệp, công đoàn sau mang đậm tư tưởng tín ngưỡng. Tới thời trung cổ, hội phát triển mạnh ở nước Anh, rồi truyền sang Pháp [\[1\]](#).

Hội tin ở Thiên Chúa là Kiến trúc Sư Cả - người sáng tạo và vẽ ra vũ trụ và muôn loài dưới thế. Motif tạo hình tiêu biểu là compa, êke, búa, đục... tức đồ kiến trúc và xây dựng. Ba cấp bậc hội viên chính là: tập nghề (apprenti), thợ bạn (compagnon) và thầy nghề (maitre). Nghe nói, hội viên khi ký tên thường chêm thêm ba chêm và mặt tiền trụ sở bao giờ cũng có khung hình tam giác. Do đó người Việt Nam gọi là Hội Tam Điểm. Trụ sở hội bài trí uy nghiêm như một thánh đường và mệnh danh là hội quán (loge).

Quân Pháp đánh Sài Gòn năm 1859. Năm 1862, triều đình Huế phải ký nhượng địa cho Pháp ba tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Định Tường. Năm 1867, Pháp cưỡng chiếm nốt ba tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên. Năm 1868, những hội viên Tam Điểm người Pháp thành lập hội quán Đông phương Thức tỉnh (loge Le Réveil de

l'Orient) ở Sài Gòn [2]. Họ là những tay thực dân quân nhân và dân sự có lập trường chống Công giáo đối với các giáo sĩ. Đa số quan lại Pháp ở cấp bậc công sứ, thống sứ hay thống đốc hay toàn quyền thường là hội viên Tam Điểm (toàn quyền Paul Bert công khai theo Tam Điểm). Vô hình trung, cả nhà thờ Đức Bà lẫn hội quán Tam Điểm đều nhìn ra đường Nguyễn Du. Nhưng nhà thờ Đức Bà thì to lớn và luôn mở rộng cửa, còn hội quán Tam Điểm thì hội họp bí mật khép kín. Dư luận chung cho rằng âm mưu thực dân đế quốc, đều xuất phát từ hội quán Tam Điểm mà ra. Tuy nhiên, một số hội viên Tam Điểm cũng là hội viên Hội Nhân Quyền đã từng vận động, phóng thích cụ Phan Chu Trinh khỏi tù chung thân tại Côn Đảo. Hội Tam Điểm biết nhân nhượng khi cần. Có lẽ vì thế, đầu năm 1922, Bác Hồ xin gia nhập hội qua sự giới thiệu của điều khách gia Roger Boulanger, với phiếu lý lịch: “Nguyễn Ái Quốc sinh ngày 15-2-1895 (An Nam), tôn chính nghiệp ảnh, họa sĩ”.

Từ năm 1925, hội bắt đầu thu nhận hội viên bản xứ tại Việt Nam [3]. Khởi đầu thế chiến thứ II (1939 - 1945), Đức xâm chiếm Pháp, Thống chế Pétain lên cầm quyền. Các hội kín như Tam Điểm hay có tính cách quốc tế như Cộng sản, đều bị cấm cách. Hội quán Đông Phương Thức Tỉnh ở Sài Gòn bị đóng cửa. Hội sở Tam Điểm ở đường Nguyễn Du được sử dụng cho công ích khác và nay là tòa soạn báo Công An TP.HCM.

Khi thành phố chính trang vườn Tao Đàn, tòa soạn báo Công An sẽ di dời đi nơi khác. Tuy nhiên, cần giữ lại và trùng tu Hội sở Tam Điểm như di tích lịch sử - văn hóa độc đáo của thành phố.



---

---

[1]-Grand Larousse Encyclopédique - Tập 5 - NXB Larousse - Paris, 1962. Trang 240 - 241.

[2]-Jacques Dalloz, La loge maconique à Saigon - Bulletin L'Histoire - No 256, Juillet - Aout 2001. Trang 60 - 61.

[3]-Jacques Dalloz, sđd, trang 60 : “Sa fiche note: Nguyen Ai Quac, né le 15-2-1895 (Annam), retoucheur photographe, dessinateur”.

# Không gian tiệm nước

• *Trần Tiến Dũng*

Cậu tôi, dân ruộng miệt Gò Công, đến Sài Gòn từ hướng Nam, khi đi qua xóm Bình Đăng, cá`u Nhị Thiên Đường chợ Xóm Củi... Sài Gòn thay đổi đến mức làm cậu tôi ngỡ ngác. Hôm sau, không kịp chờ đèn đường tắt, cậu tôi bộ dạng hồ`i hả: “Dậy mà, đi tiệm nước làm một ly xây chừng, ăn xiu mại với cậu”. Tôi càu nhàu: “Làm gì còn tiệm nước hả cậu”. “Bộ đẹp hết tron thiệt hả mậy!”. “Ai biết đâu hà, nếu còn phải sáu giờ mới mở cửa cậu ơi”. “Thả`ng xạo! Tao không tin Sài Gòn dạo này ngủ trưa dữ dzậy”. Nếu bạn là người Sài Gòn hoặc đã từng sống qua chỗ`n này, bạn sẽ hiểu vì sao việc thức khuya dậy sớm của thị dân nơi đây có một phầ`n quá khứ can hệ tới cái tiệm nước.



Trong những sớm mai, trời nổi gió hay thắm đẫm hơi sương, thỉnh thoảng cha tôi dắt tôi ra tiệm nước. Làn nào cũng vậy, tôi thường dụi mắt liên tục để xua cơn ngái ngủ và để thu hết vào đôi mắt thơ ngây cái ánh sáng đèn mờ hơi nước sôi, những nhộn cảnh sinh động của cái tiệm nước ở những con đường thường là trước chợ, bên xe, bệnh viện... Tôi say sưa lắng nghe tiếng dao thớt, giọng xì xồ xì xào tiếng Tiều, tiếng Quảng của các chú phở-ki. Tôi không hiểu vì sao những cụ ông cụ bà người Minh Hương luôn ngò i quay mặt ra đường với cái nhìn xa vắng; vì sao những người dân có mức sống khác nhau nhưng thường có cùng vẻ mặt lo âu trước một ngày

mới. Nhưng tất cả họ đều có chung phong cách hồn nhiên khi bung cái đĩa nhỏ và húp ngon lành những giọt café nóng hổi, cái cách uống café trong đĩa trước sau tôi chỉ thấy có trong tiệm nước. Tôi không biết nguyên do mà cũng không cần biết làm gì. Tôi chỉ muốn lưu giữ hình ảnh dòng café ngút khói, rất hào sảng, từ cái ấm sánh chảy ra tràn miệng những cái cốc tuôn xuống đĩa lênh láng như lòng thật thà không cần kìm giữ.

Theo một phần nghĩa cơ bản của nó, thuật ngữ “văn hóa” là sự cải thiện hay hoàn thiện bản chất, bản chất những sinh hoạt cộng đồng để tạo ra diện mạo văn hóa của một thời. Đối với một đô thị lớn như Sài Gòn, trong thời bình, việc đi ngủ và thức giấc là hoàn toàn tùy thuộc vào nề nếp của cá nhân, gia đình. Chính vì thế Sài Gòn luôn có những góc không ngủ. Thật ra đại bộ phận thị dân thường có nhịp thời gian bắt đầu một ngày mới vào khoảng từ bốn giờ đến bảy giờ sáng. Ông Năm Tàu, hành nghề cố vấn về Sài Gòn - Chợ Lớn cho các ông chủ người Đài Loan đang làm ăn ở Việt Nam, luôn miệng than thở: “Ngộ hết thì giờ! Ngộ sống như Tây, tự pha café, thứ café bột chua lè, vừa uống vừa tranh thủ coi tivi, đọc báo. Ngộ thêm ra tiệm nước ngồi bàn chuyện thời sự muốn chết!”. Chị hai Lài bán trái cây ở Chợ Lớn nói: “Tôi dọn hàng trễ hơn trước, tám giờ người ta bung đồ ăn sáng tới sập. Có ngon lành gì đâu, tôi ung ngồi tiệm nước ngắm cảnh rô ng bay ngựa chạy, ngồi nghe tin giá cả, bạn hàng, nhưng thiếu ngủ quá!”. Thầy Phát, dạy trung học phổ thông cười nheo mắt: “Tôi họ Lưu, gốc Tiền, họ nhà tôi sống ở Sài Gòn mới đời thứ ba, vậy mà mấy năm nay quên mất hương vị của bánh tiêu, xiu mại... quên luôn cả cái thói quen nhìn ngắm tranh xưa, chữ thánh treo trong các tiệm nước”.

Dân Sài Gòn lúc này, ngày ngày, họ hòa nhịp đời sống với bài thể dục, đi bộ hoặc tới những điểm tập dưỡng sinh, sau đó là vệ sinh cá nhân, làm một số việc nhà, ăn sáng... đi làm. Với họ, khoảng thời gian từ lúc thức giấc đến lúc đi làm càng ngày càng ngắn lại, dù rằng họ đã sống mỗi lúc một nhanh hơn và hệ quả tất nhiên là cái khoảng không gian ban mai bình yên thư thái, trong những cái tiệm nước rất đặc trưng mà đất-nước-gió-lửa xứ này ban tặng cho họ coi như đã mất. Thôi thì việc mất đi một diện mạo văn hóa cũng là lẽ thường, một diện mạo khác sẽ lấp đầy để tạo nên một bản sắc văn hóa mới phù hợp với nhịp đi lên của một đô thị lớn. Nhưng trong ý thức đi tìm một diện mạo mới để so sánh, để nhấn mạnh sự cần thiết của việc xây dựng không gian văn hóa tinh thần của cộng đồng; tôi thật chưa tìm thấy những “tiệm nước mới”, những không gian sinh hoạt văn hóa đặc trưng mà đáng lý cần phải có trong khoảng thời gian khởi động đầu mỗi ngày của đời sống người Sài Gòn - Chợ Lớn. Lúc này, tìm đâu! Những nét văn hóa đa dạng của những cộng đồng lưu dân từng có thời đã hòa quyện với tánh cao thượng của cư dân xứ này, những buổi bình minh Sài Gòn khoáng đạt bắt đầu từ không gian tiệm nước!

# Vụ bùng nổ kinh tế bất ngờ từ quá khứ. Những hồ ỉc của cư dân đường Phạm Ngũ Lão

• Sue Hajdu

“Vậy nó thế nào?”

“Thì cũng giống như những khu vực khác của Sài Gòn, cực kỳ yên tĩnh, chỉ có xe đạp chạy ngoài đường thôi, thật đầ y. Không có cuộc sống về đêm. Hồ ỉc đó mọi quán xá đều đóng cửa rất sớm”.

Ngày nay không một ai có thể tin rằng Kim, chủ quán cà phê Kim, đang miêu tả con đường Phạm Ngũ Lão. Nhưng đó chính là những hồ ỉc họ còn giữ được về con đường nơi họ đã lớn lên vào những thập niên 70 và 80. Về mặt lịch sử, những hồ ỉc của họ về những năm ấy không có gì đáng ngạc nhiên, tuy nhiên, còn một câu hỏi vẫn chưa có lời giải đáp: nếu vậy tại sao đường Phạm Ngũ Lão và những con đường lân cận chứ không phải bất kỳ khu vực tĩnh mịch nào khác của thành phố lại phát triển thành trung tâm du lịch của Sài Gòn? Với câu hỏi này trong đầu, tôi đi tìm lời giải đáp từ những cư dân của đường Phạm Ngũ Lão, người Việt cũng như người nước ngoài, những người đã sinh sống, làm việc và vui chơi tại con đường Phạm Ngũ Lão trong suốt những năm tháng ấy.

\*\*\*

Đường Phạm Ngũ Lão có một lịch sử ít ai biết đến - đó là nơi nhà ga xe lửa trước kia tọa lạc với mặt tiền hướng về phía bùng binh chợ Bến Thành. Sau khi chiến tranh kết thúc, ga xe lửa chuyển về quận 3 và do đó không còn xuất hiện trên bản đồ nữa. Thậm chí những cư dân cao tuổi của khu vực này cũng ít người còn nhớ nhà ga cũ đã từng tọa lạc tại đây. Sân ga trước kia trải dài suốt khu vực giữa đường Lê Lai và Phạm Ngũ Lão, do đó, để di chuyển từ con đường này đến con đường kia, người dân phải đi một đoạn đường vòng xa hơn ngày nay rất nhiều.

Những khu vực quanh nhà ga không bao giờ là nơi sinh sống lý tưởng và Sài Gòn cũng không phải là ngoại lệ. Những cư dân lâu đời trên con đường Lê Lai vẫn còn kể với giọng than phiền về tình trạng ô nhiễm không khí đến ngột thở và tệ nạn trộm cắp, cướp bóc từng hoành hành ở khu vực này. “Quanh khu vực nhà ga luôn có rất nhiều người tụ tập và họ là những mục tiêu ngon lành cho bọn trộm cắp. Sau khi thó được cái gì của người ta, bọn này luôn nhanh chóng trèo qua tường và biến mất giữa các toa xe lửa. Chúng luôn biết rõ mọi góc ngách tẩu thoát trong khu vực. Báo chí luôn cảnh báo người dân không nên đi lại dọc con đường này, ban ngày cũng như ban đêm”.

Lại có những người, như bà Kim, có những hòi ức khác về con đường. Trong những năm 80, khi còn là một đứa trẻ, bà thường lên vào sân ga qua lối vào trên đường Phạm Ngũ Lão, đối diện với quán bar Sahara ngày nay. Bọn trẻ thường tụ tập ở đó để chơi đùa giữa những gốc cây ăn quả hoặc những bụi tre, xúc nòng nọc để làm thí nghiệm trong lớp sinh học, hoặc vô bắt dế chơi. “Thậm chí bên trong sân ga còn có hai con trâu. Khu vực ấy còn rất hoang dã, như

một đồ̀ng quẽ thu nhỏ giữa lòng Sài Gòn. Hồ̀i đó, quanh khu vực nhà ga, mặt đường Phạm Ngũ Lão an ninh hơn mặt đường Lê Lai rấ́t nhiề̀u, vì trước kia phòng đăng ký xe gắ́n máý đặt trụ sở tại đây và đó cũng như sự hiện diện của một văn phòng nhà nước”.

Các đặc điểm của khu vực Phạm Ngũ Lão chịu ảnh hưởng khá nhiề̀u bởi sự hiện diện của nhà ga xe lửa tại đây, nhưng đồ̀ng thời cũng bởi con đường lớn ở phía bên kia - đường Trầ̀n Hưng Đạo - và đặc biệt là bởi những hoạt động kinh doanh của nhà tài phiệt Nguyễn Văn Hảo. Vào thời hoàng kim của ông, ông từng làm chủ rạp hát Nguyễn Văn Hảo (ngày nay là rạp Công Nhân) và tòa nhà Tháp Ngà (tòa nhà TCL) và thực ra là tấ́t cả các bấ́t động sản nằ́m giữa hai tòa nhà này.

Một người họ hàng của ông kể lại:

“Tôi không còn nhớ rạp hát được xây năm nào, nhưng vào đầ̀u thập niên 1940, rạp hát Nguyễn Văn Hảo đã được đưa vào hoạt động. Hồ̀i đó, rạp hát này là một rạp hát cải lương, nhưng sau này, đế́n những năm 50 thì rạp hát chuyển thành một rạp chiế́u phim hạng ba chuyên chiế́u phim Á́n Độ rẻ tiề̀n. Sau đó nó lại được nâng cấp vào khoảng những năm 70 và trình chiế́u các bộ phim phương Tây hạng nhấ́t”.

Tháp Ngà, nhà hàng và quán rượu kiểu Pháp, cũng góp phầ̀n làm khu vực thêm đông đúc, nhộn nhịp. Dưới thời Ngô Đình Diệm, do khiêu vũ bị cấm nên các hoạt động văn nghệ ở đây có nhiề̀u hình thức đa dạng khác. Sau này, quán rượu lại trở thành sàn nhảy như trước và trở nên nổi tiề́ng với các cô gái nhảy quyề́n rữ.



Những điểm vui chơi này, cùng với các rạp chiếu phim khác quanh đó, khiến khu vực này trở nên nhộn nhịp, với tâm điểm là ngã tư Đê Thám - Bùi Viện, thời bấy giờ có tên là “Ngã Tư Quốc Tế”. Người dân ai cũng thích đỗ xe đây để ăn đêm. Một số khách hàng nam giới cũng thích đi tìm những thú giải trí khác trong những ngõ hẻm trên đường Bùi Viện. Khu vực ngã tư này nổi tiếng vì nạn trộm cắp, băng đảng và ma túy. Dao rựa không phải là thứ ít thấy ở khu vực này. Nói chung là đời sống ở đây khá thấp.

Cùng với cuộc xung đột Đông Dương lần thứ hai là sự xuất hiện của người Mỹ và các điểm đóng quân của lính Mỹ. Một số tòa nhà lớn hiện nay vẫn còn tồn tại trên đường Trần Hưng Đạo đã từng được dùng cho mục đích này, cũng như các khu chung cư quanh đường Bùi Viện với mặt tiền chạm nổi theo lối kiến trúc cổ điển của thập niên 60. Một người đạp xích lô trước kia từng làm người gác cửa cho một quán bar trên đường Trần Hưng Đạo đãi tôi một cuộc xe vòng quanh khu vực cùng với những câu chuyện hoài cổ của ông. “Trước kia có rất nhiều quán bar dọc theo đường Trần Hưng Đạo, đường Nguyễn Cư Trinh và đường Bùi Viện. Ở bên kia đường ray cũng vậy, suốt cho tới bùng binh Nguyễn Trãi. Chỗ tôi làm việc lúc trước có tên là Quốc Hương. Trong quán có một hộp nhạc kiểu Mỹ và họ chơi bản *Dont Let Me Down* suốt ngày đêm. Tôi còn nhớ quanh đó cũng có một số sàn nhảy và phòng trà nữa”.

Sau năm 1975, dĩ nhiên khu vực này trở nên lạnh lẽo hơn rất nhiều. Theo trí nhớ của những người dân sống quanh vùng, vào những năm 1980, khu vực này cũng yên ả như tất cả những khu vực khác trong thành phố. Tuy nhiên, khu vực này vẫn thu hút khá nhiều khách du lịch. Các taxi ôm cho biết họ vẫn có khách

thường xuyên. Có rất nhiều khách đến từ Liên Xô cũ và khách buôn đá quý từ Campuchia. Sau đó, vào khoảng năm 1990, số khách người Pháp đến đây tăng đáng kể và dần dần số khách du lịch đến từ các nước Tây Âu khác cũng tăng lên không kém.

Khách sạn Prince nằm ở góc đường Phạm Ngũ Lão và Đề Thám đóng vai trò khá quan trọng góp phần biến đôi hai con đường này thành lãnh địa cho khách du lịch ba lô. Khách sạn này mở đường cho các hình thức kinh doanh du lịch phát triển trong khu vực, nhưng nó không phải là nguyên nhân duy nhất của quá trình phát triển ấy. Một cư dân mới của khu phố giải thích:

“Nếu anh cũng đến Sài Gòn vào năm 1991 như tôi và bảo ông lái xe ôm đưa anh tới một nơi gần trung tâm thành phố, gần các điểm nút giao thông công cộng và tiện trợ hợp lý, chắc chắn ông ta sẽ đưa anh đến Phạm Ngũ Lão. Lúc đó các khách sạn mini hoặc nhà trọ còn chưa xuất hiện, nhưng có ba khách sạn mà người dân Việt Nam với mức thu nhập trung bình hay chọn làm nơi tá túc - khách sạn Prince, khách sạn Hoàn Vũ (bây giờ là khách sạn Tự Do III) và khách sạn Viễn Đông. Cả ba khách sạn này đều nằm trên đường Phạm Ngũ Lão. Các khách sạn này có giá sáu đến tám đô la một đêm, trong khi ở khu trung tâm thành phố, trong khách sạn Bông Sen hoặc khách sạn Đông Khởi (bây giờ là khách sạn Grand), anh sẽ phải trả 12 đến 18 đô la cho một đêm mà phòng ốc cũng không khá hơn chút nào. Giá phòng ở khách sạn Continental còn cao hơn gấp nhiều lần, hơn 100 đô la một đêm. Nếu anh muốn, anh cũng có thể trọ ở khu ngoại ô, giá phòng cũng rất rẻ, nhưng không có ông lái xe ôm nào nhận ra tên đường nơi anh ở. Không có cách nào chỉ đường cho họ cả”.

Tuy nhiên, ở khách sạn Prince thì tiêng nào của nấ y. Một căn nhà dơ dáy, chuột rúc rích chạy quanh tiêng sảnh và đêm nào bạn cũng được thưởng thức “ánh nế n lãg mạn” thay cho đèn điện. Sau mười giờ ba mươi, khách phải đánh sập cửa trước mới được vào nhà. Một người bạn gái cũ kể lại: “Tôi trọ ở khách sạn Prince suố t ba tháng trong năm 1993. Tôi ghét nhấ t là phải đánh thức một đám thanh niên ngủ trên những cái võng mắ c la liệt trong tiêng sảnh. Ôi, còn nhà vệ sinh thì... mỗi lầ n xả bồ n câ u, nước từ bồ n chứa bắ n tung tóe khắ p trên tường. Tôi nhớ rõ nhấ t là chi tiế t đó. Cũng còn may là bồ n câ u vẫn xả được. Đồ ă n trong quán cà phê dưới nhà thì phát góm, nhưng không còn chỗ nào khác có món ă n Tây”.

Tấ t cả đê u nhanh chóng thay đổi. Hai dịch vụ kinh doanh đặc thù của Phạm Ngũ Lão đê u ra đời từ quán cà phê khách sạn Prince và mãi mãi thay đổi phong cách của cả con phố . Đó là Kim và Sinh café.

Năm 1991, Kim đang làm việc tại quán cà phê do một cặp vợ chồ ng quản lý. Tá t cả nhân viên đê u làm bồ i bàn, phiên dịch đôi chút và môi giới lặt vặt cho khách du lịch nước ngoài. Do sự hớ i thúc của một vài giáo viên tiế ng Anh tình nguyện, Kim quyế t định bỏ việc ở quán ă n và đứng ra kinh doanh riêng. Bà mở quán Kim café trên đường Phạm Ngũ Lão, cách quán Saigon café hiện nay vài căn. Vài người bạn nước ngoài đóng góp tiêng thuê nhà tháng đầ u tiên và vài công thức nấ u ă n.

Không có kinh nghiệm hay kỹ năng tổ chức, công cuộc kinh doanh khá lộn xộn, nhưng thú vị. Kim còn nhớ rõ những kỷ niệm như mùa mưa không đủ dù che cho khách, hay những “đêm trắ ng cùng nước giải khát quán Kim”. Trong những tắ m hình thời kỳ này, trông cô

rất trẻ và không có vẻ “nhà nữ kinh doanh” lắm. Nhưng ngược lại cô rất năng động.

“Hồi trước năm 1990 chưa ai biết kiếm tiền. Sau khi mở quán, tôi có thuyết phục mấy nhà láng giềng cho thuê xe đạp tại quán của tôi để kiếm thêm tiền. Khó khăn lắm họ mới đồng ý, vì lúc đó xe đạp rất có giá trị”. Kim còn tổ chức dịch vụ giặt ủi tại nhà hàng xóm và bắt đầu cho thuê chiếc xe Honda Chaly duy nhất của mình.

Với Prince và Kim café ra đời, trong vòng sáu tháng góc phố này bùng lên thành một trung tâm nhỏ. Một quán cà phê nữa “No Star Where” (chơi chữ từ tiếng Việt “không sao đâu”) mở cách quán Kim hai căn, nhưng nó không tồn tại được lâu và ông chủ quán nhanh chóng bỏ về Nha Trang, than phiền là Sài Gòn có quá nhiều khách du lịch! Saigon Café mở đối diện khách sạn Prince và vẫn do ông chủ đầu tiên quản lý. Sinh Café mở trên đường Phạm Ngũ Lão, đối diện hẻm Margherita (Chùa An Lạc). Năm 1992 Kim chuyển sang địa điểm hiện nay tại đường Đề Thám, giành chỗ trước cuộc di cư của Phạm Ngũ Lão năm 1996-1997. Cả khu vực bắt đầu rộ lên ồn ào với những quán như Long Phi, Jackies Bar và Easy Rider. Một vài khách còn nhớ Mr. Coneheads, quán kem nhập ngoại và quán sách cũ đầu tiên. Ngay cả những hẻm hóc cũng có phần trong cuộc kinh doanh balô, như vài quán bar gần chợ Thái Bình và Lucky Café mở năm 1994.

Khi tôi đến tham quan năm 1993, Sinh Café đã trở thành địa điểm nổi bật của du khách Lonely Planet. Với kinh nghiệm trong ngành khách sạn và du lịch, Sinh vào làm tại quán cà phê Prince sau khi Kim bỏ làm. Anh cũng trẻ, nhiệt tình và đầy sáng kiến. Du lịch

là đam mê và Sinh Café là sản phẩm của chất xám. Anh lăn lộn trên những tuyến xe đò địa phương, với sổ tay lăm lăm và thiết kế tour qua từng thành phố, từng thị trấn, để sau đó danh mục tour du lịch Việt Nam cơ bản ra đời. Tên và logo của Sinh Café trở thành biểu tượng của du lịch bình dân ở Việt Nam. “Khi tôi mở *Open Tour* năm 1994, tôi đã có cảm giác là khu vực Phạm Ngũ Lão, Đê Thám, Bùi Viện sẽ phát triển mãi thành một Khao San Road (Thái Lan) thứ hai. Và tôi đã tính không sai”.

Vào giữa thập niên 90, khu vực này đã bắt đầu hình thành những đặc trưng của nó ngày nay, mặc dù trên nhiều phương diện, nó còn trong tình trạng sơ khai. Chỉ đi bộ một quãng ngắn về phía cuối đường Bùi Viện, du khách đã lạc vào hồ tòi tăm nhứt của Sài Gòn. Lúc đó ở đây không có cửa hàng băng đĩa nào. Phía cuối đường Đê Thám, san sát nhau là các quán cà phê cho những kẻ nhàn rỗi với các bản nhạc ni non ướt át. Một vài quán cà phê dạng này vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay. Phạm Ngũ Lão cũng có khá nhiều quán cà phê và nhà hàng hải sản dành riêng cho người bản địa và trong số các ngôi nhà ở đây, vẫn còn rất nhiều căn là nhà ở chứ không phải hàng quán. Một cậu bé trước kia là trẻ bụi đời chỉ cho tôi nơi cậu vẫn ngủ đêm trong những ngõ ngách của đường Phạm Ngũ Lão và nói: “Chỗ này trước kia toàn là nhà dân nên rất yên tĩnh.”

Trong khi đó, với sức cám dỗ của dòng đô la ngành du lịch “bụi” đem lại, các taxi xích lô và xe ôm đủ hạng cũng kéo về đây rất đông, cùng với các dịch vụ cho thuê xe hơi cũ từ thời Pháp thuộc hoặc thời Mỹ đóng chiếm, chưa kể đội quân bán hộp quẹt dạo, đội quân ăn xin và trẻ em đường phố. Cụm từ “khách du lịch người nước

ngoài” được rút ngắn thành “Tây ba lô” như một cụm từ thông dụng để chỉ du khách du lịch nước ngoài thuộc độ tuổi thanh niên.

Nguồn lực thay đổi kế tiếp tác động đáng kể đến tốc độ phát triển của khu vực bất nguồn từ nhà ga xe lửa, hay từ những tàn tích còn lại của nhà ga này. Một hiệp hội châu Á, với hoài bão xây dựng một trung tâm thương mại và văn hóa tầm cỡ, đã xóa sạch các căn nhà vừa xuất hiện trên nền nhà ga cũ trên đường Phạm Ngũ Lão. Những quán cà phê như quán Margarita phải chuyển vào trong ngõ hẻm (cùng với Góc Bê Đê của Nguyễn Đình Chiểu) và quán Sinh phải chuyển về đường Đề Thám và từ đó trở thành mạch đập của khu vực. Sau đó, trong khi nhà ga cũ bị bỏ hoang chờ ngày khởi công xây dựng, cuộc Khủng Hoảng Kinh Tế bùng ra ở châu Á. Ngày khởi công bị dời lại, dời lại... suốt nhiều năm liền và hàng rào tạm màu xanh quây quanh khu vực này dần dần trở thành nhà vệ sinh công cộng nồng nặc mùi xú uế. Cuối cùng, chính phủ biến khu vực này thành một công viên công cộng với một rạp xiếc, các buổi trình diễn ca nhạc và chợ hoa ngày Tết. Phần lớn người dân trong khu vực thờ phào nhẹ nhõm trước sự thay đổi tích cực này.

Vào những năm cuối thập niên 1990, càng ngày càng có nhiều du khách người Nhật đến Sài Gòn, đặc biệt là dạng du khách Bob Marley. Sau đó là những đợt sóng người Việt kiều chọn ở khách sạn để tránh các họ hàng xa gần làm phiền. Một số người nói rằng đây là thời kỳ thú vị nhất tại Phạm Ngũ Lão; khách thập phương đến ở trong khu phố rất đông, nhưng mỗi người đến Việt Nam với một mục đích riêng. Các khẩu hiệu in trên áo phông như “Xin chào Việt Nam” và “Allez Boo” xuất hiện tràn ngập vào năm 1998.

Quán bar trong khách sạn Prince tân trang lại toàn diện cho mặt tiền khách sạn, nay được đổi tên thành Liberty IV.

Vậy người dân địa phương nghĩ gì về tất cả những sự thay đổi này? Bà Kim cho biết, “Người dân hiểu rõ những lợi thế ngành du lịch đem lại cho khu vực. Càng có nhiều công ăn việc làm, họ càng vui sướng hơn”. Tình hình kinh doanh trong khu vực ngày càng phát triển, người dân Việt Nam bắt đầu thử nếm các món ăn nước ngoài. Chủ của tất cả các cửa tiệm, khách sạn, nhà hàng tôi phỏng vấn đều tỏ ra lạc quan và nói rằng khu vực này đã trở nên sạch đẹp và an toàn hơn trước kia rất nhiều. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là không có những chuyện đau lòng xảy ra trong khu phố - những hành động không mấy đẹp như: nhái lại thực đơn của nhà hàng khác, họ hàng hoặc bạn bè vờn hót tay trên doanh nghiệp gốc, ăn cắp bản quyền tên và logo của các doanh nghiệp khác, hoặc nhái theo logo của Lonely Planet để ăn ké tiếng tăm của nhãn hiệu này. Dù sao đi chăng nữa, tình hình kinh tế thịnh vượng trong khu phố Tây ba lô Phạm Ngũ Lão vẫn làm cho tinh thần mọi người phấn chấn trước viễn cảnh tương lai tươi sáng.

Con đường Phạm Ngũ Lão đã chứng kiến một sự phát triển kinh tế đáng kể trong những năm vừa qua, cả ba khách sạn cũ trong khu vực đều được tân trang, nâng cấp với mức giá cao hơn trước.

“Nhưng chúng tôi không cho là những nét đặc thù của khu vực sẽ bị mất đi hoàn toàn”.

“Hy vọng là không. Khu phố này rất đặc biệt, với những nét riêng của nó”.

“Đúng vậy. Khu phố này có sức cuốn hút mãnh liệt có một không hai”.



# Hè phồ' à' y

## • Quồ' c Bảo

Một SMS bất ngờ cho tôi vào buổi sáng nọ, “Anh đang Bồ' Già phải không?” Tin nhắn từ V., nàng có thời cũng hay ngồ' i cà phê lê' đường, trên cùng hè phồ' Hồ' Huấ' n Nghiệp à' y, nhưng cách Bồ' Già vài căn nhà. Còn tôi cứ quen chân đế' n Bồ' Già. “Quen chân” đế' n độ' bạn tôi đờ' ng nhấ' t “cà phê” với “Bồ' Già”!

Hè phồ' nhỏ hẹp mở ra từ những ngôi nhà cũ, con hẻm xộc xệch nhiề' u phòng cho thuê thông ra phía Đờ' ng Khởi cũng cũ, chật. Hồ' Huấ' n Nghiệp có vẻ là một con phồ' thích hợp cho những kẻ thư nhàn tản bộ mỗi chiề' u, khi gió sông lơ' ng lộng hấ' t về' xưa nắ' ng quái. Chẳng biế' t nó biế' n thành con phồ' “sành điệu” từ khi nào, chắ' c là lúc có vũ trường Mưa Rừng. Hay là lúc có Bồ' Già?

Tôi cứ hay liên tưởng Bồ' Già với café Tùng ở Đà Lạt. Chúng có gì giồ' ng nhau đâu nhỉ? Tùng yên ấ' ng, thâm trà' m, ghé' sofa úa màu, nhạc Lê Uyên Phương. Còn Bồ' Già bàn ghé' cọc cạch - bàn gỗ tạp sơn xanh đỏ, ghé' nhựa tái sinh vênh váo, không nhạc và lúc nào cũng đầ' y tiế' ng người. Hai quán giồ' ng nhau ở chỗ nào? Ở con phồ' nhỏ, ở nội thấ' t ô' p gỗ nâu *à la mode* thị dân thuở trước, hay ở hơi ấ' m toát ra từ những gương mặt quen?

Tùng, cà phê rấ' t ngon. Bồ' Già lúc xưa cũng có cà phê ngon, nay nhạt dầ' n, “bạc màu” dầ' n. Thấ' m thoát tôi đã ngồ' i Bồ' Già hơn chục năm, uồ' ng cả nghìn tách cà phê đen không đường mà quán dọn

ra cùng một phích nước bé xíu để khách châm thêm; bạn không thể tránh làm giãy nước ra đầy bàn với loại phích rẻ tiền này.

Thấm thoát tôi đã nghe được cả nghìn câu chuyện gẫu không đầu không đuôi của khách, ai cũng tự cho Bô Già là nhà mình. Tôi đã lôi hầu hết những quyển sách sòn bìa và đầy mọi từ kệ sách ở phòng Bô Già, lướt qua những hàng chữ Pháp với văn phong cổ và đề tài cũng cổ nớt. Thấm thoát tôi đã có cả trăm lượt bạn bè trở thành khách quen của quán, có người chẳng hề biết tên...

Tôi yêu Bô Già ở điểm gì? Như tôi đã nói, đây là nơi không hề có cà phê ngon. Cà phê ngon nhất Sài Gòn, phải là Illy hoặc Fanny. Vì chỗ ngồi dễ chịu? Hoàn toàn không. Ghế ọp ẹp chật chội, không có chỗ để túi xách. Vì bè bạn? Tôi không có bạn thân ở đó.

Có lẽ, tôi thích đến Bô Già để tìm kiếm sự huyền ảo. Bao giờ từ một thành phố vắng trở về, tôi cũng ghé Bô Già trước nhất. Ở đó có đủ loại khách. Buổi sáng sớm, một lượt khách dân làm vận tải biển, làm công ty quảng cáo (đoán ra qua câu chuyện của họ!). Xế trưa, nhiều người **gay** tụ tập. Chiều muộn, khách uống chờ sang nhảy ở Mưa Rừng. Mỗi hạng khách có một vẻ huyền ảo riêng và Bô Già lạ thế: chuyện của ai cũng thành chuyện chung, như một bản hợp tấu ngẫu nhiên của những số phận. Lúc bận rộn không ghé, tôi nhớ đến nôn nao những lần phụ quán bê bàn ghế ném vào nhà sau tiếng báo động “Xe cây!”, tức nhân viên quản lý trật tự đô thị phạt chiếm lòng lề đường. “Xe cây”, ôi cái từ tưởng chừng đã mai một, nay lại được nghe ở Bô Già.

Tôi đặc biệt thích ngồi ở Bô Già một mình, xem lướt qua những tờ nhật báo mà đội báo dạo góc Quảng chào mời tận tay. Rồi thong

thả ngắ m từng gương mặt người, dõi theo từng câu chuyện miên man của từng nhóm khách, thỉnh thoảng đùa vài câu với anh chạy bàn năng nổ có tật nhẹ ở phát âm, thỉnh thoảng xin một ly trà loãng. Tận hưởng cái nhịp điệu huyền ảo đặc trưng của phố Sài Gòn, của bản hợp tấ u ngẫu nhiên kia.

Trong bầ u không khí hỗn độn mà có lâ n tôi nói với nhà thơ F. rắ ng tôi muố n đặt lại tên quán là *Chaos Café*, tôi đã viế t nhiề u bài hát. Chúng không huyền ảo và hỗn độn như môi trường sinh ra chúng. Ngược lại, chúng lặng. Lặng đế n mức nghe lại, bao giờ tôi cũng rùng mình. Một trong những bài hát â y là “Tình ơi”:

Và em sẽ về` cho ngõ ngàng rô` i đi

Mùa theo gót â y,

Mùa ơi...

Tháng hai 2006

# Sài Gòn qua cửa kính xe bus

• *Văn Lang*

Ngay trung tâm Sài Gòn, đối diện chợ Bến Thành và công viên Quách Thị Trang, nơi đặt một tượng nhỏ bán thân của người nữ sinh Sài Gòn đã ngã xuống cho tự do - dân chủ của người Việt, bên trên là tượng của tướng quân Trần Nguyễn Hãn với cánh bô` câu trên tay. Bên kia là trung tâm xe bus Sài Gòn, nơi những chuyến xe khởi hành tới mọi nơi trong thành phố`.



Từ trạm xe trung tâm này bạn có thể lên tuyến xe bus Sài Gòn - Củ Chi (mọi tuyến xe ở đây đều đồng giá 2.000VND, chưa tới một cent rưỡi USD), xe có máy lạnh sẽ đưa bạn xuôi theo con đường dài nhất Sài Gòn. Xuôi theo con đường Cách Mạng Tháng Tám (trước có

tên là đường Lê Văn Duyệt) ra vùng ven. Cuối con đường này là ngôi chợ xưa kia gọi là chợ Bà Queo, vào thế kỷ trước, người ta còn thấy những chiếc xe thổ mộ (xe một ngựa kéo) chở những gánh hàng hoa và rau quả từ vùng phụ cận - Hồ c Môn Bà Diễm tới (dấu tích xưa thì như vẫn còn đây trên những gánh hàng hoa bán ở đầu chợ). Qua khỏi Bà Queo xe ra tới cầu vượt An Suong rồi “nhập” vào tuyến đường cao tốc xuyên Á. Xe hơi có thể chạy tới Phnom Penh, thủ đô của Campuchia hoặc qua tới Bangkok của Thái Lan, nhưng tuyến xe bus Sài Gòn - Củ Chi chỉ đi tới chợ Củ Chi thì dừng lại. Tại đây còn cách địa đạo Củ Chi chừng hơn hai chục cây số nữa. Nếu bạn muốn thăm lại chiến trường xưa (nơi quân du kích Củ Chi đã đánh nhau ác liệt với sư đoàn lừng danh của quân đội Mỹ mang tên “Tia chớp nhiệt đới” nhiều năm ròng dựa vào hầm hố địa đạo), bạn có thể đi xe khách hoặc thuê xe Honda ôm.

Tại khu đình bên Dục, nơi tưởng niệm các du kích Củ Chi đã hy sinh trong chiến tranh, bạn sẽ được mời ăn khoai mì, một loại củ đặc sản của địa phương. Tỷ phú người Mỹ Rockefeller đã từng đến thăm khu địa đạo ở đây, ông đã ăn khoai mì và khen: “Ngon!”.

Tuyến xe bus Sài Gòn - Củ Chi dài gần 38km, xe chạy hết một giờ hai mươi phút.

Từ trạm xe bus trung tâm Sài Gòn bạn cũng có thể lên xe tuyến Sài Gòn - Nhà Bè (nên chọn loại xe 50 chỗ ngồi, vì chỉ có xe lớn mới có máy lạnh, xe nhỏ rất nóng - trừ khi du khách có ý định “thưởng thức” cái nóng miền nhiệt đới). Xe sẽ băng ngang quận 4 - vùng đất một thời là nơi “hùng cứ” của các băng đảng, xe qua cầu Tân Thuận hướng về quận 7, đi ngang qua khu Bắc Nhà Bè - Nam Bình Chánh, gần trạm cuối có khu miếu Bà, vào hai ngày rằm và mừng một có

rất nhiều người Sài Gòn đổ về đây đi lễ. Tuy ngôi miếu còn đơn sơ và chưa thật đẹp, nhưng bạn sẽ có dịp chứng kiến một tín ngưỡng và lễ hội của đám đông. Tại đây bạn sẽ được thưởng thức món dưa nước rất lạ, loại cây chỉ có ở vùng nước ngập mặn.

Nếu không thích chen vai thích cánh cùng đám đông trong khói hương nghi ngút, bạn nên đi tới trạm cuối - cách đó chừng vài trăm mét và bỏ ra thêm 500 VND để qua phà Bình Khánh, rồi thuê xe ôm đi về khu du lịch sinh thái Cần Giờ - Đảo Khi. Cho đám khi lau nhau ăn giữa khung cảnh thiên nhiên hoang dã, một cái thú không tẻ.

Nếu không thích đi dã ngoại, lại thích thưởng thức món ăn của người Hoa, bạn nên nhảy lên tuyến xe Sài Gòn - Chợ Lớn (ưu điểm của tuyến này là tất cả các xe đều có gắn máy lạnh). Tuyến xe này ngắn so với hai tuyến trên, chỉ chừng mười lăm, hai chục phút xe chạy là bạn đã có mặt ở khu người Hoa. Đi bộ nhìn những ngôi nhà cổ là một cái thú, nhưng bạn cũng có thể ghé một quán ăn Trung Hoa nào đó và tùy theo “cái duyên” của mình, bạn sẽ dễ dàng khám phá ra một quán ăn ngon để có sự so sánh cách nấu ăn của người Hoa ở Sài Gòn với những nơi mà bạn đã có dịp du lịch như HongKong hoặc Singapore...

Ngoài ba khu kể trên, bạn có thể lên tuyến xe bus Sài Gòn - Suối Tiên (khu du lịch mới xây dựng của người Sài Gòn), nơi đây tái hiện một phần lịch sử của người Việt khá hùng vĩ, với các dịch vụ phục vụ khách nhàn du với giá cả rất mềm mại hợp với túi tiền...

Nếu như bạn muốn đi thăm thú miền Tây, nơi vừa lúa phì nhiêu nhất của người Việt, thì bạn nên lên tuyến xe bus Sài Gòn - Miền Tây, xe khá đông và nóng (vì không có máy lạnh), xe sẽ đưa

bạn tới “Xa cảng miền Tây”, nơi đây bạn muốn đi tỉnh nào của miền Tây thì có loại xe đó với giá vé được niêm yết tại phòng vé, bạn khỏi lo trả giá...

Một ngày nǎm buồn thiu như con mèo ốm trong khách sạn khi người yêu đã đi shopping, tiền không còn nhiều mà bạn lại muốn ra ngoài cho đỡ buồn, bạn nên chọn tuyến xe bus Sài Gòn - Thạnh Lộc, xe sẽ từ từ rời khu vực chợ Bến Thành xuôi ra đại lộ Lê Lợi, ngang qua Nhà hát Thành Phố (xưa được dân Sài Gòn gọi là nhà hát Tây, do người Pháp xây dựng từ hồi Sài Gòn còn là thuộc địa của họ - theo nguyên mẫu ở bên chính quốc). Xe xuôi theo đường Hai Bà Trưng rồi vượt qua cầu Kiều để bạn kịp nhìn thấy một dòng kênh đen kịt dưới chân cầu. Xe đi qua khu An Nhơn của Gò Vấp, vượt cầu An Lộc, bạn lại nhìn thấy một dòng sông đen đang hấp hối chết (chính quyền thành phố đang tìm kiếm tài trợ để phục hồi lại màu xanh nguyên thủy cho dòng sông Sài Gòn xưa kia vốn rất đẹp) này. Xe vượt qua ngã tư Ga để bước vào một vùng không gian khác thoáng đãng hơn. Khi xe dừng tại trạm cuối là chợ Thạnh Lộc, bạn nên xuống xe và đi một vòng quanh ngôi chợ nhỏ này để tìm hiểu một nếp sinh hoạt còn khá khép kín của người vùng ven Sài Gòn. Cũng ngay đây, còn có một ngôi nhà thờ nhỏ, xinh xắn, người quanh vùng cho là do tổng thống Ngô Đình Diệm xây. Một và đôi bạn có thể nhám nháp cái gì đó trong chợ (nếu không quá kỹ lưỡng cho cái bụng của bạn), nếu không bạn lại lên xe quay về đi ăn với người yêu ở nơi mà bạn cho là thích hợp. Cả đi và về tiền xe chưa tới 30 cent USD, mà nỗi buồn thì dường như đã bay theo khói bụi đường...

Tôi có thể kể cho bạn nghe nhiều tuyến xe bus Sài Gòn nữa, nhưng là một khách nhân du và tự do với một chiếc balô trên vai, tấm bản đồ trên tay, bạn hãy đi và cảm nhận niềm vui tự khám phá một thành phố Sài Gòn đông đúc, ồn ào với rất nhiều bụi, nhiều khói xe và nhiều nụ cười thiếu nữ. Và ai biết đâu được mọi lương duyên kỳ ngộ nào đó sẽ tới với bạn trong thành phố phương Đông huyền ảo nhưng náo nhiệt này...

Điều mà du khách cần nhớ nhất là đừng bao giờ lên xe bus vào giờ cao điểm (sáng từ 6 giờ tới 7 giờ 30; trưa từ 11 giờ tới 12 giờ; chiều từ 16 giờ 30 tới 18 giờ), vì lúc này xe sẽ rất đông, nếu không quen, bạn dễ bị ngộp thở trong cái nóng hầm hập và người thì chật như nêm, lúc đó chẳng có máy lạnh của xe bus nào đủ mát (chưa kể xe bus Sài Gòn cái có máy lạnh, cái không). Điều thứ hai du khách cần lưu ý là sau 19 giờ 30 tất cả xe bus Sài Gòn đều ngưng hoạt động (trừ tuyến xe bus Sài Gòn - Chợ Lớn hoạt động tới 21 giờ).

Trên một chuyến xe bus, tôi đã gặp một du khách người Anh (anh này đi tour Đông Dương) và hôm đó anh ta tự nhảy xe bus đi Củ Chi, tôi gặp lúc anh ta đang trên đường về Sài Gòn. Thấy mấy cô gái vây quanh anh chàng đẹp trai mà ngôn ngữ lại có vẻ bất đồng, tôi đã tới nói chuyện với họ. Anh chàng người Anh than phiền là xe quá đông người và nóng như ở trong... địa ngục. Khác hẳn với ở bên Anh quốc, người ta có thể ngả người trên ghế xe bus vừa nghe nhạc vừa đọc sách. Còn ở Việt Nam, anh ta giơ tay diễn tả, chỗ này, chỗ kia đâu đâu cũng bụi. Còn đường phố thì toàn xe Honda (xe gắn máy, hai bánh). Khi tôi thay mặt mấy cô gái hỏi anh có người yêu chưa? Anh chàng vui vẻ móc bóp ra khoe hình một cô gái. Chúa ơi! Nếu so với những cô nàng đang có mặt thì cô gái của anh chàng người Anh



kia xấ u oi là xấ u! Nhưng mà biế t sao đượ, tình yêu có đôi mắ t riêng của nó.

Vớ i tôi, tình yêu một thành phố cũng vậy. Sài Gòn rấ t nóng, rấ t bụi, lại nhiê ù khói xe nhưng tôi yêu lố i số ng của những con người trong thành phố này - phóng khoáng, vui vẻ. Sài Gòn đẹp nhấ t là những chiề u mưa bay lấ t phấ t qua ô cửa kính xe bus nhò e nước, ta thấ y bóng những ngôi nhà mờ đi trong làn mưa bụi, những bóng người đứng trú mưa nghịch nước dưới hiên nhà và nụ cười của người con gái chợt sáng lên trong giấ c mơ của người nhạc sĩ Sài Gòn tài hoa - Trịnh Công Sơn, vang lên trong tiế ng máy hát nhạc của xe bus Sài Gòn: “Em còn nhớ hay em đã quên, nhớ Sài Gòn mưa rô ì chợt nắ ng...”

# Không biết thì hỏi sự phụ xe ôm

• *Nam Đan*

Đến một thành phố lạ, muốn biết nơi nào cảnh đẹp, nhà hàng nào ăn ngon, khách sạn nào tiện nghi và giá cả phải chăng... thì nên hỏi các hướng dẫn viên du lịch. Nhưng nếu muốn lặn sâu vào những ngõ ngách tối tăm nhất của đời sống ở thành phố, thì có lẽ nên hỏi các bác tài xe ôm.

Với kinh nghiệm từng trải trên yên ngựa sắt cho sinh kế hằng ngày, các bác tài thường rất lão luyện về những chuyện giang hồ. Ngày nay, theo qui luật đào thải của nền kinh tế thị trường, xe ôm dần dà thay thế xích lô trong các dịch vụ vận chuyển, đi lại cá nhân. Còn bao giờ thì đến phiên các bác tài xe ôm phải bỏ nghề? Ngày ấy chắc còn xa. Nhưng với tình trạng giá xăng dầu bất ổn và tăng nhanh như hiện nay, các bác cũng phải gánh chịu sự khó khăn, cùng chịu ảnh hưởng của các cuộc chiến ở tận xứ Trung Đông xa lơ xa lắc.

Các bác xe ôm ở Sài Gòn và các tỉnh miền Nam khác hẳn các đồng nghiệp ở ngoài Hà Nội. Ít ra cũng khác ở bên ngoài. Ngoại trừ một số là thành viên của các nghiệp đoàn ở các bến bãi phải mặc đồng phục kaki có in tên nghiệp đoàn và bảng tên đeo trước ngực ra, các bác tài còn lại thường ăn mặc giản dị, có khi xộc xệch lam lũ. Ngược lại, các bác tài xe ôm ngoài Bắc thường bánh chọe hơn, xoàng xoàng cũng áo sơ mi đóng thùng, chân đi giày da. Thậm chí có bác còn chơi hẳn áo vest và cà vạt hẳn hoi. Người ở xa không biết khi

nghe hỏi, “Xe ôm không anh giai?” có thể phát run vì ngỡ rằng ông thầy ký, hay thầy giáo lịch sự này đang đùa với mình chẳng!

Đại ca nào hùng cứ khu vực này? Dân chích choác hay tụ tập ở đâu? Nơi nào bán “hàng trắng”, nơi nào bán “hàng đen”? Bao nhiêu một “tép”? “Gà” bao nhiêu một “dù”? Bia ôm nơi nào tươi mát? Ghé gọi đâu tiệm nào thư giãn cho qua một buổi trưa? Ở đâu cơm 4.000 đồng một đĩa? Ở đâu cháo 2.000 đồng một tô? Quán nào khách có thể ngồi thâu đêm chờ sáng? *Đi đâu cho hết một đêm hoang vu trên mặt đất* [1].? Những thắc mắc đại loại như thế, người ta nên hỏi bác tài xe ôm. Có người bạn của tôi cho rằng câu tục ngữ: “*Biết thì thưa thì thốt không biết dựa cột mà nghe*” có thể sửa thành: “*Biết thì thưa thốt không biết thì hỏi xe ôm*”. Xe ôm cái gì cũng biết, biết một cách uyên bác và thắm thía chuyện đời. Và đừng ngộ nhận rằng xe ôm chỉ làm mỗi công việc chở người, thật ra có khi các bác còn làm đủ thứ chuyện oái oăm kỳ dị khác.

Lân la ngồi quán với các bác tài xe ôm, tôi được nghe nhiều chuyện ly kỳ quanh đời sống. Một sáng bác Tư-râu-quạp kể:

Có lần đang “hèo”, nợ nần vây phủ “tứ giã”, râu u thúi ruột, thì một thằng bé khoảng 16 tuổi vẩy tôi lại. Tôi hỏi: “*Cậu cần đi đâu?*”. Nó trả lời: “*Chào sư phụ, sư phụ giúp đệ tử chuyện này, chuyện đơn giản thôi, đệ tử sẽ chung chi đầy đủ. Đệ tử bị giáo viên chủ nhiệm đuổi học, không dám về nói với ‘ông via’, ông mà biết thì ông ‘đục’ hết. Nhờ sư phụ giả dạng làm phụ huynh đến nhà ông chủ nhiệm xin cho đệ tử vào học lại*”. Nhìn cái đầu tóc đình nhuộm hoe, một bên tai có đeo khoen, tôi hỏi: “*Sao lại bị đuổi?*”, nó trả lời: “*Hút thuốc trong lớp bùng tàn làm cháy áo con gái, nó thưa, thế là bị*

đuổi”. Tôi ra giá: “*Tiền xe, tiền làm diễn viên, tiền làm luật sư bệnh vực 200.000đ. Đưa tiền trước*”. Nó búng tay đồng ý. Để chắc chắn tôi nói thêm: “*Đến nhà thầy tay không thì kỳ quá. Phải mua một ít trái cây biếu thầy*”. Nó trả lời: “*Chuyện nhỏ! Mua thì mua, lựa thứ chiện nhất đi*”. Thỏa thuận xong, tôi chở nó về nhà tôi. Trút bỏ bộ áo quần xe ôm, tôi diện bộ oách nhất, áo bỏ trong “thùng” đoàn hoàng. Đứng trước gương tôi thấy mình cũng đường hoàng ra dáng đại gia lắm. Sau khi mua một ký trái cây, tôi chở nó đến nhà ông giáo viên chủ nhiệm.

Ông thầy từ chối món quà, ông nói: “*Tôi cũng muốn gặp ông từ lâu. Nó không học hành gì cả, chỉ tụ tập băng đảng, có vào lớp cũng chỉ quậy phá. Nó còn nói với mấy đứa trong lớp rằng nếu bị đuổi, nó sẽ cho giang hồ thanh toán tôi*”. Tôi kính cẩn trả lời: “*Thưa thầy, con đại cái mang. Nó là con một, tôi trót nuông chiều nó từ nhỏ nên bây giờ rất khó dạy. Xin thầy bỏ qua, tôi sẽ rắn dạy cháu. Nó là máu thịt của mình. Chân dẫm dơ thì rửa, chẳng lẽ chặt chân đi? Xin thầy xem con tôi cũng như con thầy...*”. Trong khi tôi muốn mặt tuôn ra những lời giả dối, thì nó cúi mặt xuống để giấu nụ cười, may mà ông thầy không nhìn thấy. Xong việc, ra khỏi nhà ông giáo, nó khen tôi: “*Sư phụ diễn hay lắm, bo thêm 50 ngàn nè!*”. Nhận tiền nhưng tôi không vui, lòng đầy hổ thẹn, nhưng chuyện đã rồi, tôi không thể và cũng không đủ can đảm làm khác được. Tôi nhớ đến tuổi nhỏ của mình, nhà nghèo phải bỏ học, nên cay đắng hỏi nó: “*Sao mày không chịu học? Thât học, mai sau khổ lắm, chỉ làm thân xe ôm như tao*”. Nó hỏi lại giọng ông cụ non: “*Dịch cúm gia cầm sắp tiêu diệt loài người, vũ khí hạt nhân sắp làm nổ tung trái đất. Học làm cái quái gì? Đưa tui tới Trăn Quang Khải hành hiệp Võ Lâm Truyề Kỳ đi. Thôi sư phụ đừng lên giọng dạy đời nữa,*

*hôm nào có phi vụ khác để tử sẽ hứ”. Không đợi câu trả lời, nó nhét vào túi tôi thêm nửa gói 555 rồi khinh khinh bỏ đi.*



Một câu chuyện khác, không chỉ làm diễn viên, làm luật sư, xe ôm đôi khi còn làm vật tế thần cho bọn lừa đảo nữa. Anh Quý-thầy-mo kể:

Tôi đang chở khách thì xe bị đinh đâm lủng ruột. Trong khi đợi vá xe, anh khách mời tôi uống cà phê lề đường. Anh có vẻ hiền lành,

lich sự. Anh tâm sự rằng anh ở Long An, gia đình con đông, vợ bệnh rề rề, còn anh thì làm nghề nông thất bát, hiện nay thất nghiệp mãn tính. Chuyên này lên thành phố vay mượn họ hàng được chút tiền, anh tính mua chiếc xe đặng chạy xe ôm kiếm sống qua ngày. Anh hỏi tôi về nghề xe ôm. Cảm động trước hoàn cảnh thất cơ lỡ vận của anh, tôi cũng an ủi khuyên giải đôi lời. Rồi nói về chuyện nghề, về tính cạnh tranh gay gắt với dòng nghiệp, đôi khi phải sử dụng chân tay với nhau để giành giật khách, phải thuộc đường sá, phải có điện thoại di động, có nhiều số điện thoại của gái làng chơi để phòng khi cần đến, những mảnh lời để vùi tiền khách và nhất là phải đề phòng bọn cướp xe...

Càng nói chuyện tôi càng có cảm tình với anh ta, khi xe sửa xong thì hai đứa tôi đã trở thành đôi bạn thân thiết. Thả anh xuống Gò Vấp, tôi chỉ lấy tiền xăng tượng trưng, còn hẹn nhau mai sẽ gặp lại. Thế rồi hôm sau tôi làm tài xế chở anh đi mua xe. Sau khi so kè cả buổi, tôi chọn cho anh ấy một chiếc Wave Tàu cũ, nhưng có vẻ bền, ít hư hỏng lật vặt.

Anh ta vừa ý lắm, móc thuốc ra mời, rồi nói với chủ tiệm "*Ông anh tôi ở đây chờ với anh nhé, để tôi chạy thử một vòng*". Chủ tiệm đồng ý. Nhưng ngay lúc đó, tôi thấy một thoáng nhìn rất nhanh của anh ta về phía tôi. Cái liếc nhìn rất lạ, nhanh đến độ đáng sợ. Tôi tỉnh ngay cơn mê, bản lĩnh và kinh nghiệm của một gã xe ôm nhiều năm trên đường phố Sài Gòn vụt trở lại. Tôi vội nói với ông chủ tiệm: "*Tôi chỉ là xe ôm, không quen biết gì với ông anh này đâu nghe!*" Ông chủ tiệm hiểu ngay, lên xe ngồi sau lưng anh ta, rồi mới cho xe chạy thử.

Khoảng một giờ sau ông chủ tiệm chạy xe một mình về` tức tởi “*Thả`ng khỏ`n nạn chạy lòng vòng khoảng vài trăm thước, khen xe tởt. Qua chợ hả`n dừng lại, nói vào chợ bán vàng trả tiề`n xe, bảo tôi đỏi, tôi đỏi đễ`n bây giờ đầ`y. Nó định lừa lâ`y xe của tôi để ông xe ôm lại làm ‘vật tể` thầ`n’. May mà ông nhanh trí không thì... Thễ` nó trả tiề`n xe ôm cho ông chưa?*” Tôi nói: “*Chưa*” nhưng lòng vừa mừng vừa giận. Nhờ trời thương, hú vía. Xem nữa vô đờ`n công an vì tội đờ`ng lừa lừa đảo.

Còn câu chuyện này tôi đợc nghe bên tô bún bò Huế`. Từ sáu năm nay, bạn tôi là khách quen của quán bún bò nổi tiề`ng nằ`m ở góc phố` quận Nhắ`t này. Ông chủ quán da sạm nắ`ng, dáng đậm người mà chắ`c lụi, giọng Huế` rất, ra rả điề`u động năm nhân viên bung bê và tính tiề`n. Sáng ra, hàng trăm khách ngờ`i kín cả hai bên vệ đờng, vậy mà ông nhớ mặt nhớ tên, nhớ luôn thói quen của khách. Vợ chờ`ng bạn tôi ghé thắng đỏi lâ`n, vậy mà họ chỉ cầ`n kéo ghễ` là ông chủ đon đả chào rờ`i quay vào trong la lớn: “*Một giò nạc không chả, một đười bò ít bánh, rau trụng bàn sớ` bắy*”. Chờng hai phút là có ngay hai tô bún nóng hổi. Riể`t rờ`i từ *khách quen* thành *khách ruộ`t*. Và cũng đủ lâu để biể`t vợ chờ`ng chủ quán có ba đờa con, hai trai một gái; và ba căn nhà khá bự nằ`m ở ba khu vực khác nhau trong thành phố`, trong đó có một căn lâ`u ba tắ`m mặt tiề`n ngay trung tâm quận Nhắ`t, đắng gợi ý cho bạn tôi thuê mở văn phòng với giá gầ`n 2.000 USD/thắng.

Một chiề`u nọ, chị bạn tôi lang thang kiể`m xe ôm. Khi đứng trên lờ` đờng vắy tay gọi xe thì nhắc thắy ông tài có cái dáng quen quen, tới gầ`n, chị suýt té ngựa: chính là ông Tư Huế` chủ quán bún bò. Vẫn nụ cười và giọng nói ngọt sắ`c như món nước lèo không chề vào

đâu được, chỉ thêm chiếc nón lưỡi trai, cặp kính mát và chiếc *Dream Tàu*. “Trời, làm vậy sao được cha nội. Cho thiên hạ kính với chứ!”. “Khách” làm bộ chọc quê. Nhưng “bác tài” thì tỉnh queo. Ông nói rằng sáng bán hết hàng, chiều “quản” không biết làm gì, ở không sợ sanh tật nhậu nhẹt, nên chạy vài cuộc xe kính thêm. “*Đây là nghề kiếm sống của tui hơn hai mươi năm nay, từ khi mới chân ướt chân ráo vô Sài Gòn. Bớt khó khăn rồi có khi cũng muốn bỏ. Mà kỳ, bỏ thì nhớ, mà bỏ rằng đặng hè, coi mệt rứa mà vui! Tiền chạy xe dành cho mấy đứa nhỏ đóng học phí. Cũng là cách để dạy tụi hã’n biết quý đồng tiền*”.

Trời đất, bài học làm người mà ông bố này dạy con thiệt là dễ nể. Không biết người đàn ông đặc biệt này sẽ áp dụng biện pháp “khổ nhục kế” này đến khi nào, nhưng ông cho biết, hiện tại tui nhỏ rất chăm học, ngoan ngoãn, không đua đòi tệ nạn, cả ba đứa đều đạt mục tiêu kiếm học bổng để cha sớm... thoát kiếp xe ôm. Mà mục tiêu này coi bộ còn khá là xa.

Sài Gòn có hàng ngàn ngã tư, ngã ba. Ngã nào cũng có vài bác xe ôm túc trực và mỗi bác là chiếc máy quay phim luôn ở chế độ *turn-on*, ghi nhận lại đủ mọi góc độ của trần gian, những đoạn phim đời này bao giờ cũng phong phú và rất đổi ly kỳ.

Vậy đây, tôi tin rằng nếu chúng ta tốt nghiệp đại học này đại học nọ, chúng ta chỉ biết được một nửa cuộc đời. Nửa còn lại, phải thọ giáo các sư phụ xe ôm.





[\[1\]](#)-Mượn tựa một cuốn sách của nhà văn Phạm Công Thiện.



# “ Ai hớt tóc không! “ Hớt tóc vỉa hè Sài gòn

• *Trần Tiến Dũng*

Bạn đã xa quê hương bao lâu rồi? Trong ký ức mình có còn hình ảnh những ông già làm nghề hớt tóc dạo? Người Sài Gòn ngày nay cũng sắp mất hẳn hình ảnh những ông thợ hớt tóc trên chiếc xe đạp chở cái thùng đồ nghề ở yên sau, vào một buổi trưa nào đó đậu lại ở đầu góc hẻm. Và những chú nhóc được ba má dắt ra, ngồi trên cái ghế sắt xếp, giao phó “sô phận” đầu tóc bõm xòm cho cái tông đơ lứt nhách, cái dao cạo được liếc qua liếc lại trên miếng da bò, cái chắt nước thơm thơm xịt ra từ cái vỏ chai xá xí cái bản. Nghề hớt tóc dạo đã chết rồi chẳng!

Trong một con hẻm ở phường 9 quận Tân Bình, ông C. làm nghề bán bắp nẫu ở lề đường nói:

- Tôi chỉ hớt tóc dạo. Ông bạn già của tôi cứ nửa tháng là đạp xe tới nhà hớt tóc cho tôi, cái đầu này đã hơn nửa đời giao cho ông hớt. Có bận ở nhà rồi, nếu tôi chết trước phải kêu ông lại hớt tóc cho cái xác vô thường này, đừng chấp tiên đi điếu của ông.



Có người làm nghề cắt tóc tin rằng chính cụ Phan Chu Trinh mới là ông tổ nghề hớt tóc nhưng không dám nói ra vì tầm vóc của nhà ái quốc này cao cả quá. Họ biết khi cụ Phan hô hào dân ta cắt

tóc, ý nghĩa ấy tương xứng với quy mô một cuộc cách mạng! Ngày nay mỗi tháng một hai lần những người đàn ông Việt Nam ngồi ở tiệm hót tóc, dù ở tiệm sang trọng hay ở lề đường đều cảm thấy cái tiến trình canh tân cái đầu đã vượt qua khỏi phạm vi tập tục và cái đẹp của diện mạo mình được chính mình khám phá qua tấm gương, lúc nào cũng đầy sự hưng phấn!

Ông P. một nhà báo trước năm 1975 nói với một người bạn Việt kiều:

- Muốn biết tin tức nóng ở Việt Nam, ông phải đi hót tóc vỉa hè.

Người bạn Việt kiều Mỹ tên H. nói:

- Tôi ớn cái khoảng cạo mặt với ráy tai quá. Có gan chơi bởi dính xi đa đành chịu. Chớ từ Mỹ về ra vỉa hè hót tóc rồi chết thì vô duyên quá.

Ở góc đường Lý Tự Trọng - Hai Bà Trưng xưa kia có một dãy ghé những người hót tóc vỉa hè. Nay chỉ còn lại vài người thợ lì lợm quyết bám trụ. Anh T. chừng hai mươi lăm tuổi, cho biết:

- Khách quen rồi, chạy chỗ khác khó sống lắm. Gặp lúc có chiến dịch, mấy ngày liền ngồi ôm thùng đồ nghề mà rơi nước mắt.

Tôi ngồi vào ghé, mắt nhìn vào tấm gương treo trên vách tường. Buổi sáng, tàn cây me già trên đầu che mát rượi. Anh T. hỏi:

- Hót kiểu gì đây ông?

Tôi nói đùa:

- Anh thầy đã ư tôi dùng tông đơ bào lán cón, coi được không?

Anh T. rụt rè:

- Đầ ư trợc đàng là môt đố ông, bắ t chươc mắ y thắ ng Tây, nhưng Tây trợc đầ ư coi ngắ ư còn mình trợc đầ ư giồ ng thắ y chùa, hiề n quá, chẳng có phong cách phản kháng gì ráo trợi.

Tôi được biế t thêm là nhữ ng thợ tin dị đơan như anh không nhận cạo đầ ư cho khách bắ ng dao cạo. Họ nói làm vậy xui lắ m, có khi đẹ p tiệ m luôn. Còn chuyệ n ráy tai anh T. nói:

- Tôi hót tóc cho Tây ba lô hoài. Tụi nó tuyệ t đố i không lắ y ráy tai, dân ngu thắ y mẹ, đắ ngứa, sướ ng mà không biế t hưở ng.

Anh cho biế t nế u không bị chuyệ n dọn lòng lế ư đườ ng quắ y rắ y thì một ngày hót tóc, anh kiế m được trung bình một trắ m ngàn. Chắ c thắ y tôi giả đờ ngờ nghệ ch nên dù chỉ làm có hai món hót với ráy mà ché m giá mườ i lắ m ngàn; tay này chắ t giá đố đứ ng là mắ c hơn cả ở tiệ m lớn thuộ c khu lao độn g.

Ở đườ ng Su Vạn Hạnh nố i dài, chún g tôi thắ y có hơn một chụ c cái ghế ư hót tóc via hề . Đặ c biệ t khu này có hai cô gái làm chủ một cái ghế ư hót tóc. Cô M.T. nói:

- Em ra nghề ư gắ n hai năm nay. Đứ ng ở đầ y vừa cự c lại kiế m ít tiề n hơn chiụ vô làm ở tiệ m hót tóc má y lạnh nhưng thắ y vui vì không gặ p khách đơ .

Tôi bạo miệ ng hỏi:

- Đơ là sao em?

Cô cười thành tiếng:

- Thôi đi ông, biết rồi mà còn hỏi. Ở đây em có sắm máy đã m bóp đàn hoàng, còn đòi chuyện chơi dơ, mát xa cái “đầu nhỏ” của anh thì miễn.

Cô cho biết cả khu này thợ hót tóc đều là dân Quảng Ngãi, hai cô tuy là dân đẻ ở Sài Gòn nhưng lại nhờ họ bảo vệ mới đứng vững được hai năm nay ở chỗ vỉa hè đây rầy dân giang hồ tứ xứ này. Cô M.T. đang ôm mộng thuê nhà mở tiệm hót tóc nữ đứng đắn mà sang trọng. M.T. nói:

- Hề nghe con gái làm nghề hót tóc là ai cũng nghĩ bậy bạ. Họ thành kiến là phải nhưng đâu phải ai cũng vì đồng tiền mà bắt cháp.

Nhìn cái mớ đồ nghề sạch sẽ tươm tất của cái ghế hót tóc này, ai cũng muốn đồng tình với chuyện giữ gìn danh giá nghề nghiệp của cô M.T.; nhưng chỉ cần tính lại rằng, một ngày cô cực khổ ở vỉa hè, dù gặp ngày hên có đầu khách để hót mỗi tay đi nữa thì thu nhập của cô chẵn gì bằng số tiền bỏ của một cô hót tóc thanh nữ ôm khách trong tiệm gấn máy mát rượi và thơm phức. Chúng tôi muốn nói với M.T. rằng ma lực cám dỗ của đồng tiền không giỡn mặt được M.T. ơi. Cô lên nghe!

Hót tóc ở vỉa hè Sài Gòn hôm nay đang là một nghề kiếm sống được. Không chỉ vì nghề này có được số khách hàng là dân nhập cư đông đảo mà còn vì dân Sài Gòn chính công xưa nay vẫn khoái ra vỉa hè ngồi hót tóc. Cái thú ngồi choàng khăn, hửi mùi phấn rôm, mắt nhìn ông đi qua bà đi lại trên đường, tai nghe thợ hót tóc phát

lại tin của thông tấn xã “via hè.” Quả là thú vị khi vừa được chăm chút làm đẹp cái đầu, vừa không phải tốn tiền khi liên tục được nghe “báo nói via hè”.

Nghề hót tóc via hè từ xưa đến nay vẫn là nghề kiếm sống được nên cánh thợ trẻ ai cũng muốn bỏ quê, bỏ tiệm nhào ra lề đường. Thật ra học và làm nghề này không khó. Những kiểu tóc, cách cạo mặt, cạo râu, nghệ thuật lấy ráy tai của các ghé hót tóc via hè xưa đến nay vẫn vậy. Nếu có “sáng kiến” phục vụ thêm chỉ là chuyện đắp keo hút mụn cám, thoa kem trắng sạch da mặt, cắt móng tay. Ngày nay Sài Gòn lắm chuyện thay đổi. Nghề hót tóc ở via hè đang đối diện hàng ngày với nghịch cảnh bị dẹp tiệm. Có khi để sinh tồn, trong tương lai nghề này sẽ phải hóa thân trở lại kiểu hót tóc dạo chảnh! Nghe nói dân trong nghề đang tính chuyện gom đồ nghề vô thùng, cột thêm cái ghé vào chiếc xe Honda - Trung Quốc; cứ vậy mà lang thang khắp đầu đường xó chợ, gân cổ rao: Hót tóc, hót tóc đây!

Tháng 6.2006

# Cafe hẻm và thi sĩ vỉa hè

• *Nam Đan*

Có lẽ không ở đâu có nhiều quán cà phê như ở Sài Gòn. Cũng không ở đâu có nhiều quán cà phê lân cận chiếm các con hẻm như ở Sài Gòn. Trong vô vàn các quán cà phê hẻm ấy, nổi tiếng nhất là quán cà phê ở hẻm 47 đường Phạm Ngọc Thạch, bởi nó được “ăn theo” sự ngụ cư của một nhạc sĩ vĩ nhân nổi tiếng bậc nhất Việt Nam, Trịnh Công Sơn; không những thế nó còn được nhắc đến không ít lần trong các sáng tác của các nhà văn, nhà thơ Sài Gòn khác.





Một hôm, cũng như mọi hôm, tình hình thế giới không có gì thật nghiêm trọng để quan tâm, chúng tôi bèn thảo luận về sự nguy hiểm của “việc uống cà phê” đối với đời sống con người. Xin lưu ý rằng ở đây chúng tôi bàn về sự nguy hiểm của “việc uống cà phê”, chứ không phải của “cà phê”. Sau khi đưa ra nhiều giả định, từ các giả định có nhiều khả năng trở thành hiện thực như: ngộ độc vì uống nhầm cà phê pha nhiều bắp rang, hay ngẫu nhiên trở nên nạn nhân do một vụ ẩu đả của các cậu choai choai trong quán... chúng tôi

đều đồng ý rằng mọi nguy hiểm vì ngôi uống cà phê ở nơi chúng tôi đang ngồi là “mọi nguy hiểm thơ mộng” nhất.

Chúng tôi đang ngồi ghế nhựa, quanh một trong những chiếc bàn cũng bằng nhựa được sắp dọc theo bức tường vôi đã ngả màu, bức tường có nhiều vết nứt và chân tường rêu bám xanh. Dãy bàn nhựa khoảng chục cái đều đã có khách ngồi. Một cây xoài lớn trở đây những chùm trái treo lơ lửng trên cao, ngay trên đầu chúng tôi. Cây xoài vươn cành ra cho con hẻm bóng mát, đồng thời cho luôn nguy cơ rụng trái xuống đầu người. Thử tưởng tượng nhé, một trái xoài to bằng cái ly cà phê bạn đang uống rơi xuống đầu ở độ cao mười mét. Chấn thương này chắc chắn sẽ biến bạn từ một người bình thường, mỗi sáng nhàn rỗi ngồi quán cà phê, thành một thi sĩ chẳng thể nổi tiếng. Hay tệ hơn, thành nhà tư tưởng sở hữu một hộp sọ chứa đầy những ý tưởng viễn mơ mà không bao giờ được thực hiện. Nhưng thế nào đi nữa, sự kiện hộp sọ con người bị kích hoạt bởi một trái xoài cũng thú vị và thơ mộng hơn những lý do nguy hiểm nhưng nhạt nhẽo khác phải không nào?



Quán nằm ở một con hẻm nổi tiếng nhất Sài Gòn. Nó ăn theo sự nổi tiếng của người nhạc sĩ tài hoa Trịnh Công Sơn. Thuở sinh tiền, ông sống trong một ngôi nhà ở cuối con hẻm này, hẻm số 47

đường Phạm Ngọc Thạch. Ngày xưa con đường này còn có tên là đường Duy Tân, nó được xem là con đường của tình yêu trong một ca khúc của nhạc sĩ Phạm Duy, “*Con đường tình ta đi*” .

Con hẻm dài khoảng năm mươi mét và bề rộng vừa đủ cho một chiếc xe hơi chạy vào, khi xe muốn ra, tài xế phải cho số lùi chạy thật chậm. Lúc đó, khách phải đứng dậy nép sát vào tường tránh đường, mỗi người tự cầm ghế và ly của mình và cầm luôn nỗi cảm cảnh về thân phận uống cà phê chạy. Cà phê ở đây không xuất sắc hơn những nơi khác, toàn là cà phê được pha sẵn, mỗi ly “đá” giá năm ngàn, “sữa” bảy ngàn, trước đây thì có “đen” giá ba ngàn, nhưng bây giờ thì không còn bán. Chủ quán giải thích rằng cà phê đen phải tính giá quá rẻ, không có lời, nên họ không bán. Và lại “đen” nóng cần phải có củi than bếp núc linh kinh. Hai vợ chồng họ trôi giạt từ miền Trung vào mở quán này đã gần hai mươi năm. Ông chủ có phong thái của một nhà giáo, lúc nào cũng ăn vận lịch sự và niềm nở với khách. Những đứa con của họ được ăn học tử tế cũng từ lợi nhuận của quán.



Buổi sáng là lúc đông khách nhất trong ngày, nếu bạn đến trễ sẽ không có bàn, nhưng không sao, chỉ cần đặt một chiếc ghế vào giữa là ổn, nó sẽ là chiếc bàn đã chiếu.

Nhiều phần khách ở đây vào trạc trung niên, gồm nhiều thành phần khác nhau. Một số trong giới họa sĩ, nhà báo, nhà văn thường ngồi ở đây. Có người ngồi trầm ngâm, có người sôi nổi trình bày quan điểm nghệ thuật, hay tranh luận xem ai sẽ trả tiền

cho chậu bia vào buổi trưa sắ p đê n. Đặc biệt là bàn nào cũn g có người đạ ng đọ c báo. Nhìn quanh đấ y, bạn sẽ bớ t bi quan cho tình trạ ng đi xuố ng của nề n văn hó a đọ c.

Nê u bạn ngồ i ở đó vào một sắ ng có cơn bão bắ t chộ t đi ngang thàn h phồ thì làm sao đấ y? Bạn có thể chọ n một trong hai giải phá p. Một là cứ ngồ i dướ i nhữn g chù m xoài chờ hợ p sọ mình đượ c kích hoạ t để trở thàn h thi sĩ. Hai là chạ y xe ra khỏi hẻm, chạ y chậ m dướ i hàng câ y cao lắ t phắ t mưa, chạ y về hướng trung tâ m thàn h phồ , chạ y trên con đườ n lá câ y xanh biể c tình tứ nhắ t Sài Gòn và thấ y mình đấ là thi sĩ.

# Sài Gòn hẻm

• Thọ Diên

Chẳng chịt như ma trận là hẻm, hẻm và hẻm. Trong những con đường nhỏ nhắt chỉ vừa vặn cho một chiếc xe đạp cũng có nhà, nhà và nhà. Cửa này chiếu tương cửa kia cách nhau chỉ năm sáu tầng, nhìn thấy mọi sinh hoạt của nhau tuốt tuột.

Thế nhưng Sài Gòn quyến rũ ở những con hẻm với những ngôi nhà không số hoặc thật nhiều cái gạch sỏ giữa những con số. Như lạch nhỏ chảy ra sông, như sông chảy ra biển, hẻm của Sài Gòn chỉ chít chảy ra đường cái rồi chìm vào các đại lộ mang tên những anh hùng, liệt sĩ, văn nhân. Từ trong cái bàn cờ hỗn loạn quan quân đó, mỗi con người sẽ vươn vai mỗi sáng bắt đầu một ngày mới ở bên tàu, xưởng thợ, nhà máy, chợ nhóm, lề đường. Họ túa ra kiếm sống rồi tụ về buổi xế chiều; mùi xào nấu bay luôn qua cửa sổ, tiếng con nít khóc, tiếng tivi vặn hết cỡ trộn lộn trong tiếng cãi vả chửi chớ máng mèò. Tất cả làm nên một hòa tấu khúc bi tráng và tuyệt vời. Nó toát lên khát vọng sống của con người.



Những ngõ hẻm này, dù cụt hay thông, có lẽ trước đây đã từng rộng rãi khoáng đãng, bây giờ teo hẹp lại nhỏ xíu do mỗi nhà đều có nhu cầu thờ đến mức, dù muốn dù không, phải xông vào trận chiến lấn chiếm, được li nào hay li nấy.

Chen chúc đến vậy nhưng họ có cả một thiên đường riêng. Mọi thứ đều nằm trong tầm tay. Nguyên một cái chợ được khuôn vô quang gánh, trong đó đủ thứ thịt cá rau trứng hành tiêu tỏi ớt nước

mắm nước tương đậu hũ. Mỗi ngày cái chợ di động sẽ ghé tạt qua từng nhà, râm ran chuyện giá cả giữa hai bên bán mua, thậm chí bình luận phim tình cảm xã hội Hàn Quốc hoặc những vụ bê bối của các diễn viên ca sĩ nổi tiếng. Để ăn sáng đã có mì phở cháo hủ tếu sữa đậu nành cà phê bánh mì xiu mại trà đá, cứ hai ba chục thước lại có một “tiệm” nho nhỏ. Làm đẹp ư? Chỉ cần một cái hộp đựng thuốc móng tay, giũa, kéo, vài lọ kem dưỡng da, chuyên viên tư vấn sắc đẹp có thể biến một cô bé lọ lem xóm nhỏ thành công chúa với làn da được nặn mụn tươm tất, mặt được se lông, chân mày tia tốt cong vun vút, lông mi nổi dài rậm ri như tài tử Bollywood. Một thau nước ấm để ngâm chân, ba mươi phút sau đã hiện ngang bộ móng đỏ. Lên lai, chít eo, xô ngực, nâng đít chỉ cần một cái máy may để nửa kín nửa hở ngay hàng hiên. Khách có thể ngồi chờ, loáng một cái đã có quần áo vừa ý để mặc kịp cái hẹn buổi chiều đi chợ Bến Thành hoặc đi xem kịch ở sân khấu hài.

Dòng sông ồn ào vui nhộn đã mấm ấm cứ thế đều đặn chảy len qua những con hẻm nhỏ, thỉnh thoảng bỗng dềnh lên bởi cuộc rượt đuổi nghiêng ngửa giữa dân phòng và một tay trộm vặt, giữa công an và một kẻ giật dọc, hay giữa bà hỏa và những xô nước chuyềnh nhau từ dưới đất lên mái nhà, từ mái nhà qua mái nhà. Hẻm sẽ trở thành lòng chảo ngàn ngụt lửa khói nuốt những căn nhà san sát chẹt chùm với nhau, bởi xe vòi rồng vô phương can thiệp. Hẻm cũng nức nở tang chế với nhà đòn bó tay trong lễ động quan bởi quan tài chỉ có thể đẩy lòn ra khỏi hẻm trên bốn bánh xe gỗ tạm chế.

Ồi thôi cơ man là bi hài kịch, nhưng tất cả những dòng sông đều chảy tung bồng sau mỗi biến cố. Đi xa sẽ nhớ hẻm. Lang bạt xứ



người một buổi sáng mắt nhắm mắt mở sẽ nhớ hủ tíu bà Ba, sữa đậu nành cô Tẽn. Lơ ngơ trong những siêu thị mênh mông sẽ nhớ chợ gánh với những con tép trong veo còn nhảy đòi nước, những con cá roi rói còn phùng mang thở hực. Nắm chèo queo ướp lạnh trong một căn phòng tiện nghi tầng thứ 15 của cao ốc sẽ nhớ cánh cửa toang hoác của nhà đồ i điện. Bon bon xe 150km/giờ trên xa lộ sẽ nhớ mùi mồ hôi nách của người hàng xóm vừa chạm mặt trong cái hẻm chỉ lọt đủ một người...

Tháng 11.2004



## Đời hẻm

• *Võ Phi Hùng*

Một ngọn gió đổi thay nữa thổi vào các con hẻm là các đợt người nghèo nhập cư đến từ làng quê Bắc Trung bộ. Họ nhanh chóng gia nhập đội quân làm thuê đông đảo của Sài Gòn. Và những con hẻm ven đô lại mở rộng vòng tay. Cơ cấu, hình hài của hẻm cũng đổi thay. Thế đó, trong đêm lặng yên mọi nhà cứ êm đềm ru giấc ngủ. Nhưng xuất phát từ các con hẻm kia, cuộc kiếm sống 24/24 giờ vẫn không ngừng nghỉ

Bà con cô bác trong xóm nghèo giàu lẫn lộn dễ nhận ra thắ`ng cu Bìu khoảng mười bớ`n tuổi với thanh nhôm gõ rao mì trên tay. Cái đặc biệt của nó chính là cái vóc dáng nhỏ xíu xiu, chỉ bắ`ng một đũa bé bảy tuổi được nuôi dưỡng bình thường ở thành phố`, không bị béo ị.

Cho nên cu Bìu một cái bánh su giá một ngàn, nó ăn nhín nhín để kéo dài cái khoái khẩu, hai con mắ`t nhỏ đen láy sáng rực lên. Quả cái bánh bé mọn thôi nhưng đã trở nên kỳ diệu đớ`i với nó đớ`n thế` nào. Cu Bìu là một trong hàng trăm ngàn người nhập cư đớ`n Sài Gòn với hai bàn tay trắ`ng. Cu Bìu bán mì gõ cho một chủ xe mì trong con hẻm ở Gò Vắ`p.

Dưới làn ánh sáng tờ mờ buổi sớm mai ở một con hẻm thuộc khu Gò Vắ`p, bỗng thắ`y đậu ken dày hàng đoàn “chiế`n xa” màu sáng bạc, đó chính là hàng chục chiế`c xe bán mì gõ tụ tập về` bãi đậu sau một đêm dài len lỏi khắ`p hẻm dài, hẻm cụt, hẻm ngã ba, ngã tư rao bán món mì hủ tít bình dân no dạ ấ`m lòng mà giá lại “bèo”.

Khoảng chín giờ sáng, chủ xe đi chợ về` với mớ` xương khúc, củ lắ`ng, vài cục thịt, giá, hẹ, mì, hủ tít, ớt... là hàng chục “chiế`n xa” kia được đớ`t lò, hắ`m nước lèo, khói bớ`c lên uớ`n éo xanh mờ cả một vùng hẻm. Rồ`i từng nhóm ba người bu quanh từng chiế`c xe, họ làm hẹ, lật giá, xắ`t ớt cùng nhau rằ`m rằ`n chuyện quê xa: chuyện “*trời làm cơn mưa lụt hàng năm/mùa đông thiế`u áo mùa hè thiế`u ắ`n*” - như lời một bài hát (lời đúng của bài hát là: mùa đông thiế`u áo hè thời thiế`u ắ`n/Trời rắ`ng, trời hành cơn lụt mỗi năm-BTV); chuyện gửi tiề`n về` giúp nhà; chuyện tề`t này về` thăm quê.

Đến khoảng hai giờ trưa, “đoàn xe tăng nhôm” mì gõ ùn ùn “ra quân”, nhanh chóng tìm đến các góc phố, đầu hẻm, góc đình, mé chợ quen thuộc “chốt lại”, phục vụ cái dạ dày của khách bình dân lúc lên con đoi thòm thềm.

Cu Bìu, giờ đó cũng phải đẩy xe qua các con hẻm quanh quẹo chật chội. Kê xe, bày quán cóc xong bắt đầu rong ruổi chơi nhạc gõ. Nó cười rất có duyên, chân chắt như đậu phộng rang, bấp lược. Nó lê đôi chân bé tẹo đi đến lúc phố lên đèn. Đôi tay thường nóng bỏng vì nước lèo tràn khỏi tô. Thấy nhà thiên hạ mở tivi, có phim hoạt hình nó thềm nhỏ dãi, hay tay bắt u song sắt, ghé chằm lên coi ké. Thấy lâu không quay về chủ xe mì gõ biết liền, “thương” cho nó cái nhéo tai, cốc đầu, hoặc tung một cú đá kung fu vào đít. Cằm khóc.

Mỗi tháng cu Bìu được bốn trăm ngàn, chủ giữ, cuối năm mới đưa đem về quê cho má nuôi ba bệnh. Cu Bìu phải lao động mười lăm giờ một ngày cho dù nó mới mười bốn tuổi. Nó đi loanh quanh cho đến khuya lơ khuya lấc, mười hai hoặc một giờ đêm, tải nặng trên vai tám lòng chí hiểu và quen thuộc đến nỗi lũ chó không buồn sủa.

Đi sau cu Bìu là anh chàng tâm quật và cậu trai “Bánh chung bánh giò”. Các anh chàng “chung, giò” này đạp xe phăm phăm đi từ bốn giờ chiều và trở về lúc bốn giờ sáng.

Nếu các anh “chung giò” này có vợ bán vé số thì đúng là cảnh “chờng ngâu vợ ngâu”

Bởi sáu giờ, đội “nữ binh” bán vé số dạo từ hẻm túa ra khu trung tâm, các quán cà phê, điểm ăn sáng, bến xe, bến tàu, ga, chợ... với đầu trần, áo khoác ngoài, dép lê, cọc vé số và chiếc túi nhỏ đựng tiền. Ra đi từ bình minh, trở về khi trời tối mịt. Người bị lừa mất cả vé số, kẻ bị giật bay chiếc túi tiền. Lê chân cả ngày, dép mòn vẹt gót, cổ khát khô, lại mất trắng tay, biết lấy “đồng mô” trả lại cho đại lý? Lũn thui về gác trọ nặm khóc tủi thân, rồi lăn ra ngủ vật vờ, người này nặm sát bên người kia, xếp lớp như cá mè. Có chạt chội thật. Nhưng hơn lúc còn bơ vơ, lại ấm áp một tình quê đồng cảnh ngộ. Nhờ vậy mà nước mắt kịp chảy ngược vào trong.

Giờ các chị lại “phát triển” “hai trong một”, vừa bán vé số vừa kèm theo rổ đậu phộng luộc. Một chị cất giọng Thanh Hóa: “Ai không mua vé thì *en* đậu phộng luộc cũng được”. Và chị nói tiếp: “Chồng chết, còn đưa con gái gửi họ hàng nuôi. Sau này nó lớn cho vào đây bán vé số”. Giọng chị thản nhiên về một tương lai đáng ngại.

Lại thêm “đội quân phụ hồ” thường bị giới lao động chân tay tại chỗ than phiền là phá giá tiền công hàng ngày.

Buổi sáng, một anh cai xây nhà “ngự” tại một quán cà phê cóc đầu ngõ hẻm. Đám phụ hồ nhập cư cứ hai người chở nhau trên chiếc xe đạp cà tàng lần lượt kéo đến tụ tập. Hết hết đều gọi đĩa xôi, tô mì gói, ly trà đá, điếu thuốc lá “cưa đôi” thở khói chập chờn, chờ anh cai phân công tới các điểm làm việc. Có tay ỉ ôi vay mượn thêm ít tiền; có người xin thêm tiền chữa vết thương lúc làm việc.



Ban đêm, tại ngôi nhà đang xây vách tường dở dang, có một người thợ nhập cư treo chiếc võng toong teng ngủ lại để coi ngó gạch, cát, xi măng. Trời mưa, anh giăng tấm bạt che nước trời. Gió giông giật mạnh, tấm bạt phập phồng “rên rì” trong đêm. Trên tầng cao đó, chỉ còn mỗi mình anh đong đưa võng buồm với ngọn đèn tròn vàng ệch và tiếng mưa rơi xối xả triền miên. Đêm đơn điệu và dài vô tận!

Buổi sáng ra đầu hẻm uống ly cà phê, anh nói nhớ quê đứt ruột. Cô gái trong xóm gheo: “Tối đây thì ở lại đây. Bao giờ bén rễ xanh cây mới *đìa*!”.

Thế nhưng anh còn mẹ già đau ốm âm ỉ nhiều năm, còn ba đứa em vẫn phải đi đò ngang băng qua dòng sông nước xoáy cuộn

để đến trường kiếm đôi ba con chữ lặn lưng, nên anh cứ phập phồng đeo đẳng nỗi lo.

Rồi một đêm, cả hẻm kinh hoàng nghe tiếng đổ “ầm” của ngôi nhà tường đang xây dang dở. Mọi người chạy tới, moi đồ ng gạch cứu mạng người phu hồ nhập cư đơn độc.

Ai cũng tưởng sau tai nạn bị què mất một chân, phải đi cà nhấc chấu anh về luôn ngoài quê.

“Đội quân môi trường” là gồm những người đi moi rác. Họ không tụ tập quanh các bãi rác tập trung, vì sợ có “bảo kê”. Họ cũng không phải loại quảy bao bên vai, tay cầm móc sắt đi lang thang suốt ngày. Họ là “lao động tự do” nhưng lại có “giờ giấc, ca kíp” hẳn hoi. Và nơi họ “tác nghiệp” có “địa chỉ” rõ ràng, là các bịch rác ngay trước mỗi nhà trong hẻm.

Ca đầu, “ra quân” từ bảy giờ tối đến mười một giờ đêm. Ca hai, từ bốn giờ sáng đến trước thời điểm xe ba gác đổ rác dân sinh trong từng con hẻm hoạt động. Người moi rác mở từng chiếc bịch ni lông ra, chịu đựng mùi hôi thối xộc thẳng vào mũi, đôi khi mất gặp phải làn hơi lạ cay rát, tay cũng phải cẩn thận để khỏi bị các vật nhọn như xương cá, đinh, kềm đâm phải, hoặc miếng chai cắt tứa máu, dễ bị nhiễm trùng.

Và một đêm, người trong con hẻm cũ gặp lại anh phu hồ bị sập tường đè què chân lại xa quê, trở vào gia nhập “đội quân môi trường” để kiếm sống.

Hẻm nghèo, lại còn có người nhập cư nghèo hơn. Họ đã đến, đang đến và chấu sẽ còn đến dài dài, đem lại bài học dụ dằng về

sự chịu thương chịu khó, về nỗi nhớ quê nhà day dứt, nghĩa tình chan chứa với người ở chốn ấy đợi mong. Âu cũng là bổ sung thêm vào những giá trị tình thân ấm áp, có nhau khi tắt lửa tối đèn trong “đời hẻm”.

Thế đó, trong đêm lặng yên mọi nhà cứ êm đềm ru giấc ngủ. Nhưng ngoài các con hẻm kia cuộc kiêu sống 24/24 giờ vẫn không ngừng nghỉ.

VPH. 2007





## Cái bàn nơi góc quán dưới tán cây

• *Trần Lê Sơn Ý*

Quán chẳng có gì đặc biệt khi tôi đến đó lần đầu. Quán và tôi đều lạ. Chỉ có anh bạn đi cùng là quen.

Tôi đến quán lần thứ hai là để gặp một người chưa biết mặt để nhận một cuốn sách về Trịnh Công Sơn. Nhưng làm sao nhận ra ai là nhà báo Nguyễn Quốc Thái? Giọng bên kia điện thoại trả lời nhẹ như một giọng cười: “Cô cứ vào đúng chỗ ngò-i có một góc cây, thấy một người xâu như Quasimodo trong truyện Nhà thờ Đức Bà Paris. Đây là tôi”.

Như bài học về tình bạn và sự quen nhau mà con chồn đã dạy cho Hoàng tử bé, tôi đến gần với chỗ ngò-i bên cạnh góc cây. Bất

đầu bảng buổi sáng những trái sapôchê nhỏ xíu rơi loanh quanh mặt đất. Phía trước là một mái hiên lúp xúp những tán khế xanh và lúu rúu sè nâu. Ngô ì ở đây, có khi chẳng nói chuyện gì, chỉ nhìn bà ý sè nhảy nhót cũng thấy vui. Phải ngô ì đứng góc ấy mới phát hiện ra mình quan sát được nhiều người. Phải ngô ì một lần nhờ cô chủ quán mở cho nghe bài hát mình thích. Và từ lần ấy về sau, mỗi lần đến 27, lại thấy mình được nghe: “Đôi ta chỉ có một mùa hè thôi”... được nghe “Chiều trên phá Tam Giang...”. Chỉ còn biết nở một nụ cười cảm ơn cô chủ quán đã không tình cờ.

Chỗ ngô ì ấy đôi khi có một người gầy gò ốm yếu, nhìn vào ông chỉ thấy một đôi kiềng nâu to. Ông thường ngô ì lặng lẽ hút thuốc. Đó là dịch giả Lê Khắc Cầm, người bị bác sĩ cấm hút thuốc. Ở nhà buồn và bị các con “canh phòng cẩn mật”, ông Cầm trốn con ra 27 hút thuốc cùng bạn bè rồi đi xe ôm về. Chỗ ngô ì ấy, nhớ ông họa sĩ Đinh Cường mang một ba lô to, chậm rãi nhìn vào xem có bạn bè mình không mới vào. Bạn bè ngô ì cùng nhau, nhắc lại ký ức về những ngày lữ lạt ở Huế cùng ông Lê Khắc Cầm chèo thuyền bè chuôi đi uống cà phê. Quán cũng bập bềnh những chiếc bàn. Người cũng bập bềnh vừa giữ lấy cái bàn có ly cà phê vừa giữ chỗ ngô ì. Và cả hai người đều không biết bơi.

Nơi ấy - lần đầu tiên tôi bước qua vách ngăn lạnh lẽo thông thường của họa sĩ Bửu Chỉ khi tình cờ nhìn thấy chiếc bật lửa có khắc những chữ la tinh kì lạ: “Mea culpa, mea culpa, mea maxima culpa”. Hỏi ra mới biết đó chính là Kinh Cáo Mình của Công giáo: “Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng”. Một năm sau, không ngờ chính góc quán ấy, một buổi chiều cuối năm, những người bạn già

trà m ngâm cùng nhau, rót một chén rượu xuống đất, nhớ Bửu Chi - nhân ngày giỗ đâu.

Tôi không thường đến 27. Những lần đến có khi gặp người lạ, có khi gặp người quen. Có khi chỉ là những người quen mặt nhau và ngoài ra không biết thêm được điều gì. Có một lần ở đây tôi gặp một người lạ. Người lạ ốm, hiền từ, giản dị và dễ gần. Tôi ngạc nhiên khi biết người lạ đó chính là U.T, chủ nhiệm một tờ nhật báo lớn ở Sài Gòn trước năm 1975. Ông nói chuyện bằng về từ tôn của mình. Những hình ảnh của chiến tranh qua đôi mắt của ông kì lạ và sống động. Ông kể về hai đứa trẻ chơi đùa cùng nhau trên một chiếc cầu - nối giữa hai giới tuyến và không hề biết nguy hiểm có thể giáng xuống bất cứ lúc nào. Tất cả những mảnh chuyện vụn được ông kể bằng giọng điệu đầy tình trù mến dù chúng đã thuộc về thời gian của hơn ba mươi năm trước. Mãi đến sau này tôi mới biết ông nhiều bệnh lắm, và có thể ra đi bất cứ lúc nào. Thế mà tuyệt nhiên không hề thấy một chút bi quan, sợ hãi nơi ông, ngoài sự điềm tĩnh lạc quan và nhẹ nhàng đón nhận.

Chưa thấy ngày nào mà chỗ ngồi bên gốc cây vắng khách. Những người bạn đến và đi. Người có mái tóc giống bôm sư tử vẫn lác lác cái bôm của mình đến dọn ngồi ở đây buổi sáng trước khi đi làm. Không cố ý chờ ai, không cố ý đợi ai. Nhưng những cuộc gặp mặt bao giờ cũng là những niềm vui. Chiếc bàn ở đó theo thông lệ được xếp lại khi không có người tóc bôm và bạn bè mình. Thế rồi ngày nọ, người tóc bôm vào quán và thấy chỗ ngồi quen có ai đó đang ngồi - hẳn là cậu bé phục vụ mới chưa quen nên đã xếp chỗ cho khách lạ. Người tóc bôm hãy còn đang đứng tần ngần chưa

biết làm sao thì người khách của chiếc bàn kia đã đứng dậy, xin lỗi và trả chỗ ngồi quen lại cho bác.

Đã biết bao người ngồi nơi ấy đã đi xa mãi như nghệ sĩ Hoàng Thu, đạo diễn Bùi Sơn Duân, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, họa sĩ Bửu Chi, bao nhiêu người làm khách viễn phương như Vương Đức Lệ, Đinh Cường lâu lâu ghé về thăm một lần...

Vậy có nghĩa là “văn phòng liên lạc” dưới gốc cây của cà phê 27 Nguyễn Thị Diệu đã được công nhận rồi chăng?!



# Ghiê`n hẻm

• *Võ Phi Hùng*

Tùng con hẻm có một hình hẻm khác nhau do nhà tọa lạc quy định. Có hẻm nằ`m ngay trước cửa nhà, thò chân bước ra là chạm hẻm. Có hẻm ở sau nhà, hẻm cặp vách hông. Có hẻm thẳng đuột, hẻm quanh co, hẻm đầ`u to đũa hẹp... lép. Đẹp đẽ`n nổi hai người đi bộ ngược chiề`u phải chuyển sang thề` “lá hẹ” mới lọt qua được.

Loại hẻm này thường gây ra tình huồ`ng khó chịu cho đôi kẻ nào đó xích mích không ưa ngó mặt nhau, “oan gia ngõ hẹp”, tiề`n thoái lưỡng nan, ngán ngẫm.

Có hẻm từ mặt đường lộ tuôn xuố`ng là một con đố`c vừa cao vừa gắ`t, muồ`n vô hẻm phải đâm bổ đầ`u xuố`ng. Mùa nắ`ng gió thồ`c bụi trên đường lộ vãi ùa xuố`ng hẻm. Mùa mưa đọng ngay dưới chân

dôc là một đám lầy. Xe hai bánh từ đầu dọc rẽ ngoặt lao xuống, yếu tay lái chút xíu là... “khảo sát sinh”.



Loại hẻm dôc này mưa to là trở thành... dòng suối phố. Trẻ con ham thích thả thuyên giầy, mò cá tưởng tượng, bắn nước vào nhau vui cười thỏa thích. Đám lớn hơn dàn trận đá bóng nước. Lũ chó ngòi chồm hồm nơi ngạch cửa theo dõi như thèm chơi lắm.

Chỉ những người lao động vất vả đi làm về khuya, dáng mệt rã rời, chân dẫm trong nước lạnh tanh. Thiêu nữ áo dài tha thướt về đến đầu hẻm tụt giày, xách toong teng, quần xắn quá gối lội bì bõm.

Lại có con hẻm hẹp “ve sầu” luôn, ngày không có ánh mặt trời, đêm không có đèn chiếu rọi. Đi qua đó, chợt nhớ như ngòi xe lửa chui qua hầm ngầm tối om. Đang sáng rực lại chui vào chỗ tối, tựa như bị lạc vào cõi u mê. Để rồi lúc ló đầu ra, ánh sáng vụt từ trời cao dội xuống bao bọc lấy châu thân, có cảm giác hoàn hồn sống lại.

Thôi thì đủ các thể loại: Hẻm uớ n lượn mình xà, hẻm tà tà dích dắ c, hẻm bị cắ t, bị bít, hẻm đầ u, hẻm đít, hẻm có cây mít, hẻm xít bên cây xoài, hẻm lia thia nhà thòi ra thụt vào, hẻm bị cào đứt khúc vì giải tỏa...

Hẻm 24 giờ

Đêm hẻm tuy sâu, nhưng nắ m trong lòng thành phố lớn, năng động nên tiế ng xe cộ ngoài đường vẫn không ngại ngốt âm âm vọng vào nghe tựa như giọng... á ơi ru ngủ.

Và rô i chẳng má y chồ c, vào khoảng bớ n giờ khuya, sương đêm còn ướt lạnh mái tôn, tiế ng mõ câ n mắ n từ các ngôi chùa nhỏ đáng vẻ khiêm cung tự tại “lồ c cô c, beng” cắ t lên. Hô i chuông chùa như tiế ng thờ á m áp, dầ n dà hô i phục lại sức số ng sau một quắ ng đêm nhiề u vắ ng lắ ng.

Rô i đầ n tiế ng chuông nhà thờ náo nức thúc giục “người ơi trời dậ đầ n với niề m tin”.

Âm vang vọng lại từ phía đường ray là hô i còi tàu hỏa thòi thúc: “Đây đường thiên lý”.

Và một ngày trong mọi con hẻm vội vã bắ t đầ u.

Đúng sáu giờ rưỡi, giọng rao hàng ăn quen thuộc cắ t lên: “Bánh mì nóng giòn đây...”. Tiế p liề n theo là tiế ng bánh xe nay đã mòn vẹt lạch cạch rên rì thay cho đôi quang gánh ngày nào, cắ t tiế ng rao: “Ai bánh canh giò he...eo hôn!”. Mùi thơm len vào các khe cửa, gheo lỗ mũi, trêu cái bao tử buổi sớm đói meo.

Rồi đến chiếc xe đạp lộc cộc, thắ ng bắ ng đôi dép lê “xàn xạc” với giọng rao nặ ng nhự a thuố c lầ o say: “Xôi khú c, xôi gà, xôi vò, xôi đậ u đen đầ y!”. Chỉ cầ n mỗi chiế c xe đặ p cầ tầ ng trướ c rằ ng sau buộ c cồ ng kề nh lờ i thờ i là đủ cù ng cấ p đủ loạ i xôi. Thậ t trồ ng người nỗ lực mưu sinh mà thương.

Dành cho đắ m cư dân tuổ i nhầ trẻ, ông bà già móm mém vì rằ ng cò đầ “bỏ đi xa” là giọng rao: “Cha...áo su...uờn đầ...ây!”. Đế n khi người lớn đi làm, trẻ vào trườ ng học thì các bà nội trợ, người già, cồ giúp việc đượ c chào mời bắ ng giọng rao khác: “Cẩ i bẹ xanh, bí đỏ, thậ t, cá, tếp tươi ngon đầ y!”. “Mài dao, bọ m quẹt ga đầ...ây”. “Mườ i ngàn nă m cẩ i khẩ n đầ y!”. “Dế p cũ đố i dế p mới đầ...ây!”.

Nó i chung không thiế u một thứ gì mà con hẻm không cù ng cấ p đầ y đủ cho một bữa cơm bình dị, bổ dưỡng.



Tạm ngưng thời khắ c mua vào, đế n khoả ng chín giờ trở đi là thời gian bán ra. Ve chai “đắ ng cấ p thắ p” đi xe đặ p, gom tắ t tầ n



tật các thứ thải ra trên cõi đời này: giấ y báo, giấ y thùng, dây đồ ng, dây kềm, chai hũ nhựa, kính vỡ, sách cũ... Cho dù đó là một cuố n bách khoa tự điển, hay các tác phẩm tâ m cỡ thế giới, nế u đem ra bán thì cũng đê u nằ m trên bàn cân tính tiề n bằ ng ký lô ngang cơ giấ y vụn.

Ve chai “đắ ng câ p cao” luôn câ t giọng rao dài, thông suố t, giòn giã, mang tính châ t liệt kê: “Mua bình tắ ng giảm điệ n, đồ ng hồ điệ n, tivi, đầ u má y, quạt trầ n, quạt điệ n, mô tơ, má y bơm nước, lò ga, tủ lạnh, má y lạnh, giường, tủ, bàn ghế đầ y!”.

Một ông tuổi sô n sô n nói đùa: “Cha này khôn quá. Mua sạch đồ trong nhà. Chỉ còn mụ vợ là không mua”.

Xê trưa bỗng nghe vang lên một giọng Huế nghe thật thân thương: “Ai ba...ánh bè o, bu...ún xào” uố n lượn ngân dài cung bậc từ thấ p vươn cao như làn khói.

Thời hiện đạ i, trong con hẻm lại xuấ t hiện lời rao bằ ng băng từ, văn vẻ đượ c tô điể m hắ n hoi, có khi kèm lời chính luận, hời hời rắ t chi là nô ng nhiệt như “keo dính chuột, một hóa phẩm tuyệ t vời, kế t hợp với phong trào ba diệ t: Tiêu diệ t cho bằ ng sạch lữ chuột, ruồ i, gián. Tuy nhiên, cũng nói theo giọng chính luận thì rằ ng là “kế t quả còn hạn chế”.

Lại ngân nga: “Bánh mì Sài Gòn, đặc ruộ t thơm bơ, một ngàn một ổ”. Hoặ c khúc nhạc “Lambada” rộn rã của xe bán kem.

Và khi đêm lại về trên các con hẻm, âm thanh giản đôn từ tay người vang lên thì có tiế ng “lách cách” của đứ a nhỏ bán mì gõ, tiế ng “lóc xóc” của tay đầ m bóp dạo rơi mắ i vào giấ c khuya xa vắ ng.

## Hẻm 12 cung bậc

Đó là nơi hội tụ những tình cảm tinh chất của đời sống cộng đồng, xúm xít bên nhau, ngã nâng thân cận. Gây gổ có thể tởc mái nhà nhưng cái nên tình thân chung hẻm vẫn tự nhiên giữ lại, nuôi nấng vun bồi.

Trong con hẻm có đám ma. Cờ phướn của “nhà thâu đám” treo rủ ở các đầu hẻm, vừa báo tin buồn, vừa chỉ đường cho khách xa đến viếng, lại vừa tự quảng bá cho thương hiệu của nhà đôn.

Từ mười giờ đêm trở đi, nhóm “văn nghệ pêđê” kéo tới. Được biết người nằm trong quan tài vốn là người chông trẻ chết vì tai nạn giao thông, “nữ ca sĩ” liền nã nê: “Đường chẳng riêng hai chúng mình. Nên khi...vắng anh...đường đã thay tên...”. Lúc động quan tiễn biệt người “sanh ký tử quy” dàn kèn đồng trời lên ai oán: “Chiều mưa biên giới anh đi về đâu?”.

Đám ma trong hẻm có buồn có vui. Đám cưới lại vui tã lả luôn! Nhà chật nên tự nhiên phải mượn con hẻm che rạp, dựng lán, giăng đèn, kết hoa. Có tạm trở ngại việc đi lại nhưng dân hẻm cũng thấy đều tự nhiên chấp nhận theo lẽ “giờ chuyện người, sau chuyện ta”. Ai nãy đều chúc cho tân lang và tân giai nhân đẹp duyên câ m sắ t, hạnh phúc đến ngày răng long đầu bạc.

Đám cưới trong hẻm nhận được món quà độc đáo mà có tiền cũng không mua được: Đó là sự vui lây, háo hức của đám trẻ con. Hãy nhìn vào mắt bọn trẻ đi, sẽ thấy đời đáng... cưới biết bao!

Ăn nhậu, đàn hát, nhứt là tiết mục karaoke “Tui hát tui nghe” mà dẫu cho ca sĩ ngôi sao cũng kém xa. Bởi lẽ thường tình: Ai hát hay

hơn tui!

Rồi gặp khi tôi lửa tắt đèn, nhà ai đó có người phải đưa đi cấp cứu, tức thì mọi nhà đều sáng đèn, cửa mở, người bước ra sẵn sàng phụ một tay, chỉ vẽ kinh nghiệm, chia sẻ nỗi lo âu.

Gặp lúc đất trời “làm ngật”, nghe tin bão lụt, miền xa, trong hẻm ai ai cũng vương vít chút ít ruột rà ở một nơi nào đó liên xô xao than thở, tự nhiên móc hậu bao ra đóng góp, lục lợi mớ áo quần không dùng đến nữa, cùng với chăn màn đem đóng vào bao, thùng triu mê n, thân thương gửi đi.

Cứ gộp năm, bảy con hẻm lại thế nào cũng có vào “đàng” lưu linh nổi đình nổi đám lẽ nhè bê bô i có ô n áo ngẫu xỉ nhưng cũng chẳng hại ai.

Có khi lại còn lòi ra một “bạc hiên nhân” đi lòng vòng suốt ngày, gặp ai cũng toe toét cười nói mỗi một từ chào hỏi bằng tiếng Anh: “Hello!”, rồi tịt. “Đàng” này đầu tóc thường bù xù, quần áo không được sạch sẽ cho lắm, được dân trong hẻm đánh giá là khùng hiên. thỉnh thoảng “bạc hiên nhân hé lộ!” bỏ đi giang hồ một thời gian. Người trong hẻm đều hỏi han chẳng biết y phiêu bạt nơi nào. Và chợt cũng nao nao lòng cho một người quen biết vắng xa.

Sài Gòn hoa lệ nhưng cũng có vạn con hẻm nghèo còn đó. Tình người trong các con hẻm luôn ấm áp, đầy đặn, sẻ chia.

Ở lì trong nhà chừng một ngày là nhớ ra ngoài ngõ. Đi chơi xa vài ngày chợt thềm quay về con hẻm nhà thân thương.

Giả định như Sài Gòn không có bao con hẻm nghèo, là chắc đã mất đi hơn phân nửa cái tình của Sài Gòn rồi.

Vì vậy nói không ngoa: Sống lâu trong hẻm sinh... ghiền hẻm!



## Luyê´n lưu tình hẻm

• *Võ Phi Hùng*

Ngoài đám cưới đám ma, trong các con hẻm ở Sài Gòn còn có ngày Tết Nguyên Đán tung bùng và các đám cúng cô hồn tháng Bảy âm lịch vui tá lả luôn!

Ngày nay, chỉ còn trong các con hẻm thật nghèo hình ảnh từng đám trẻ tụm năm tụm bảy kéo nhau đi lang thang giành giật đồ` cúng.

Gia chủ bày ra trước mảnh sân nhà đủ thứ đồ` cúng rẻ tiề`n như bánh nê`p không nhân, bánh ngọt, quýt còi, mía chặt từng khúc, kẹo dứa, đậu phộng luộc...

Trong mâm cúng nê`u như có con gà luộc vàng thơm hoặc miế`ng thịt heo quay da giòn đỏ ngậy, gia chủ luôn đặt trên mâm để sát cửa nhà, đợi khi nhang tàn, hô: “Giật!”, là gia chủ phải nhanh tay “giật” con gà hoặc miế`ng thịt heo quay đem vô nhà trước khi “lũ cô hồ`n số`ng” như nước vỡ bờ tràn lên...

Kê`đề`n tiề`t mục tung tiề`n. Hồ`i ngân hàng đôi tiề`n nhỏ lẻ từ đồ`ng cắ`c sang đồ`ng giấ`y, khi mớ` tiề`n được tung lên, bay phấ`t phơ như những cánh bướm, cả đám trẻ nhảy căng lên giành giật, cuố`i cùng mỗi đũa chỉ còn manh mún vài mảnh tiề`n vô dụng, bấ`t tiện vô cùng. Nay tiề`n cắ`c trở lại, khía cạnh nào đó cũng làm cho phong tục giật “cô hồ`n” vào rắ`m tháng Bảy thêm rộn rã tung bùng. Không tung bùng sao được, một lũ nhóc hồ`n chồ`n đứng chầ`u hẫ, gia chủ thì thấ`p thỏm canh mâm cỗ cúng, nắ`m tiề`n cắ`c lấ`p lánh vừa tung lên, lũ nhóc đã nhào vô như gà mổ thóc!

Có hai cách giật đồ` cúng, tạm gọi “giật nóng” và “giật nguội”. “Giật nóng” là nhào thẳng vô mớ` đồ` cúng cuố`ng cuồ`ng ra sức vơ lấ`y vơ để gom về` mình đủ thứ, càng nhiề`u càng tồ`t. Còn “giật nguội” là chờ mấ`y tên “giật nóng” ôm cả đồ`ng ra liề`n... giật lấ`y của nó.

Thời nay, phát sinh thêm kiểu “giật lạnh”. Kinh tế khá m khá dân, đám trẻ dư ăn, không còn ham giật đồ cứng nữa. Trước giờ cứng, gia chủ phải đi khắp hẻm trên hẻm dưới rao: “Ê, nhà tao cứng. Nhớ tới giật nghe!”. Nể tình, bọn trẻ uể oải kéo tới, nhưng nhang tàn cũng cóc thềm nhào vô. Gia chủ phải hô t từng nắm đồ cứng phân phát tận tay bọn chúng. Có nơi, gia chủ phải ra giá: “Ăn giùm một chén cháo đường thưởng hai đồng”. Cũng có vài đứa phình bụng ra ăn, gom tiền chơi điện tử.

Đến thời làm ăn khá giả, những con hẻm nghèo lại trải qua một lần thay đổi nữa, tạm gọi là “thời kỳ người nghèo bỏ hẻm”.

Mới nghe thấy mừng, tưởng họ ăn nên làm ra, dọn nhà ra mặt tiền xênh xang.

Thế nhưng thực tế cuộc sống lại “ép phê ngược”. Sự thể là giờ đây là nhiều người có tiền, vào xóm mua luôn hai, ba căn nhà lụp xụp, chủ yếu là lấy cái nền và bằng số nhà xây lên một ngôi nhà to lớn, cao vài ba “tấc”, tường cao cửa sắt bệ vệ, đóng, mở kéo nghe rền rẹt, khua nghe chan chát.



Những ngôi nhà khang trang, sang trọng này ngày càng nhiều, thu hẹp, chia cắt đám nhà lụp xụp teo tóp dần, trông có vẻ oặt òa oặt oại, điêu hiu.

Các ngôi nhà lớn kín cổng cao tường có lối sinh hoạt khác. Họ có các mối quan hệ làm ăn, vui chơi với người từ nơi khác đến, ít giao du với người trong xóm. Họ dắt xe ra khỏi hàng rào, cửa sắt đóng sập, phóng luôn ra đường. Lúc về, cửa lại mở và đóng. Họ hát karaoke riêng, chơi điện tử riêng, giỗ chạp, đám cưới mời toàn người ở nơi khác đến.

Có vẻ họ đem một lối sống nhà ai nấy ở từ đường lớn vào ngõ hẻm.

Vào mùa Giáng sinh, có máy “Ông già Noel” mặc bộ đồ đỏ, râu tóc bạc phơ, phóng xe Honda vào các con hẻm ngoằn ngoèo. Đám con nít hẻm nghèo chạy túa theo bám thành cái đuôi dài sau xe máy, reo hò: “Ê! Ông già Noel tặng quà!”.



Thế nhưng, những chiếc xe máy đó chỉ dừng lại trước các ngôi nhà to lớn khang trang, bập bùng, nói lời chúc mừng và trao quà cho các em vô n đã nhiề u may mắn, tràn trề hạnh phúc sau hàng rào song sắt...

Bọn trẻ hẻm nghèo đang reo hò bỗng dừng khựng lại, trố mắt, rồ i... xụi lơ vì thềm thuồ ng món quà không phải dành cho mình.

Tuy vậy, ông già Noel trong mộng mơ vẫn luôn số ng động trong tâm hồn đã y khát khao của chúng.

Một đứa trong bọn vô tư nói: “Kiế p sau... tới phiên tụi mình được tặng quà!”.

Những ngôi nhà lụp xụp bán lại để cá t nhà to giờ thì trôi dạt xa hơn nữa ra ngoại ô. Tuy nhiên, nhớ hẻm cũ nên họ vẫn quay về tìm người quen hàn huyên tâm sự, ăn bữa cơm thân tình.

Có người rời xa hẻm bỗng lâm vào cảnh tang gia có người thân qua đời, sợ “nắ m” ở chỗ mới, người mới thiế u độ tình thâm, nên đưa xác về quàn tại ngôi chùa nhỏ gầ n hẻm cũ. Người dân trong hẻm kéo ra cúng viế ng, kể lại bao chuyện đã qua với người nay đã yên nghỉ... Và rồ i, mai sẽ ra đi trong luyế n lưu “tình hẻm”...

# Cà phê ...bẹp

• *Trần Tiến Dũng*

Chúng tôi như nhiều người Sài Gòn khác, mỗi lúc có việc đi ngang qua hông nhà thờ Đức Bà thấy thiên hạ tụ tập ở góc đường Hàn Thuyên mà không hiểu họ chụm lại ở đó để làm chi. Phải chăng họ chụm lại đó mỗi buổi sáng giữa khu trung tâm đẹp nhất của Sài Gòn chỉ để ngó áo quần đàn ông bánh bao, đàn bà hở ngực, hở bụng mát mẻ!

Tôi đem cái thắc mắc ấy hỏi một nhà thơ mới hai lăm tuổi nhưng đã có hơn mười năm ngò i ngó ra đường để giết thời gian ở mọi quán cà phê bụi Sài Gòn, anh vỗ yên sau xe gắn máy nói:



- Đại ca lên xe, mình đi uống cà phê bẹp.

Cà phê bẹp! tức là ngô`i uô`ng cà phê, và “húng thú” đặt cái mông của mình bẹp sát xuô`ng bê` mặt của lô`i đi bằ`ng xi măng ở công viên Lê Duẩn, bẹp xuô`ng trước quảng trường mặt tiề`n dinh Thố`ng Nhấ`t, bẹp xuô`ng ngô`i đố`i diện với vách tường gạch luôn có màu hồ`ng tươi của Vương Cung Thánh Đường Sài Gòn.

Bạn ơi, coi đi, không kể chi là Sài Gòn, cả xứ Việt Nam này có chỗ nào mà vị trí ngô`i bẹp uô`ng cà phê óách và sướng vô cùng như thế`!

Nhưng rồ`t cuộc, cà phê bẹp theo cách hiểu thông thường thì không thể gọi đó là một quán cà phê. Không bảng hiệu, không ghe` ngô`i, không nhạc, không hê` có bắ`t cứ hình thù gì để cho ra một cái quán. Đích thực là ở đó có bán các loại cà phê, nước giải khát, thuố`c lá, có người phục vụ tận chỗ ngô`i bẹp.

Ông chủ quán, một chàng trai khoảng ba mươi tuổi, tay câ`m một xấp tiề`n đi tới đi lui, mặt mũi rạng rỡ nói với tôi:

- Nguyên cái công viên Lê Duẩn trên góc đường Hàn Thuyề`n này là quán của em. Tin hay không thì tùy.

Chúng tôi có mặt ở quán vào sáng chủ nhật, lượng khách ngô`i bẹp khắ`p công viên có trên cả trăm, chỗ chật thì khách ngô`i bẹp sát lại bên nhau, chỗ thưa thì khách ngô`i bẹp giữa người duỗi chân, thẳng gố`i thẳng lưng thật là thoải mái hế`t ý.

Điề`u đáng lưu ý là “Thượng Đê`” của cà phê bẹp toàn là những chàng và nàng đầ`u xanh tuổi trẻ, ai cũng đẹp cũng xinh, từ áo quầ`n đê`n da thịt ai ai cũng căng tràn sức sớ`ng.

Anh chủ quán lại có ý khoe cái bê p, còn gọi là chỗ pha chế cà phê. Níu tay tôi anh nói:

- Thấ y chưa, chiế c xe hơi bảy chỗ ngô ì hiệu Mit-su-mít-si là nhà bê p của tôi đó cha nội. Xe hợp pháp, chỗ đậu hợp pháp nghen.

Không riêng gì tôi, mọi người đê u bị bất ngờ về chuyện cái bê p trên xe hơi của anh, có cả chỗ nấ u nước sôi, đập nước đá, cái bê p hái ra tiề n vào loại hiệu quả và lạ lùng nhấ t trên “toàn cõi Việt Nam”. Người bạn họa sĩ ngô ì uố ng cà phê cùng tôi còn góp cho ông chủ quán một sáng kiế n.

- Này, phải sắ m thêm một chiế c To-yo-ta để cho bà con đi tè nữa mới đúng tiêu chuẩn quố c tể nghen.

Anh chủ quán cười hì hì. Đúng lúc â y chúng tôi nghe tiế ng nước chảy xè xè, nghe cái lưng ươn ướt, không ai bảo ai, mọi người tự giác nhóm đít lên cho bà công nhân cây xanh xịt nước tưới cỏ công viên. Uố ng cà phê bẹ p đúng là thú vị, bởi một khi rời quán, người này nhắ c người kia dòm cái mông của mình coi còn “trong trắ ng hay đã nhuố m bụi đấ t trầ n ai”.

Cô nàng phục vụ đang gom rác “giải khát” bỏ vào thùng rác công cộng, đưa mặt ra nói:

- Anh ơi, cho em một tâ m hình đăng báo với!

Tôi choàng vai anh chàng chủ quán hỏi nhỏ:

- Tới chuyện đổ rác anh cũng được ưu tiên không tồ n tiề n, thân thể ra sao mà được phép kinh doanh hoành tráng vậy?

Anh chủ quán cho biết: quán cà phê số 3 Hàn Thuyên trước đây là nhà của anh, nhưng từ khi cho một công ty được phẩm thuê, họ không cho anh bán cà phê trước cửa nữa nên anh có sáng kiến dọn tiệm sang công viên để tiếp tục hành nghề. Tính ra tiền tháng cho thuê cái biệt thự số 3 Hàn Thuyên so với lợi nhuận thu được từ quán cà phê bẹp coi như bằng nhau. Tôi hỏi cỡ bao nhiêu thì anh nghiêm mặt không nói.



Cái ly nhựa đựng “đen-đá” của tôi đã cạn, tôi thấy mình có nhu cầu ngòi “triền miên” ở quán cà phê bẹp này để tận hưởng thời

khả c đẹp nhấ t, không gian đẹp nhấ t, những gương mặt trẻ nhấ t của Sài Gòn nên gọi thêm một ly trà đá. Sở dĩ tôi quyế t định chỉ uố ng thêm một ly trà đá vì nghe theo lời một người bạn trẻ ngồ i bẹp kế bên nhiệt tình căn dặn:

- Bác mà uố ng nhiề u mấ t công chạy về` cơ quan tìm chỗ xả lấ m đó ghen.



Buổi sáng mặt trời chưa lên cao lắm, sau chuyện bị bà tưới nước công viên làm ướt nhẹp cái lưng, bây giờ tôi lại cảm thấy hơi ẩm của sàn xi măng thấm vào cái mông âm ẩm và nhột nhột. Ngó qua chỗ máy cô gái tuổi sinh viên ngô`i bên cạnh, thấy các cô yên tâm ngô`i bẹp xuố ng máy tờ báo, tôi nhủ lòng, lâ`n sau tới uố ng cà phê cũng mua một tờ báo, ruộ t quảng cáo ló t ngô`i cả xấ p cho êm, còn các trang chính thì đọ c nhâm nhi suố t buổi sáng. Đú ng là ở quán cà phê bẹp một người trung niên như chúng tôi có quyề`n tự mình nhìn ngắ m mình rấ t “hó t” tuổi teen, còn những người trẻ có quyề`n tạo ra không khí trí thức trẻ, tự nhiên như một blog riêng giữa nhịp số ng Sài Gòn hỗn độn ô`n ào kinh khủng!

\* Trong tiếng Anh nghĩa của những từ này hàm ý trêu cợt, xúc phạm. Egghead dùng để chỉ những người rất thông minh nhưng thường chỉ quan tâm đến chuyện học thuật, sách vở. (Từ này được hình tượng hóa, do những người được coi là thông minh, uyên bác thường có trán cao trông như hình quả trứng!. Nerd là từ được dùng để cố tình sỉ nhục người nào đó về hình thức bên ngoài hoặc trong cách xử ngoài xã hội. Nerd còn có nghĩa là người quá thiên về khoa học kỹ thuật và không màng chi đến chuyện khác. (Microsoft Encarta Reference Library 2002)

\* Trong tiếng Anh nghĩa của những từ này hàm ý trêu cợt, xúc phạm. Egghead dùng để chỉ những người rất thông minh nhưng thường chỉ quan tâm đến chuyện học thuật, sách vở. (Từ này được hình tượng hóa, do những người được coi là thông minh, uyên bác thường có trán cao trông như hình quả trứng!. Nerd là từ được dùng để cố tình sỉ nhục người nào đó về hình thức bên ngoài hoặc trong cách xử ngoài xã hội. Nerd còn có nghĩa là người quá thiên về khoa học kỹ thuật và không màng chi đến chuyện khác. (Microsoft Encarta Reference Library 2002)

\* Đôi tay của vua Midas: theo thần thoại Hy Lạp, vua Midas có hai bàn tay kỳ diệu. Mọi thứ mà vua chạm tay vào đều biến thành vàng cho dù ông có muốn hay không.

\* Bệnh Hodgkin (Hodgkin's disease): một căn bệnh rối loạn ác tính do sự nở lớn của các hạch bạch huyết và lá lách, và đôi lúc cả gan. Bệnh này được đặt tên theo bác sĩ điều trị người Anh, Thomas Hodgkin (1798 – 1866)

\* Massively parallel [processor]: Thuật ngữ dùng trong ngành điện toán để chỉ một bộ xử lý song song có khả năng thực hiện cùng một lúc trên một ngàn phép tính khác nhau.

(1) Phạm vi nhỏ nhất của các tầng số điện tử cấu thành một dải băng và bên trong dải băng này một tín hiệu đặc biệt được truyền đi thông suốt. Nói một cách khác, bandwidth là khối lượng thông tin có thể được gửi đi trong các đường truyền liên lạc: băng thông.

1. Sigmund Freud, người đã khởi xướng và xây dựng bộ môn phân tâm học, dựa trên các ý tưởng cho rằng đời sống tinh thần chi phối trên cả hai cấp ý thức và vô thức, và các biến cố thời thơ ấu có ảnh hưởng mạnh về mặt tâm lý trong suốt cuộc đời.



3. Holy Grail: là giải pháp công ty Dell gọi là sóng vô tuyến (radio) thông minh hay radio dựa trên phần mềm cho phép tích hợp 802.11 và di động trong một thiết bị và nó chuyển đổi tự động.

4. tablet: Thiết bị được dùng để nhập thông tin về vị trí của hình đồ họa trong các ứng dụng kỹ thuật, thiết kế và minh họa. Một mặt phẳng hình chữ nhật bằng nhựa được trang bị cùng với một thiết bị trở (puck) hoặc một cây bút - còn gọi là bút trâm (stylus) – và bộ phận điện tử cảm nhận để báo cáo vị trí của đầu bút cho máy tính, diễn dịch dữ liệu này thành vị trí con trỏ trên màn hình.

5. modeling : (1) Sử dụng máy tính để mô tả hành vi của một hệ thống. Thí dụ, các chương trình bảng tính có thể được dùng để thao tác với các dữ liệu tài chính biểu thị tình hình và hoạt động của một công ty, dùng để phát triển các kế hoạch và dự án kinh doanh, hoặc dùng để đánh giá tác động của những thay đổi được dự báo đối với các hoạt động kinh doanh và tình trạng tài chính của công ty. (2) Sử dụng máy tính để mô tả bằng hình thức toán học các đối tượng vật lý và các mối quan hệ không gian giữa chúng. Thí dụ, các chương trình CAD được dùng để biểu diễn trên màn hình các đối tượng vật lý như công cụ, tòa nhà văn phòng, các phân tử phức tạp và xe ô tô. Các mô hình này dùng các công thức để tạo ra đường thẳng, đường cong và các hình thể khác và đặt các hình thể này vào vị trí tương quan chính xác với nhau và với không gian hai chiều hoặc ba chiều mà chúng được vẽ ra.

1. stock option: thuật ngữ trong thị trường chứng khoán nói đến một hình thức thông dụng của công ty cổ phần dùng để thưởng hay bù đắp cho nhân viên của mình. Nhân viên được cho một hợp đồng option chứng khoán để mua cổ phần công ty theo một giá nào đó (bằng hoặc dưới giá thị trường vào thời điểm tặng option) trong một khoảng thời gian ấn định bằng năm.

2. Cổ phiếu phân chia: thuật ngữ trong thị trường chứng khoán chỉ sự gia tăng số cổ phần đang lưu hành của một công ty mà không thay đổi vốn của cổ đông hay thay đổi tổng số trị giá thị trường vào thời điểm phân chia.

Một đơn vị quân đội cô-dắc gồm một trăm người (hoặc hơn) tương đương với một đại đội kỵ binh.

Phái Dân Tụy ('Đất đai và Tự do')

Diễn tích kinh thánh. Balaam là một pháp sư có con lừa cái một hôm bỗng dựng cất tiếng nói như người, để phản kháng roi vọt. 'Con lừa Balaam' là một thành ngữ thường dùng để chỉ những người vốn nhẩn nhục, ít nói nhưng đến một lúc nào đấy lại đột nhiên lên tiếng phản kháng quyết liệt.

Một giáo phái ở Nga, ly khai với giáo hội chính giáo.

Nguyên văn là Veliki Mogol (Mông cổ đại vương), tước hiệu của nhà vua do triều đình Mông cổ đặt ra để cai trị Ấn độ trong thời kỳ Mông thuộc (1526-1858).

Một cách dịch khác đầu đề cuốn sách theo nguyên văn Nga.

Bức họa Những người kéo thuyền trên sông Vôlga, của danh họa Nga Rê-pin, thế kỷ XIX

Một chữ cổ của văn tự Nga đã bị bãi bỏ và thay bằng chữ E sau 1917.

Vùng rộng không có rừng cây ở miền cực Bắc; quanh năm băng giá, cần cũi, chỉ mọc những bụi cây nhỏ.

Sinh viên trường võ bị được coi đang tòng ngũ quân đội thường trực.

Xô-viết đại biểu.

Ủy ban cách mạng.

Trong nguyên bản: 'có tiếng chim đa đa gáy: 'Xapt'para' (Câu này mô phỏng tiếng gáy đơn điệu, nghe dễ buồn ngủ, của chim đa đa: lại có nghĩa là 'đến giờ đi ngủ rồi').

Thưa quý ông quý bà (t.Pháp).

Học sinh trường võ bị trung cấp chuẩn bị cho con em quý tộc vào trường võ bị cao cấp hoặc ra làm sĩ quan cấp dưới.

Trong đó quan trọng nhất là quyền sở hữu đất đai được hưởng trọn đời, do chính phủ Sa hoàng ban cho dân cô-dắc không có đất vào năm 1883.

Txu-Sima, một hòn đảo trên eo biển Triều tiên. Năm 1904, gần đảo này có xảy ra một trận thủy chiến lớn giữa hai hạm đội Nga, Nhật; trong đó hạm đội Nga do đô đốc Rôđextvenxki chỉ huy đã bị thất bại nặng nề.

'Mệt quá, làm ơn giặt cho tôi!' (tiếng Đức xen tiếng Nga trọ trọ trong nguyên văn).

Người trừ tà.

Lễ cổ truyền của Xlavơ. Trong tiết này người ta thường dọn tiệc bánh và tổ chức vui chơi. Blin là một thứ bánh làm bằng bột loãng trắng vàng bằng bơ.

Phái Slavôphil là một trào lưu tư tưởng ở Nga vào khoảng giữa thế kỷ XIX, chủ trương tập hợp các dân tộc Slavơ lại dưới quyền lãnh đạo của nước Nga, trái với các phái tây học, họ khẳng định rằng nhân dân Nga có một phương hướng phát triển riêng khác hẳn các dân tộc phương Tây.

Sic transit gloria mundi (Hư vinh của trần thế trôi đi như vậy đấy) (t. Latinh).

Người 'phước lộc' là hạng người hơi ngây dại mà tín ngưỡng dân gian coi là những người đã được Thượng đế chọn lựa cho cuộc sống diễm phúc trên thiên đường.

Apocalypxix là một thiên trong Kinh Thánh tả những cảnh vật hết sức hoang đường, quái đản.

Dân Moxkva (theo tiếng địa phương).

Kean Edmund (1787 - 1833). Diễn viên Anh nổi tiếng chuyên đóng các vai bi kịch của Shakespeare.

Mũ hình cái song có ngù ở trên, thường dùng ở các nước cận đông.

Vì Đasa có chồng, cho nên trong hộ chiếu đề tên họ là 'Têlêghina Đarya Đimitrievna'. Vì vậy viên đại đội trưởng mới hỏi họ của bố nàng (nếu nàng là con gái chưa chồng thì tên họ trong hộ chiếu - 'Bulavina Đarya Đimitrievna' sẽ cho biết bố nàng là ai.

Linh mục và tu sĩ ở Nga để tóc rất dài.

Thật ra Pêtrôvna là phụ danh chứ không phải là tên. Nó có nghĩa là 'con gái ông Piôtr'. Như vậy là rút cục ta vẫn không biết tên bà cụ là gì.

tức một tên bạch vệ (trong ngôn ngữ của thổ phỉ Makhnô).

La Jucunda, chân dung nổi tiếng do Lêônardô de Vintsi vẽ.

Cậu bé Pari

Bạn thân mến (tiếng Pháp).

Trong bộ tiểu thuyết này, chúng tôi tạm dùng một hệ thống thuật ngữ chỉ các đơn vị quân đội như sau: quân đoàn (armya-armée), lữ đoàn (korpux-corps d'armée), sư đoàn (divizya-division), đại đoàn (brigada - brigade), trung đoàn (polk-régiment), tiểu đoàn, (batalyon-bataillon), v.v. (N.D.)

Dùng để đun bếp

11. Viết tắt của Microsoft Network.

1\ Sa Trư: tiếng Anh là amake charinist pig - chỉ những người theo chủ nghĩa tôn sùng nam giới một cách cực đoan.

12. Nguyên văn (彩衣娛亲) Truyền thuyết kể lại thời Xuân Thu có Lai Tử, rất hiếu thuận, bảy mươi tuổi rồi có lúc vẫn mặc quần áo sặc sỡ, giả thành trẻ con để chọc cha mẹ cười vui. Về sau trở thành điển cố chỉ người con hiếu thuận với cha mẹ.

13. Một hình thức hôn nhân của người Ma Thoa tộc Nạp Tây ở Vân Nam, 'tầu hôn' là trai chưa vợ, gái chưa chồng, nam nữ chung sống với nhau ở trong gia đình mẫu hệ của mình, là hôn nhân do sự 'đi' của nam giới mà thực hiện. Đàng trai buổi tối đến đàng gái ở một đêm, sáng sớm hôm sau về lại nhà mình, hai bên đều không phải thành viên trong gia đình đối phương.

2. Sa Trư: tiếng Anh là amake charinist pig - chỉ những người theo chủ nghĩa tôn sùng nam giới một cách cực đoan.

3. Lý Gia Hân: Hoa hậu Hồng Kông, ngôi sao điện ảnh nổi tiếng xinh đẹp, kết hôn với đại gia Hứa Tấn Hường.

4. Câu nói của Mạnh Tử, nghĩa là 'kẻ có tài sản thì mới có tâm lòng, về sau được dùng với ý nghĩa người có thực lực kinh tế mới có thể ổn định.

5. Vương Diệu Luận: sinh năm 1917, là người dân tộc Miêu, người Thái Giang - Quý Châu, từng nắm giữ những chức vụ quan trọng ở tỉnh Quý Châu sau khi nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa thành lập.

6. Vivienne Westwood: Nhà thiết kế thời trang người Anh, bà nổi tiếng với mái tóc đỏ và phong cách thiết kế độc đáo.

7. Bruce Lê là tên tiếng Anh của Lý Tiểu Long.

8. Đêm dài đằng đẵng, không có tâm tư nào để ngủ.

9. Vương Gia Vệ: (17/7/1958 - nay) là đạo diễn, biên kịch, nhà sản xuất nổi tiếng của điện ảnh Hồng Kông. Ông cũng là đạo diễn phim nghệ thuật hàng đầu của Hồng Kông từ thập niên 1990 đến nay, từng đoạt giải Đạo diễn xuất sắc nhất Liên hoan phim Cannes 1997.

10. Trúc tôn: một loại thực vật ký sinh trên cây trúc.

14. Đơn vị tiền tệ của Tiệp Khắc.

15. Tên một món ăn.

Dan Tumor, một nhà thơ kiêm nhà văn nổi tiếng, người Mỹ da đen, sinh tại Hoa Thịnh Đốn năm 1894.

Làng ở Nam Phi Châu có hàng rào vây quanh.

Người da đen ở Nam Phi, thuộc dòng họ Bautu.

Thi sĩ Poringon (1789 - 1834) người xứ Tô Cách Lan sinh trưởng trong một gia đình nông dân. Năm 1819 ông sang Nam Phi Châu và không trở về nữa. Toàn bộ thơ của ông đều viết về đời sống và phong cảnh ở Nam Phi Châu.

Tên gọi những người sinh ra ở Âu châu nhưng lập nghiệp lâu đời ở Nam Phi Châu, và Nam Phi trở thành quê hương của họ.

Tên hai tỉnh ở Liên bang Nam Phi.

Tên gọi nhóm thủy thủ Hà Lan và bọn lái buôn Hà Lan đổ bộ vào vịnh Kép năm 1652 và thiết lập một hải cảng ở đó.

Một nhóm người theo tà đạo, xưa đánh chiếm một miền ở gần tỉnh Kép. (N.D.)

một thành phố lớn ở Liên bang Nam Phi (N.D.)

miền cao nguyên ở Nam Phi Châu, mùa tanh ruộng đất khô cằn không có nước.

Một đồng bằng Anh có 20 silinh. Một silinh có 12 xu (N.D.)

Caoti Cunlân (Countee Cullen), sinh năm 1903, một nhà thơ lớn người Mỹ da đen.

Những sinh viên này là người da trắng sống ở Nam Phi. (N.D.)

Đây là một thứ rượu giống vị rượu bia mà nhân dân địa phương thích uống, nhưng có luật cấm nấu và uống, nên phải uống thầm lén.

Trụ sở Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ (ND).

Nguyên văn: Catch-22 – chỉ những tình huống con người không thể đạt được mong muốn vì làm trái quy luật thông thường. Thành ngữ này xuất phát từ cuốn sách cùng tên xuất bản năm 1961, do tiểu thuyết gia Mỹ Joseph Heller viết về Thế chiến II. Nhân vật chính trong cuốn sách rất sợ bị giết nên tìm cách thuyết phục các sĩ quan rằng anh ta bị điên để khỏi phải lái máy bay ném bom. Tuy nhiên, các sĩ quan biết rằng những ai biết mình sợ hãi là những kẻ hoàn toàn tinh táo. Vì thế anh chàng này vẫn phải lái máy bay ra trận (ND).

Aristotle (384 TCN – 322 TCN) là nhà triết học và bác học thời Hy Lạp cổ đại, là học trò của Plato và thầy dạy của Alexander Đại đế.

Ông được xem là người đặt nền móng cho môn lý luận học. Cùng với Plato và Socrates, Aristotle là một trong ba trụ cột của văn minh Hy Lạp cổ đại (ND).

Đảo Phục sinh: một hòn đảo ở Chi-lê. Cây cối trên đảo bị chính cư dân sống ở đó chặt phá để làm nhà, đốt lửa... khiến cho rừng ngày càng cạn kiệt, đất trồng trọt xói mòn dần, cư dân rơi vào tình trạng đói kém triền miên (ND).

Nghị định thư Kyoto liên quan đến Chương trình khung về biến đổi khí hậu tầm quốc tế của Liên hiệp Quốc với mục tiêu cắt giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính, được ký kết ngày 11/12/1997 và chính thức có hiệu lực vào ngày 16/2/2005, với 191 nước tham gia (tháng 9/2011). Tính đến tháng 5/2011, Hoa Kỳ vẫn không tiến hành các biện pháp cắt giảm dù tham gia ký kết (ND).

Nguyên văn: Everybody's crying peace on earth; Just as soon as we win this war (ND).

Mẹ Teresa, còn được gọi là Mẹ Teresa xứ Calcutta (1910–1997), là nữ tu Công giáo Roma người Albania và là nhà sáng lập Dòng Thừa sai Bác ái ở Calcutta, Ấn Độ năm 1950. Trong hơn 40 năm, bà đã chăm sóc người nghèo, bệnh tật, trẻ mồ côi, người hấp hối trong khi vẫn hoàn tất nhiệm vụ lãnh đạo dòng tu phát triển khắp Ấn Độ và đến các quốc gia khác (ND).

Nguyên văn: A Beautiful Mind, bộ phim dựa trên cuộc đời của nhà toán học John Nash, được hãng Universal Pictures công chiếu năm 2001, do diễn viên Russell Crowe thủ vai chính (ND).

Thỏa thuận lời khai: là sự thương lượng hoặc thỏa thuận được tiến hành giữa công tố viên và luật sư biện hộ của bị cáo, theo đó bị cáo sẽ nhận tội để đổi lại mức độ khoan hồng nào đó (ND).

Bách khoa Toàn thư Britannica (nguyên văn: Encyclopedia Britannica) là một bách khoa toàn thư tiếng Anh tổng hợp do công ty Encyclopædia Britannica, Inc. biên soạn và xuất bản, với hơn 4.000 nhà chuyên môn liên tục cập nhật và phát triển. Tác phẩm này được nhiều người cho là một trong những bộ bách khoa toàn thư uy tín nhất (ND).

Tosca là vở bi kịch ba hồi của soạn giả nổi tiếng Giacomo Puccini (1858-1924), lấy bối cảnh thành Rome đang nằm dưới ách cai trị của Napoléon vào thế kỷ XIX (ND).

Vụ Watergate là vụ bê bối chính trị nổi tiếng ở Mỹ trong thập niên 1970, dẫn đến sự kiện tổng thống Richard Nixon phải từ chức. Hai trong số những kẻ trực tiếp thi hành vụ bê bối này là Bernard Barker và Frank Sturgis (ND).

Trong tiểu thuyết Oliver Twist, ông Bumble là viên quan tư tế đã đưa Oliver đến một trại tế bần xấu xa. Chính tại nơi đây, Oliver đã bị giam vào ngục tối chỉ vì xin thêm một ít cháo. Câu nói trên được ông Bumble thốt ra chính trong phiên tòa xử Oliver (ND).

Nguyên văn: United Nations' Core International Human Rights Treaties (ND).

Bộ sưu tập các văn kiện Do Thái giáo cổ đại, được xem là nền tảng của giáo luật Do Thái (ND).

Nguyên văn: Free rider – nghĩa gốc là kẻ trông chờ lợi ích trên trời rơi xuống (ND).

Để đơn giản, tôi chỉ tập trung vào những tình huống trong đó mỗi bên phải quyết định chiến lược cho mình mà không biết bên kia quyết định thế nào. Các lý thuyết gia trò chơi gọi đây là trò chơi đồng thời (để phân biệt với trò chơi liên tiếp) và thể hiện chúng giống như các ma trận trong chương 1 đối với Thế lưỡng nan của người tù, nhưng có sự kết hợp đa dạng giữa các lợi ích, chiến lược và kết quả. Những ma trận này là bản tốc ký thuận tiện để ta hình dung những gì đang diễn ra và chúng cũng là nguồn tham chiếu tiện lợi; tuy nhiên, chúng không phải là phương tiện thiết yếu và độc giả nào thấy chúng không hữu ích có thể bỏ qua.

Nguyên văn: chicken, nghĩa đen là “gà con”, từ chỉ kẻ nhát gan.

Nguyên văn: Hawk-Dove – một thuật ngữ trong chính trị; theo đó, các đảng phái ôn hòa (như đảng Dân chủ ở Mỹ) thường được gọi là Bò câu (Dove), còn các đảng hiếu chiến, mạnh động (đảng Cộng hòa) được gọi là Diều hâu (Hawk).

Nguyên văn: Evolutionary Stable Strategy.

Nguyên văn: Q.E.D. – một thuật ngữ trong toán học, viết tắt của Quod Erat Demonstrandum (“điều đã được chứng minh” trong tiếng La-tinh) (ND).

Nguyên văn: Rock, paper, scissors – tại Việt Nam, trò chơi này có tên gọi phổ biến là Oẳn tù tì hay Kéo, búa, bao. Tên gọi này đã được thay đổi từ nguyên bản (từ giấy – paper thành bao và từ đá – rock

thành búa) do hình dạng bàn tay của người chơi khi chơi trò này (ND).

Vấn đề duy nhất với lối chơi ngẫu nhiên hoàn toàn là rất khó thực hiện được trên thực tế, và đa phần mọi người đều tuân theo một khuôn mẫu nào đó mà một đối thủ tinh anh có thể đoán được. Để khắc phục điều này, tôi đã nghĩ ra cách chọn các chiến lược mà không đối thủ nào có thể dự đoán được, bởi vì bản thân tôi cũng không thể dự đoán được. Khi tôi thử nghiệm chiến lược này với một chương trình máy tính trên mạng thì nó đã thành công.

Hằng số toán học  $e$  là cơ số của logarit tự nhiên, còn gọi là số Euler (đặt theo tên nhà toán học Leonhard Euler). Giá trị số  $e$  tới 20 chữ số thập phân là: 2,71828182845904523536...

Chúng đang rơi vào Thế lưỡng nan của người tù, trong đó tuy chiến lược “hai bên cùng đưa” rất mang tính hợp tác, phối hợp (và tối ưu), nhưng chiến lược “hai bên cùng giữ” mới là điểm cân bằng Nash chiếm thế chủ đạo và dẫn tới thất bại.

Nguyên văn: Nash bargaining solution (ND).

Nguyên văn: Pareto optimal position – còn được gọi là tình huống hiệu quả Pareto – một thuyết trọng tâm của kinh tế học được ứng dụng phổ biến trong lý thuyết trò chơi. Theo đó, việc chuyển từ cách phân chia này sang cách phân chia khác mà giúp ít nhất một cá nhân có lợi hơn nhưng không làm bất kỳ một cá nhân nào khác bị thiệt hại được gọi là một sự cải thiện Pareto, hay sự tối ưu hóa Pareto (ND).

Nash liệt kê bốn điều kiện giúp giải pháp mặc cả của ông mang lại kết quả tối ưu: 1. Lời giải cho việc phân chia tài nguyên phải không để phần nào sót lại; 2. Giải pháp không phụ thuộc vào cách người tham gia đánh giá tính thiết thực của phần lợi họ được nhận; 3. Nếu kết quả mà không ai muốn chọn trở nên không khả thi, thì sẽ không có gì thay đổi; 4. Giải pháp sẽ không thay đổi nếu các bên tham gia hoán đổi vị trí cho nhau.

Nguyên văn: Ultimatum Game (ND).

Joseph Raymond “Joe” McCarthy (1908 - 1957) là chính trị gia người Mỹ, nghị sĩ Đảng Cộng hòa tại bang Wisconsin từ năm 1947 cho đến khi qua đời năm 1957. Từ năm 1950, McCarthy đã trở thành gương mặt công chúng tiêu biểu nhất trong giai đoạn mà



những căng thẳng của Chiến tranh Lạnh làm gia tăng nỗi sợ về sức ảnh hưởng ngày càng lớn của chủ nghĩa cộng sản (ND).

Peanuts là loạt truyện tranh được đăng trên nhật báo Mỹ của họa sĩ Charles M. Schulz, xuất bản lần đầu vào thập niên 1940. Truyện có nội dung dành cho thiếu nhi, với hai nhân vật chính là cậu bé Charlie Brown và chú chó Snoopy (ND).

Machiavellian đã trở thành từ đồng nghĩa với tất cả những gì xảo quyệt, lừa lọc và đáng trách; tuy nhiên, thông điệp chính của Niccolò Machiavelli cho những kẻ muốn chiến thắng và duy trì quyền lực là: “Tốt hơn hết là hãy tìm kiếm lòng tin của người ta hơn là phụ thuộc vào [sức mạnh]”. Đối với Machiavelli, niềm tin là vấn đề cốt lõi, dấu cho những phương pháp ông đề xuất để giành lấy niềm tin đó đôi khi cũng dựa trên tính thực tiễn hơn là đạo đức.

Là tên đặt cho nữ giới, nghĩa là Món quà của Thượng đế.

Nguyên văn: chain letters – tức trò gửi thư và yêu cầu người nhận sao chép rồi gửi đến nhiều người khác, thường để lan truyền các thông điệp dụ dỗ hoặc lừa đảo (ND).

Nguyên văn: pyramid schemes – một hình thức kinh doanh phi pháp và dễ đổ vỡ, trong đó một người hoặc một tổ chức chuyên dụ dỗ người khác tham gia kinh doanh theo cấp bậc kiểu kim tự tháp: những người thuộc các tầng thấp hơn sẽ làm lợi cho những người ở tầng trên bằng doanh số và tiền hoa hồng. Kiểu kinh doanh này tồn tại ở Việt Nam dưới hình thức “kinh doanh theo mạng lưới” hay “bán hàng đa cấp” biến tướng (ND).

Faust là nhân vật trong tác phẩm kịch cùng tên của thi sĩ, nhà soạn kịch, tiểu thuyết gia và triết gia Đức lỗi lạc Johann Wolfgang Goethe (1749-1832). Faust đã bán linh hồn của chàng cho quỷ dữ để được thỏa mãn mọi mong ước của mình (ND).

Nguyên văn: “give still it hurts” (ND).

Tạm dịch: “Bản thân mình không muốn thì đừng làm với người khác.” (ND)

Sau này, Tit for Tat còn đề cập tới các chiến lược cụ thể, và TIT FOR TAT được dùng để chỉ những chương trình máy tính thể hiện những chiến lược đó.

Nguyên văn: pork-barrel politics - thuật ngữ chỉ hành động các chính khách tìm cách mang dự án đầu tư về cho khu vực bầu cử mà mình đại diện để thu phục cảm tình của cử tri (ND).

1. Tên một trang web chuyên về bóng chày, dành cho những người muốn tìm hiểu thông tin, các giải đấu bóng chày (ND).

1. Trích Doanh nhân công nghệ cao: Bài học từ MIT và hơn thế (Entrepreneurs in High Technology: Lessons from MIT and Beyond) (New York: Tạp chí Đại học Oxford, 1991) của Edward B. Roberts, trang 258 (TG).

2. Trích Tác động khởi nghiệp: Vai trò của MIT - Báo cáo đã cập nhật (Entrepreneurial Impact: The Role of MIT – An Updated Report) của Edward B. Roberts và Charles E. Eesley, trong Sáng lập và Xu hướng trong Khởi nghiệp 7, số 1–2 (2011): 1–149, <http://dx.doi.org/10.1561/03000000030> (TG).

3. Trích Một báo cáo mới về vai trò của MIT - Báo cáo đã được cập nhật (Entrepreneurial Impact: The Role of MIT – An Updated Report) của Edward B. Roberts và Charles E. Eesley, trong Sáng lập và Xu hướng trong Khởi nghiệp 7, số 1–2 (2011): 1–149, <http://dx.doi.org/10.1561/03000000030> (TG).

4. Trích Những câu chuyện thành công (Success Stories) của Văn phòng Chuyển giao Công nghệ MIT, [http://web.mit.edu/tlo/www/about/success\\_stories.html](http://web.mit.edu/tlo/www/about/success_stories.html). (TG).

5. Trích Câu chuyện của hai doanh nhân: Tìm hiểu sự khác biệt giữa các loại hình khởi nghiệp trong kinh tế (A Tale of Two Entrepreneurs: Understanding Differences in the Types of Entrepreneurship in the Economy) của Bill Aulet và Fiona Murray, Quỹ Ewing Marion Kauffman, tháng 5 năm 2013, [www.kauffman.org/uploadedfiles/downloadableresources/a-tale-of-two-entrepreneurs.pdf](http://www.kauffman.org/uploadedfiles/downloadableresources/a-tale-of-two-entrepreneurs.pdf) (TG).

6. Trích Quản lý sáng tạo và đột phá (Managing Invention and Innovation) của Edward B. Roberts trong Quản lý nghiên cứu công nghệ 31 (Research Technology Management 31), số 1, tháng 1-2 năm 1988, ABI/INFORM Complete (TG).

7. Trích Gần một nửa các công ty khởi nghiệp sáng tạo tại Mỹ được thành lập bởi “người khởi nghiệp cũng chính là người sử dụng” (Nearly Half of Innovative U.S. Startups Are Founded by ‘User Entrepreneurs’) theo nghiên cứu của Quỹ Ewing Marion Kauffman ngày 7 tháng 3 năm 2012, [www.kauffman.org/newsroom/nearly-half-of-innovative-startups-are-founded-by-userentrepreneurs.aspx](http://www.kauffman.org/newsroom/nearly-half-of-innovative-startups-are-founded-by-userentrepreneurs.aspx) (TG).

8. Trích Doanh nhân trong lĩnh vực công nghệ cao: Bài học từ MIT và hơn thế (Entrepreneurs in High Technology: Lessons from MIT and Beyond) (New York: Tạp chí Đại học Oxford, 1991) của Edward B. Roberts, trang 258 (TG).

1. Thực chất chúng tôi đã bán hàng cho cả ba thị trường trên khi mới khởi nghiệp bởi vì chúng tôi vẫn chưa hiểu được giá trị của việc xác định được các thị trường đặc trưng (TG).

1. Tên phần mềm phác thảo bố cục website (BT).

1. Trong quân sự, hào nước là tuyến phòng thủ cuối cùng bảo vệ lâu đài khỏi sự tấn công của kẻ thù. Ở đây tác giả muốn ám chỉ Yếu tố cốt lõi giống như vũ khí cuối cùng bảo vệ doanh nghiệp khỏi sự tấn công của các đối thủ cạnh tranh, như hình vẽ trang 172 (BT).

2. Theo Từ doanh nhân MIT đến lãnh đạo tiệc trà: Câu chuyện về Thomas Massie (From MIT Entrepreneur to Tea Party Leader: The Thomas Massie Story ), của Gregory T. Huang, Xconomy ngày 17 tháng 5 năm 2012, [www.xconomy.com/boston/2012/05/17/from-mit-entrepreneur-to-teaparty-leader-the-thomas-massie-story/2](http://www.xconomy.com/boston/2012/05/17/from-mit-entrepreneur-to-teaparty-leader-the-thomas-massie-story/2) (TG).

1. Trích Amie Street: Mô hình âm nhạc mới tuyệt vời (“Amie Street: Awesome New Music Model”) của Michael Arrington trên TechCrunch, ngày 23 tháng 7 năm 2006, <http://techcrunch.com/2006/07/23/amie-street-awesome-new-music-model>.

1. Trích từ báo cáo Phương pháp đánh giá mức độ rủi ro cao, đầu tư dài hạn (A Method for Valuing High-Risk, Long-term Investment) trong Harvard Business School của William A. Sahlman. Trường hợp 9-288-006, ngày 12 tháng 8 năm 2003 (TG).

1. Những con số đã được thay đổi để minh họa và không phải là con số thật mà Julia dự kiến trong dài hạn (TG).

1. Conversion rate (CR) là chỉ số đo việc những khách hàng tiềm năng trở thành khách hàng thật sự khi họ mua một món hàng hay dịch vụ của bạn. Chỉ số CR này thường là phần trăm của khách mua hàng so với tổng số lượng khách viếng thăm của toàn website hay của một kênh quảng cáo nào đó (ND).

2. Tìm hiểu thêm về Hệ thống đánh giá lòng trung thành của khách hàng tại [www.netpromoter.com](http://www.netpromoter.com). Đây là hệ thống đo lường và phát triển quảng cáo truyền miệng hiệu quả (TG).

3. Hay còn gọi là marketing theo kiểu truyền thống, gồm các hình thức quảng cáo như: phát tờ rơi, gửi thư điện tử, bán hàng qua điện

thoại,... (BT).

4. “Chiến lược Đại dương xanh” đề cập đến một kiểu thị trường khác, tại đó doanh nghiệp có thể tránh được cạnh tranh và cũng không nhất thiết phải cạnh tranh; mà chủ yếu thu lợi nhuận lớn từ những đột phá sáng tạo (BT).

1. Trích “YC - Style Up tư vấn thời trang cá nhân hàng ngày phù hợp với phong cách và địa điểm của bạn” của Leena Rao trên Techcrunch, ngày 18 tháng 3 năm 2013,

<http://techcrunch.com/2013/03/18/yc-backedstyleup-recommends-daily-personalized-outfits-tailored-to-your-style-and-location>.

(9) Chỉ riêng A Brief History of Time đã bán được hơn 9 triệu bản bằng 40 thứ tiếng, tính đến năm 2001.

(10) Tạp chí Forbes hàng năm đưa ra một danh sách những người giàu nhất thế giới với tài sản được tính bằng tỉ đô-la Mỹ.

(11) Condoleezza Rice, sinh năm 1954 - Cố vấn An ninh Quốc gia của tổng thống Mỹ (2001 - 2005), được Tổng thống George Bush (con) bổ nhiệm chức Ngoại trưởng Mỹ ngày 26/01/2005. Tất cả các phát biểu của Condoleezza Rice trong bài này được trích dẫn từ bài báo của bà trên tờ Time (in partnership with CNN) ngày 30/04/2006, tại trang web: <http://www.time.com/time/magazine/article/0,9171,1187226,00.html>

(12) Người theo Dòng Baptist chỉ rửa tội cho người lớn, không rửa tội cho trẻ sơ sinh.

(13) Phil Donahue (sinh năm 1935), người dẫn chương trình truyền hình nổi tiếng với 'Phil Donahue Show' từ 1970 - 1996, talk show của ông thường xoay quanh các vấn đề gây tranh cãi giữa hai đảng Cộng hòa và Dân chủ ở Mỹ như phá thai, luật bảo vệ người tiêu dùng, quyền công dân, phong trào phản chiến,...

(14) Roundhouse: tạm dịch là 'một cú đấm mạnh như búa bở', có lẽ Howard muốn nói đến sự thẳng thắn, quyết liệt của Oprah trong các cuộc phỏng vấn không khoan nhượng trước cái xấu.

(15) Arnold Schwarzenegger, sinh ngày 30/07/1947 - lực sĩ thể hình, diễn viên, doanh nhân, chính trị gia người Mỹ gốc Áo, nổi tiếng qua các phim hành động của Hollywood, được Tổng thống George H. Bush (Bush cha) bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng Thể chất và Thể thao của tổng thống từ năm 1990 đến năm 1994, sau đó đắc cử chức thống đốc bang California nhiệm kỳ 07/11/2003 - 08/01/2007.

(1) Wolfgang Amadeus Mozart (1756 - 1791), nhạc sĩ thiên tài người Áo.

(2) Vienna - Thủ đô Austria (Áo), Di sản Văn hóa Thế giới, được UNESCO công nhận năm 2001.

(3) Joseph Haydn (1732-1809): Nhạc sĩ vĩ đại người Áo.

(4) Antonio Salieri (1750-1825): Nhạc sĩ người Ý nhưng sống phần lớn cuộc đời mình tại Áo.

(5) Goethe (1749 - 1832): Đại thi hào người Đức.

(6) Franz Liszt: Nhà soạn nhạc tài hoa người Hungary, tác giả của bản 'Hành khúc Hungary' nổi tiếng.

(7) Đây được xem là một trong những bản giao hưởng hay nhất mọi thời đại.

(8) Franz Schubert: Nhà soạn nhạc nổi tiếng người Áo, cùng thời với Mozart và Beethoven.

Aztecs là một nền văn minh ở khu vực trung tâm Mexico trong khoảng thế kỷ 14 - 16, có bản sắc văn hóa đặc biệt và ghê rợn.

Trong những buổi tế thần thường xuyên được tổ chức, động vật, phụ nữ, thậm chí là trẻ em và trẻ sơ sinh bị mang đi hiến tế bằng cách moi tim, lột da rồi đặt lên bệ thờ ở Kim tự tháp Lớn tại thủ phủ Tenochtitlán. ba toong này thì tôi không có cách nào để leo lên kim tự tháp của họ được.

Hạt hạ nguyên tử: Hạt hạ nguyên tử là một khái niệm để chỉ các hạt cấu thành nên nguyên tử, cùng các hạt được giải phóng trong các phản ứng hạt nhân hay phản ứng phân rã. Ví dụ: điện tử, proton, neutron là những hạt hạ nguyên tử thường được nhắc đến. Ngoài ra còn rất nhiều các hạt hạ nguyên tử khác trong vật lý hạt.

Talk show (Mỹ) hay chat show (Anh) là một chương trình truyền hình hoặc phát thanh mà một nhóm người ngồi lại với nhau để thảo luận một số chủ đề mà người dẫn chương trình đưa ra. Thông thường, các talk show có một ban (panel) khách mời hiểu biết rõ hoặc có nhiều kinh nghiệm liên quan đến vấn đề đang được thảo luận trong chương trình đó.

Dis-ease có nghĩa là bệnh tật; nhưng bằng dụng ý chơi chữ của tác giả, khi cắt nghĩa của từ dis-ease, dis có nghĩa là không, ease nghĩa là dễ chịu, thoải mái, nên dis-ease còn mang nghĩa là không dễ chịu, thoải mái, tức là mọi bất ổn, xáo trộn về tinh thần, cảm xúc của con người đều có ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất.